BnF Gallica

Chiêu mô nhi thòi / Thiêu Chu biên dich

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Chiêu mô nhi thòi / Thiêu Chu biên dich. 1939.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS
2872

VI

THUYỀN - TINH XONG - TU

DE... LEGAL
INDOCHINE
N° 22084

CHIÊU MỘ NHỊ THỜI

THIỀU - CHỬU *Biên dịch*

1936

In tại nhà in HÒA - KỲ

HANOI

Toàn tập — Tâm hồn

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

8° Fnooch.
2872

NC 22084

Đánh một tiếng, khi tiếng chuông sắp rứt lại đọc tiếp :

Án già ra đế gia sa bà ha.

Đọc ba lượt, đánh một tiếng. Kế niệm :

Nam mô Tây phương cực lạc thế giới Đại từ đại bi A Di Đà Phật. *(cứ đọc ba lượt đánh 1 tiếng, từ sau cứ niệm Nam mô A Di Đà Phật cứ nghe tiếng chuông hết ngân thì lại đánh 1 tiếng, niệm hết 1 tràng 2 tràng 3 tràng, (nghe người ngoài niệm) thì chuyển sang danh hiệu :*

Nam mô Quán Thế Âm bồ tát. *ba tượt đánh 1 tiếng.*

Nam mô Đại Thế Chì bồ tát.

Nam mô Thanh Tịnh Đại hải chúng bồ tát.

Đánh luôn một hồi mười tiếng, Kế đọc :

Tự quy ư Phật, đương nguyện chúng sinh,
Thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. *(1 tiếng)*

Tự quy ư Pháp, dương nguyện chúng sinh,
Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. *(1 tiếng)*

Tự quy ư Tăng, đương nguyện chúng sinh,
Thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

Hòa nam thánh chúng. *1 tiếng. Kế niệm :*

Nguyện gĩ thử công đức, Phả cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng giữ chúng sinh, Giai cộng thành Phật đạo.

(xuống)

PHÉP THỈNH CHUÔNG

Ngày xưa sư cụ Chí - Công cho vua Vũ-Đế nhờ sức tuệ-nhãn của cụ, trông thấy tất cả những sự khổ sở ở trong địa ngục mới hỏi rằng : Dùng phép gì cho đỡ khổ. Cụ nói : chỉ có nghe tiếng chuông là đỡ khổ. Vua nghe nói mới ban chiếu cho khắp thiên hạ biết phép thỉnh chuông. Phép thỉnh chuông thì có nhiều lối, nhưng phép này phổ-thông hơn cả nên tôi biên theo phép này. Nói rút lại thì thỉnh chuông cốt nhất ở chỗ phát tâm từ bi, thương người khổ ải, mà thỉnh cho thong thả, ấy là hợp phép.

Bắt đầu chắp tay đọc :

Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giao văn,
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,
Nhất thiết chúng sinh thành chính giác.

Rứt tiếng đánh luôn một hồi độ mười tiếng. Tiếng chuông gần rứt, lại đọc tiếp :

Văn chung thanh, Phiền não khinh,
Trí tuệ trưởng, Bồ đề sinh,
Ly địa ngục, Xuất hỏa khanh,
Nguyện thành Phật, Độ chúng sinh.

ĐẠI Ý BÀI LÃO ĐƯỜNG CẢNH SÁCH

(Buổi sáng)

Phật dạy rằng: Mệnh người vô thường, gấp như hơi thở. Thiếu - niên còn thế, huống là già ư ? Tôi nay ân cần, xin cùng gắng gỏi. Nguyện bậc đại - đức, đừng vì người hèn, mà khinh lời nói. Nên xét thân này; mắt mờ tai điếc, tóc bạc mặt răn, vai gù lưng ngoẹo, sương rức gân lê, đi đứng lom khom, tinh-thần hôn-tắc, vi như mặt trời sế bóng, quang cảnh còn bao; cỏ rạc sang thu, thoáng đà tan tác. Vì thế nên biết, thân này chẳng bao, tắt tới cõi chết. Đường đi man mác, biết là về đâu ? Đại đức! thực đã lo trọn việc mình, tôi không dám nói, nếu chưa được thế, thì phải : xét lẽ vô - thường, hãi - hùng toan tính, đăm đăm Tịnh-độ, quyết chí vãng-sinh, rũ sạch vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

ĐẠI Ý BÀI BỆNH ĐƯỜNG CẢNH SÁCH

(Buổi tối)

Phật dạy rằng : Mệnh người vô-thường, gấp như hơi thở, người thường còn thế, huống là bệnh ư ? Tôi nay ân cần, xin cùng gắng gỏi. Nguyện bực đại-đức, đừng vì người hèn, mà khinh lời nói. Nên xét thân này, tứ đại bất điều, trăm xương muốn rã, uống ăn dần kém, thang thuốc không hay, đái rửa quanh dường, rên rầm chốc gối Vi như cá đặt trong chõ, phút đã nát nhừ, đèn trước gió kia, thoắt đà tắt ngấm, vì thế nên biết, thân này chẳng bao, tắt tới cõi chết, đường đi man mác, biết là về đâu ! Đại đức ! thực đã lo trọn việc mình, tôi không dám nói, nếu chưa được thế, thì phải xét lẽ vô thường, hãi-hùng toan tính, Đăm đăm Tịnh-độ, quyết chí vãng-sinh, rũ sạch vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

bệnh gì, tâm không vướng gì, các căn vui vẻ. chính nghĩ phân minh, bỏ báo thân này. như thể nhập định A-DI Đà Phật, và Quán Âm Thế chí với các hiền thánh phóng hào quang tiếp dẫn, dủ tay xuống nâng niu Lầu các chàng phan nhạc trời hương lạ, cảnh đẹp phương tây, hiện rõ trước mắt, khiến cho chúng sinh . trông thấy nghe hấy vui mừng than thở mà mở lòng bồ đề ngay lúc đó con ngồi trên đài kim cương theo sau chư Phật, đến loáng một tí sang cực lạc rồi, trong ao thất bảo nẩy hoa sen ra hoa nở ra con thấy Phật bồ tát nghe tiếng phép mầu . được « Vô sinh nhẫn » . Chỉ trong chốc lát hầu đủ các phật ơn Phật thụ ký được thụ ký rồi, tự nhiên có đủ, ba thân bốn trí năm mắt sáu thần thông, trăm nghìn môn đà-la Ny . kể không siết được . Cho chí hết thẩy các phần công đức , đều thành tịu hết, Rồi sau, không mải miệt nước Cực lạc, trở về nơiSa- bà, phân thân vô số. khắp cả mười phương, lấy cái sức thần tự tại, không nghĩ nghì được. và các phép phương tiện, để tế độ giải thoát cho chúng sinh đều thanh tịnh cùng sinh phương tây, vào ngôi không đoạ nữa.Con phát nguyện lớn như thế. nếu thế giới không cùng tận, chúng sinh không cùng tận, nghiệp và phiền não hết thẩy đều không cùng tận,thì nguyện con cũng không cùng tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, lại bố thi cho các giống hữu tình, báo cả bốn ơn, giúp cả ba cõi. đều viên thành giòng giống chi tuệ cả.

«Làm lễ song, đọc ba câu: Tự quy ư Phật, Tự quy ư Pháp, Tự quy ư tăng; là dặn ta đã quy Phật phải từ bi; đã quy Pháp thì phải học cho thông hiểu các kinh. để tăng thêm chí tuệ ; đã quy tăng thì phải lo làm sao cho chúng sinh hết sự phiền não, có thế mới là quy mới là tu, mới là biết vậy »

CHUNG

nhân trong sạch, tới khi sắp chết thân tâm nghĩ chính nghe thấy phân minh, thấy đức - Di - Đà, cùng các hiền thánh, tay cầm đài hoa, lại tiếp dẫn con, trong một giây lát sinh ngay trước Phật. đủ hạnh bồ - tát, độ khắp chúng sinh, cùng thành giòng giống trí tuệ.

ĐẠI Ý BÀI PHÁT NGUYỆN.

Cúi đầu phía tây nước cực lạc, lạy thầy tiếp dẫn chúng sinh hay; nay con phát nguyện nguyện vãng sinh. Xin đức từ bi thương tiếp dẫn.

Đệ tử chúng con xin vì bốn ơn ba cõi và các chúng sinh trong cõi pháp, cầu lấy cái đạo nhất thừa của Phật. chuyên tâm chì niệm A DI - ĐÀ Phật: là cái danh hiệu muôn đức lớn lao mà cầu sang Tịnh độ, ngặt vì chúng con phúc mỏng tội giầy, tuệ ít chướng nặng. lòng hư dễ bén, đức tốt khó thành, nay xin đối trước cửa Phật, khép nép thân thể. vạch tỏ tấm lòng, chí thành sám hối. con và chúng sinh bao kiếp tới nay. bản tâm mê muội, tham sân ngông càn, giây dơ ba nghiệp, vô lượng vô biên, những tội đã làm vô lượng vô biên, kết bao nghiệp ác, xin tiêu diệt hết. Từ nay trở đi phát lời thề nặng xa lìa thói ác thề không làm nữa. chăm tu đạo thánh thề không chán lùi, thề tu cho thành chánh giác, để độ cho chúng - sinh A-DI ĐÀ Phật sẵn nguyện, từ bi chứng tri cho con thương xót đến con, giúp đỡ cho con nguyện cho trong khi thuyền định, trong lúc ngủ mơ trông thấy thân đức DI ĐÀ vàng ối dạo chơi nước đức DI-ĐÀ trang nghiêm mông. ơn đức DI Đà cam lộ rót tro vào chán phóng hào quang soi tỏ thân con thò tay ngọc xoa vào đầu con, khiến cho con túc chướng tự nhiên trừ sạch mầm lành tự nhiên lớn thêm, phiền não sạch không, vô minh phá tiệt, Tấm lòng viên giác nhiệm mầu, tự nhiên vỡ vạc cảnh thực lặng lẽ sáng láng. hiện ngay nhãn tiền đến lúc sắp chết, biết dúng ngày giờ, thân không

ĐẠI Ý BÀI SÁM HỐI

Nay con xin vì bốn ơn ba cõi và pháp giới chúng sinh đều nguyện trừ sạch ba món tham sân si để nương theo Phật mà sám hối. Rốc lòng sám hối, đệ tử chúng con, kể từ bao nhiêu kiếp tới nay, bị cái màn vô minh nó che lấp, cho nên điên đảo mê lầm, sui nên sáu căn ba nghiệp tập thành tội lỗi gây nên mười tội ác và năm tội vô gián, biết bao nhiêu tội, kể không xiết được. Mười phương chư Phật, thường ở thế gian, tiếng phép liên thanh, hương mầu ngào ngạt, mùi phép tran hòa, phóng ánh sáng thanh tịnh ra, soi tỏ cho hết thảy, cái lẽ thường trụ rất mầu nhiệm kia, đầy rẫy cả hư không. Con từ bao nhiêu kiếp tới nay, sáu căn mù mịt, ba nghiệp mơ màng, chẳng nghe chẳng thấy, chẳng biết chẳng hay; vì nhân duyên đó mà sống thác luân hồi, sa vòng ác thú, trăm nghìn muôn kiếp, không biết đến ngày nào ra. Trong kinh nói rằng: Đức tì lư giá na, hiệu là « Khắp hết thảy » Chỗ nào phật ở gọi là «Ánh sáng thường lặng» vì thế nên biết hết thảy mọi phép đều là phép phật, như thế mà con không hiểu thấu, theo giòng vô minh nó chôi dạt mãi, thành ra trong đạo bồ-đề, lại thấy nhơ nhớp trong chỗ giải thoát, lại tự chói chằng, nay mới tỉnh ra, naymới hối đổi đối trước chư phật Di-Đà thế tôn bầy tội sám hối, xin phật cho con và chúng sinh có bao nhiêu tội nặng vì ba nghiệp sáu căn hoặc làm nên từ bao nhiêu kiếp xưa kia; hoặc đang làm; hoặc tự làm; hoặc bảo người làm; hoặc trông thấy; hoặc nghe thấy mà vui theo; hoặc nhớ hay quên biết hay không, ngờ hay đích kín hay hở, đều trong sạch hết, con sám hối rồi, sáu căn ba nghiệp, đều sạch lâng lâng, mầm thiện đã tu, đều sạch tất cả, và đem hồi hướng hết để trang nghiêm nơi tịnh - độ, cho khắp mặt chúng sinh; cùng tới chốn an-nhàn sung sướng. Nguyện xin đức phật Di - Đà thường hộ trì cho, khiến cho mầm thiện của con; tăng tiến lên ngay, không mất cái

Hết thảy chúng sinh trong mười phương, cho chi bực nhị-thừa, bực còn cần phải học mới biết và bực không cần học cũng biết, hết thảy Như-lai cùng bồ tát, có công đức gì đều xin tùy hỉ hết. Mười phương chư Phật, thành đạo trước tiên, con nay xin thỉnh tất cả các Ngài ra mà quay cái bánh xe phép mầu không gì hơn kia ; Chư Phật muốn vào Niết-bàn, con đều chí thành mà khuyên mời, nguyện ở trần gian lâu mãi mãi, mà làm lợi lạc cho chúng sinh ; Có bao nhiêu phúc cúng dàng, tán thán, chiêm lễ, xin đem thỉnh Phật ở đời mà chuyển pháp-luân, tùy hỉ sám hối các mầm lành, hồi hướng chúng sinh và đạo Phật ; Nguyện đem công đức lớn lao ấy, hồi hướng lên cõi pháp chính chân vô thượng, Tính tướng Phật pháp và tăng già, tám muội dung thông cả phàm thánh, công đức vô lượng như thế nay con đều xin hồi hướng hết. Tất cả ba nghiệp của chúng sinh, cho chí thấy xằng nhạo báng, chỉ biết có mình v.v.. hết thảy những nghiệp chướng như thế đều tiêu trừ hết, không còn có sót một tí nào ; niệm niệm vận dùng chân chí, khắp cả pháp giới độ khắp chúng sinh, đều không thoái chuyển. Cho đến hư không thế giới kết, chúng sinh và nghiệp phiền não hết, bốn phép vô biên rộng như thế, nay nguyện hồi hướng cũng như thế.

như chư Phật đời quá-khứ, đời hiện-tại, đời vị-lai, làm việc hồi hướng thế nào, con cũng xin theo như thế mà làm việc hồi hướng, các tội đều ăn năn chừa bỏ, mọi phúc rất vui vẻ theo làm, cùng nhờ công đức của Phật, nguyện xin thành trí Vô-thượng, chư Phật trong ba đời, đối với chúng sinh có công đức rất nhiều như bể, nay con xin chí thành qui mệnh đính lễ. Trong mười phương thế giới hết thảy Tam thế chư Phật, con xin đem cái thân tam nghiệp thánh sạch này mà lễ khắp cả, nhờ sức hành nguyện của Ngài Phả-hiền, được hiện khắp trước hết thảy các vị Như Lai, một thân lại hiện ra vô số thân mà lễ khắp vô số Phật, Trong một bụi trần hiện bao nhiêu Phật như số vi trần, các xứ bồ tát trong chúng hội, biết bao pháp giới cũng như thế. thâm tín chư Phật đều đông đủ, đều lấy hết thảy các thứ tiếng cùng phát những nhời rất nhiệm mầu, cho chí hết kiếp vị lai mà tán thán công đức cực thâm của chư Phật. Lại lấy các thứ hương hoa rất quý và các đồ rất trang nghiêm mà cúng dàng các vị Như lai. Con lấy tấm lòng quảng đại sâu hiểu mà tin sâu hết thảy Tam thế chư Phật, lấy hết cái sức hành nguyện như ngài Phả Hiền mà cúng dàng các vị Như lai. Từ xưa con gây bao ác nghiệp, đều vì ba tội tham sân si từ kiếp nảo kiếp nao, nó theo cái thân cái miệng cái ý nó sinh ra, nay con xin đều sám hối hết

ĐẠI Ý BÀI SÁM HUÂN - TU.

Hết thảy những các thế-giới như thế, chư Phật Thế-tôn, vẫn thường còn ở đời, xin các đức Thế-tôn, nên thương sót mà nghĩ đến con, như con đời này hay đời trước, hoặc tự đời vô-thủy sinh-tử đến nay, làm ra mọi điều tội lỗi, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm mà mình vui vẻ. Bằng của chùa hay của tăng, hoặc của bốn phương tăng, bằng tự mình lấy, hoặc bảo người khác lấy, hoặc thấy người lấy mà mình vui vẻ. Năm tội vào ngục vô-gián, hoặc tự mình làm ra, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người khác làm mà mình vui vẻ. Mười điều bất thiện, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người làm mình lấy làm vui, làm các tội chướng, hoặc che dấu đi, hay không che dấu, đáng phải sa vào địa ngục, hoặc làm quỷ đói, hay làm súc sinh, đáng phải sinh nơi độc dữ, như ở ngoài biên thùy hèn hạ, mọi rợ, man rì, những chốn như thế, bởi làm tội chướng gây nên, nay xin sám hối, xin các chư Phật Thế-tôn, soi xét cho con, thường nghĩ đến con, nay con được ở trước mặt chư Phật Thế-tôn, con xin tâu bạch như sau đây :

Như con đời trước hay đời nay, đã từng làm sự bố thí, hoặc giữ giới trong sạch, cùng là cho các súc sinh một miếng đồ ăn, hoặc tu Tịnh-hạnh, đã có mầm lành, gây dựng cho chúng sinh được chút căn lành, tu đạo bồ đề, có chút thiện căn cùng tri vô thượng, đã có mầm lành, hợp lại tất cả, so sánh tính lường, đều đem hồi hướng đạo Vô - thượng chính - đẳng chính - giác,

Vì thế cho nên, này Xá lị Phất này các ngươi nên tin lời ta nói và lời của các Phật nói. Này Xá lị Phất ! nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sinh sang nước A Di Đà Phật ấy, thì những người ấy đều được tới cõi A nậu đa la tam riễn tam bồ đề, không bị sụt lùi lại nữa, mà là người đã sinh, đang sinh, sẽ sinh ở bên đất nước kia rồi Vì thế cho nên, Xá lị Phất ! các con giai lành, các con gái lành, nếu có tin tới, liền phát nguyện cầu sinh sang đất nước kia ngay đi. Này Xá lị Phất ! như ta nay đã khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghì xiết của chư Phật, các chư Phật kia cũng khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghì xiết của ta, mà nói thế này : Thích ca Mâu ny Phật hay làm những sự rất khó rất hiếm, hay ở trong ngũ chược ác thế là : kiếp chược, kiến chược, phiền não chược, chúng sinh chược, mệnh chược tai cõi Sa-bà mà tu được A nậu đa la tam riễu tam bồ đề, vì các chúng sinh thuyết ra những phép hết thảy thế gian khó tin như thế, Này Xá lị Phất ! Nên biết ta ở trong đời ngũ chược ác thế, làm sự khó như thế mà được tới cõi A nậu đa la tam riễu tam bồ đề. Vì hết thảy thế gian thuyết ra cái phép khó tin như thế thật là rất khó. Phật thuyết kinh này xong, Xá lị Phất và các tì-khưu cùng hết thảy các bọn thế gian, trời, người, A tu la nghe lời Phật thuyết đều hoan hỉ vâng chịu, làm lễ quy y, tinh tiến tu hành mà được sang bên Tây phương hết.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÚNG BẢN KINH DI-ĐÀ

CỤ CÁT - VĂN - CHỨ	N· 72	TIÊN - SINH	10$00
BÀ NGUYỄN-THỊ-DUY	N· 20	HÀNG ĐẪY	2$00
— NGUYỄN-THỊ-TỊ		HÀNG BẠC	1$00

Nan tữ Phật, Nhật sinh Phật, Võng minh Phật, đều ở ngay trong nước mình, vậu cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá-lị-Phất ! Cõi đời phương dưới, cũng có hằng hà sa số chư Phật như ; Sư tử Phật, Danh văn Phật, Danh quang Phật. Đạt ma Phật, Pháp tràng Phật, Chi pháp Phật, đều ở ngay trong nước mình, vậu cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng , Lũ chúngsinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá lị Phất ! Cõi đời phương trên, cũng có hằng hà sa số chư Phật như ; Phạm âm Phật, Túc vương Phật, Hương thượng Phật, Hương quang Phật, Đại diễm kiên Phật, Tạp sắc bảo hoa nghiêm thân Phật, Sa la thu vương Phật, Bảo hoa đức Phật, Kiến nhất thiết nghĩa Phật, Như tu di san Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng ; Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này. Này Xá lị Phất ! ý ngươi có hiểu tại sao mà lại gọi là bản kinh hết thầy chư Phật đã hộ niệm không ? Xá lị Phất ơi ! vì rằng nếu có người con giai lành, người con gái lành nào nghe kinh này và nghe các tên Phật này mà chăm chỉ tụng niệm. thì những người con giai lành con gái lành ấy đều được hết thầy chưPhật người ủng hộ cho mà đều được tới cõi A nậu đa la tam riễu tam bồ đề, không phải quay lùi lại nữa.

ta thấy lợi thế, cho nên mới nói như vậy, để cho chúng sinh nghe thấy rồi thế, liền nên phát nguyện, sinh đất nước kia. Xá lị Phất ơi ! như ta nay đã ngợi khen cái lợi công đức không thể nghĩ nghì xiết của đức A Di Đà Phật rồi. Ở bên cõi đời phương Đông, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : A súc bệ Phật, Tu di tướng Phật, Đại tu di Phật, Tu di quang Phật, Diệu âm Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trản khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này,

Này Xá lị Phất ! Cõi đời phương Nam, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Nhật nguyệt đăng Phật, Danh văn quang Phật, Đại điễm kiên Phật, Tu di đăng Phật, Vô lượng tinh tiến Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trản khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này

Này Xá lị Phất ! Cõi đời phương Tây, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Vô lượng thọ Phật, Vô lượng tướng Phật, Vô lượng tràng Phật, Đại quang Phật, Đại minh Phật, Bảo tướng Phật, Tịnh quang Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trản khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết, của hết thầy chư Phật đã hộ niệm này.

Này Xá lị Phất ! Cõi đời phương Bắc, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Diễm kiên Phật, Tối thắng âm Phật,

Này Xá lị Phất ơi ! my có biết tại sao Phật ấy lại gọi là A Di Đà không ? Xá lị Phất này, vì rằng Phật ấy sáng suốt vô chừng, soi tỏ mười phương đấ' nước, không cái gì che lấp được, vì thế cho nên gọi là A Di Đà.

Lại Xá lị Phất ! số tuổi thọ của đức Phật ấy và số tuổi thọ của nhân dân ở nước ấy đều thọ tới vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, cho nên gọi là A Di Đà. Này Xá lị Phất, A Di Đà Phật từ khi thành Phật tới nay, đã là mười kiếp. Lai Xá lị Phất này ! Phật ấy có vô lượng vô biên Thanh văn đệ tử, đều là bực A la hán, nhiều đến nỗi không thể lấy số tính mà tính hết được, các bực bồ tát cũng nhiều như thế. Này Xá lị Phất, đất nước Phật ấy, về thành công đức trang ngbiêm như thế đấy.

Lại Xá lị Phất này ! chúng sinh mới sinh ở trong đất nước Cực lạc ấy, đều là A bề bạt chí, trong đó lại có nhiều bực thuộc về nhất sinh bổ sứ, số đó rất nhiều, không phải lấy số tính mà tính xiết được, chỉ có thể gọi là vô lượng vô biên A tăng kỳ thôi. Xá lị Phất ơi ! chúng sinh được nghe thấy thế, lẽ nên phát nguyệu, nguyện sinh sang nước ấy. Làm sao thế vậy ? Vì rằng sang đấy thì được cùng với các bậc thiện nhất như thế, đều hop ở một chỗ vậy. Này Xá lị Phất, không thể nói rằng lấy thiện căn phúc đức nhân duyên ít ỏi mà được sinh sang nước ấy đâu ! Xá lị Phất ! nếu có người coa giai lành con gái lành nào, nghe nói danh hiệu đức A Di Đà Phật, cứ chuyên niệm danh hiệu ấy, một ngày hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bẩy ngày, vẫn dốc một lòng không loạn tưởng thì người ấy tới lúc sắp chết, A Di Đà Phật cùng các vị thánh hiền hiện ngay ở trước mắt. Lúc người ấy chết, tâm không điên đảo, tức thì được sinh sang cõi nước Cực lạc của đức A Di Đà Phật. Này Xá lị Phất !

hào quang vàng, mầu đỏ hào quang đỏ, mầu trắng hào quang trắng, tinh vi kỳ riệu thơm sạch lạ. Này Xá-lị-Phất, đất nước Cực-lạc, về thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Này Xá-lị-Phất này: Đất nước Phật kia, trên không thường tấu khúc nhạc thiên nhiên, dưới đất thuần là vàng đỏ. Ngày đêm sáu rạo, khắp trời mưa rắc hoa Man đà la, chúng sinh đất ấy, cứ mỗi sáng sớm thì đều lấy vạt áo đựng các hoa kỳ riệu ấy cúng dàng mười vạn ức Phật Phương khác hễ đến lúc ăn, về đến nước nhà ngay ăn cơm xong là đi chơi. Này Xá-lị-Phất này đất nước Cực-lạc, về thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Này nữa Xá-lị Phất ơi! nước ấy thường có những loài chim lang lổ kỳ lạ, như những loài chim: Bạch hạc, khổng tước, chim vẹt, chim xá lị, chim ca lăng tần già, chim cộng mệnh. Những loài chim ấy, ngày đêm sáu rạo, hót ra những tiếng hòa nhã, những tiếng ấy tức là diễn tỏ những phép: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phận, bát thánh đạo phận, chúng sinh trong đất ấy, nghe những tiếng ấy rồi, hết thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-lị-Phất ơi, ngươi đừng tưởng những loài chim ấy là vì tội báo sinh ra đâu. Sao vậy? Vì rằng đất nước Phật kia, không có ba ngả ác. Xá-lị-Phất ơi! đất nước Phật đó, đến tiếng ác còn chả có, nữa là lại có sự ác thực ru! Những loài chim ấy, đều là bởi đức A Di-Đà Phật, muốn cho tiếng phép lưu thông khắp thảy nên mới biến hóa ra như thế. Này Xá-lị-Phất, đất nước Phật ấy, gió hơi phảy phẩy, động đến các hàng cây quý báu và các màn lưới quý báu, đều nẩy ra những tiếng tinh vi kỳ riệu, y như trăm nghìn thứ nhạc cùng nổi lên trong một lúc, nghe tiếng ấy rồi, tự nhiên đều sinh tấm lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Này Xá-lị-Phất, ở đất nước Phật về thành công đức trang nghiêm như thế đấy.

PHẬT NÓI KINH DI-ĐÀ

Bản Kinh Di-Đà này, chính tôi được nghe. Một hồi Phật thuyết ở trong vườn của Cấp-cô-độc, tậu của Kỳ-đà thái-tử, thuộc nước Xá-vệ, cùng với các vị sư đã chịu đủ giới luật, một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là những bực Đại A la-hán, chúng đều biết cả. Kể mấy vị đầu lớp như: Trưởng-lão Xá-lị-Phất. Ma ha mục Kiện liên. Ma ha ca Diếp. Ma ha ca chiên Duyên, Ma ha câu hy La, Ly bà Đa, Chu lị bàn đà Giả, Nan Đà, A nan Đà, La hầu La, Kiều phạm ba Đề. Tân đầu lư pha la Đọa, Ca lưu đà Di, Ma ha kiếp tân Na, Bạc câu La, A nâu lâu Đà, v v.. và các vị Bồ tát Ma ha tát, như: Văn thù sư lị Pháp vương tử, A dật Đa bồ tát, Kiền đà ha Đề bồ tát, Thường tinh Tiến bồ tát, lai đủ các bục Thích đề hoàn nhân, các từng trời vô lượng và cả bọn lớn nữa.

Bấy giờ Phật bảo Trưởng lão Xá lị Phất rằng: Từ cõi Sa bà sang qua mười vạn ức đất Phật, tới phương Tây kia, có một cõi đời, gọi là cõi Cực lạc (rất vui). Cõi ấy có Phật gọi là đức A Di Đà, hiện nay đang thuyết pháp. Xá lị Phất ơi! vì cớ gì đất ấy lại gọi là Cực lạc? Là vì chúng sinh ở trong đất nước ấy không phải chịu các nỗi khổ sở, chỉ hưởng các cái sung sướng, cho nên gọi là cõi Cực-lạc.

Lại Xá lị Phất này: Đất nước Cực lạc, bảy vòng lan can, bảy vòng lưới giăng, bảy vòng hàng cây, đều là bốn thứ quý báu, quấn quít vòng quanh, vì thế cho nên mới gọi nước ấy là nước Cực lạc.

Lại Xá lị Phất này! Đất nước Cực lạc có bảy ao quý báu, tám thứ nước công đức, đầy ràn trong ao, đáy ao thuần là vàng cát rải khắp, bốn bên bờ ao, đều là chất vàng bạc, lưu li, pha lê, sà cừ, xích châu, mã não. Hoa sen trong ao, to như bánh xe, mầu xanh hào quang xanh, mầu vàng

一 NHÁT 猛 MÃNH 何 HÀ 刹 SAT
心 TÂM 省 TỈNH 往 VÃNG 那 NA
念 NIỆM 無 VÔ 大 ĐẠI 熄 TỨC
佛。PHẬT 常。THƯỜNG 德 ĐỨC 滅 GIỆT
戰 CHIẾN 誠 THÀNH 故 CỐ
競 CẠNG 如 NHƯ 知 TRI
惕 DỊCH 己 KỈ 此 THỬ
勵 LỆ 事 SỰ 身 THÂN
諦 ĐẾ 已 GĨ 不 BẤT
思 TƯ 辦 BIỆN 久 CỬU
淨 TỊNH 非 PHI 必 TẤT
土 ĐỘ 愚 NGU 赴 PHÓ
決 QUYẾT 所 SỞ 死 TỬ
志 CHÍ 知 TRI 門 MÔN
往 VÃNG 其 KÌ 前 TIỀN
生 SINH 或 HOẶC 路 LỘ
放 PHÓNG 未 VỊ 港 MANG
下 HẠ 然 NHIÊN 港 MANG
萬 VẠN 可 KHẢ 畢 TẤT
緣 DUYÊN 不 BẤT 竟 CÁNH

牀 SÀNG 敷 PHU 呻 THÂN 吟 NGÂM 枕 CHẨM 席 TỊCH 謇 THÍ 之 CHI 魚 NGƯ 遊 DU 釜 PHỦ 內 NỘI 倏 THÚC 忽 HỐT 焦 TIÊU 糜 MI 燈 ĐĂNG 在 TẠI 風 PHONG 前。 TIỀN

此 THỬ 身 THÂN 四 TỨ 大 ĐẠI 不 BẤT 調 ĐIỀU 百 BÁCH 骸 HÀI 欲 DỤC 散 TÁN 飲 ẨM 食 THỰC 漸 TIỆM 減 ĐẢM 醫 Y 藥 DƯỢC 無 VÔ 靈 LINH 便 TIỆN 利 LỢI

殷 ÂN 懃 CẦN 來 LAI 相 TƯỚNG 警 CẢNH 策 SÁCH 唯 DUY 願 NGUYỆN 大 ĐẠI 德 ĐỨC 勿 VẬT 以 GĨ 人 NHÂN 微 VI 而 NHI 輕 KHINH 其 KÌ 語 NGỮ 當 ĐƯƠNG 觀 QUAN

佛 PHẬT 言 NGÔN 人 NHÂN 命 MỆNH 無 VÔ 常 THƯỜNG 促 SUC 於 Ư 呼 HÔ 吸 HẤP 平 BÌNH 人 NHÂN 亦 DIỆC 爾 NHĨ 何 HÀ 況 HUỐNG 病 BỆNH 乎。 HỒ 我 NGÃ 今 KIM

病 BỆNH 堂 ĐƯỜNG 警 CẢNH 策 SÁCH

一 NHẤT 猛 MÃNH 何 HÀ 凋 ĐIÊU
心 TÂM 省 TỈNH 徃 VÃNG 零 LINH
念 NIỆM 無 VÔ 大 ĐẠI 頃 KHOẢNH
佛 PHẬT 常 THƯỜNG 德 ĐỨC 刻 KHẮC
戰 CHIẾN 誠 THÀNH 故 CỐ
競 CẠNG 如 NHƯ 知 TRI
惕 DỊCH 已 KỈ 此 THỬ
勵 LỆ 事 SỰ 身 THÂN
諦 ĐẾ 已 GĨ 不 BẤT
思 TƯ 辦 BIỆN 久 CỬU
淨 TỊNH 非 PHI 必 TẤT
土 ĐỘ 愚 NGU 赴 PHÓ
決 QUYẾT 所 SỞ 死 TỬ
志 CHÍ 知 TRI 門 MÔN
徃 VÃNG 其 KÌ 前 TIỀN
生 XINH 或 HOẶC 路 LỘ
放 PHÓNG 未 VỊ 茫 MANG
下 HẠ 然 NHIÊN 茫 MANG
萬 VẠN 可 KHẢ 畢 TẤT
緣 DUYÊN 不 BẤT 竟 CÁNH

龍 LONG 此 THỬ 殷 ÂN 佛 PHẬT
鍾 CHUNG 身 THÂN 勤 CẦN 言 NGÔN
精 TINH 目 MỤC 來 LAI 人 NHÂN 老 LÃO
神 THẦN 暗 ÁM 相 TƯƠNG 命 MỆNH 堂 ĐƯỜNG
昏 HÔN 耳 NHĨ 警 CẢNH 無 VÔ 警 CẢNH
塞 TẮC 聾 LUNG 策 SÁCH 常 THƯỜNG 策 SÁCH
譬 THÍ 髮 PHÁT 唯 DUY 促 SÚC
諸 CHƯ 白 BẠCH 願 NGUYỆN 於 Ư
夕 TỊCH 面 DIỆN 大 ĐẠI 呼 HÔ
陽 DƯƠNG 皺 SÔ 德 ĐỨC 吸 HẤP
西 TÂY 背 BỐI 勿 VẬT 少 THIỂU
照 CHIẾU 傴 Ủ 以 GĨ 年 NIÊN
光 QUANG 腰 YÊU 人 NHÂN 亦 DIỆC
景 CẢNH 曲 KHÚC 微 VI 爾 NHĨ
無 VÔ 骨 CỐT 而 NHI 何 HÀ
多 ĐA 痛 THỐNG 輕 KHINH 況 HUỐNG
衰 SUY 筋 CÂN 其 KÌ 老 LÃO
草 THẢO 攣 LOAN 語 NGỮ 乎 HỒ
迎 NGHINH 步 BỘ 當 ĐƯỜNG 我 NGÃ
秋 THU 履 LÍ 觀 QUAN 今 KIM

自 TỰ 自 TỰ 自 TỰ 法 PHÁP 修 TU
歸 QUY 歸 QUY 歸 QUY 界 GIỚI 持 TRÌ
於 Ư 於 Ư 於 Ư 衆 CHÚNG 生 SINH 功 CÔNG 德 ĐỨC 回 HỒI 施 THÍ 有 HỮU 情 TÌNH 四 TỨ
僧 TĂNG 法 PHÁP 佛 PHẬT 生 SINH 德 ĐỨC
當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG 同 ĐỒNG 回 HỒI
願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 圓 VIÊN 施 THÍ
衆 CHÚNG 衆 CHÚNG 衆 CHÚNG 種 CHỦNG 有 HỮU
生 SINH 生 SINH 生 SINH 智 TRÍ 情 TÌNH
統 THỐNG 深 THÂM 體 THỂ 四 TỨ
理 LÝ 入 NHẬP 解 GIẢI 唱 XƯỚNG 恩 ÂN 總 TỔNG
大 ĐẠI 經 KINH 大 ĐẠI 三 TAM 報 BÁO
衆 CHÚNG 藏 TẠNG 道 ĐẠO 歸 QUY 三 TAM
一 NHẤT 智 TRÍ 發 PHÁT 依 Y 有 HỮU
切 THIẾT 慧 TUỆ 無 VÔ 齊 TỀ
無 VÔ 如 NHƯ 上 THƯỢNG 資 TƯ
礙 NGẠI 海 HẢI 心 TÂM

Lễ Tam tự quy xong, đứng chắp tay đọc :
HÒA NAM THÁNH CHÚNG, vái ba vái lui ra.

煩 PHIỀN 惱 NÃO 一 NHẤT 切 THIẾT 無 VÔ 盡 TẬN 願 NGUYỆN 今 KIM 禮 LỄ 佛 PHẬT 發 PHÁT 願 NGUYỆN

退 THOÁI 地 ĐỊA 如 NHƯ 是 THỊ 大 ĐẠI 願 NGUYỆN 世 THẾ 界 GIỚI 無 VÔ 盡 TẬN 業 NGHIỆP 及 CẬP

衆 CHÚNG 生 SINH 咸 HAM 令 LINH 離 LY 染 NHIỄM 還 HOÀN 得 ĐẮC 淨 TỊNH 心 TÂM 同 ĐỒNG 生 SINH 西 TÂY 方 PHƯƠNG 入 NHẬP 不 BẤT

刹 SAI 以 DĨ 不 BẤT 可 KHẢ 思 TƯ 議 NGHỊ 自 TỰ 在 TẠI 神 THẦN 力 LỰC 種 CHỦNG 種 CHỦNG 方 PHƯƠNG 便 TIỆN 度 ĐỘ 脫 THOÁT

後 HẬU 不 BẤT 違 VI 安 AN 養 DƯỠNG 回 HỒI 入 NHẬP 娑 SA 婆 BÀ 分 PHÂN 身 THÂN 無 VÔ 數 SỐ 徧 BIẾN 十 THẬP 方 PHƯƠNG

量 LƯỢNG 蒙 MÔNG 妙 RIỆU 寶 BẢO 乘 THỪA
百 BÁCH 授 THỤ 法 PHÁP 池 CHÌ 金 KIM
十。THIÊN 記。KÝ 音。ÂM 內 NỘI 剛 CƯỜNG
陀 ĐÀ 得 ĐẮC 蒙 HOẠCH 勝 THẮNG 臺。ĐẠI
羅 LA 授 THỤ 無 VÔ 蓮 LIÊN 隨 TUỲ
尼 NY 記 KÝ 生 SINH 花。HOA 從 TÙNG
門。MÔN 已。DĨ 忍。NHẪN 中 TRUNG 佛 PHẬT
一 NHẤT 三 TAM 於 Ư 花 HOA 後。HẬU
切 THIẾT 身 THÂN 須 TU 開 KHAI 如 NHƯ
功 CÔNG 四 TỨ 臾 DU 見 KIẾN 彈 ĐÀN
德。ĐỨC 智。TRÍ 間。GIAN 佛。PHẬT 指 TRỈ
皆 GIAI 五 NGŨ 承 THỪA 見。KIẾN 頃 KHOẢNH
悉 TẤT 眼 NHÃN 事 SỰ 諸 CHƯ 生 SINH
成 THÀNH 六 LỤC 諸 CHƯ 菩 BỒ 極 CỰC
就。TỰU 通。THÔNG 佛。PHẬT 薩。TÁT 樂 LẠC
然 NHIÊN 無 VÔ 親 THÂN 聞 VĂN 國 QUỐC 七 THẤT

見 KIẾN 異 DỊ 諸 CHƯ 報 BÁO 無 VÔ
者 GIẢ 香 HƯƠNG 聖 THÁNH 安 AN 一 NHẤT
聞 VĂN 天 THIÊN 賢 HIỀN 詳 TƯỜNG 切 THIẾT
者 GIẢ 樂 NHẠC 衆 CHÚNG 如 NHƯ 貪 THAM
歡 HOAN 西 TÂY 放 PHÓNG 入 NHẬP 戀 LUYẾN
喜 HỈ 方 PHƯƠNG 光 QUANG 禪 THUYÊN 迷 MÊ
感 CẢM 聖 THÁNH 接 TIẾP 定 ĐỊNH 惑 HOẶC
歎 THÁN 境 CẢNH 引 DẪN 阿 A 諸 CHƯ
發 PHÁT 昭 CHIÊU 垂 THÙY 彌 DI 根 CĂN
菩 BỒ 示 THỊ 手 THỦ 陀 ĐÀ 悅 DUYỆT
提 ĐỀ 目 MỤC 提 ĐỀ 佛 PHẬT 豫 GIỰ
心 TÂM 前 TIỀN 携 HUỀ 與 GIỮ 正 CHÍNH
我 NGÃ 令 LỊNH 樓 LÂU 觀 QUAN 念 NIỆM
於 Ư 諸 CHƯ 閣 CÁC 音 ÂM 分 PHÂN
爾 NHĨ 衆 CHÚNG 幢 CHÀNG 勢 THẾ 明 MINH
時 THỜI 生 SINH 幡 PHAN 至 CHÍ 捨 XẢ

欲 DỤC 心 TÂM 除 TRỪ 明 MINH 佛 PHẬT
命 MỆNH 廓 KHUẾCH 善 THIỆN 照 CHIẾU 寶 BẢO
終 CHUNG 然 NHIÊN 根 CĂN 身 THÂN 嚴 NGHIÊM
預 DỰ 開 KHAI 增 TĂNG 手 THỦ 之 CHI
知 TRI 悟 NGỘ 長 TRƯỞNG 摩 MA 土 ĐỘ
時 THỜI 寂 TỊCH 疾 TẬT 我 NGÃ 得 ĐẮC
至 CHÍ 光 QUANG 空 KHÔNG 頭 ĐẦU 蒙 MÔNG
身 THÂN 真 CHÂN 煩 PHIỀN 衣 Y 阿 A
無 VÔ 境 CẢNH 惱 NÃO 覆 PHÚ 彌 DI
一 NHẤT 常 THƯỜNG 頓 ĐỐN 我 NGÃ 陀 ĐÀ
切 THIẾT 得 ĐẮC 破 PHÁ 體 THỂ 佛 PHẬT
病 BỆNH 現 HIỆN 無 VÔ 使 SỬ 甘 CAM
苦 KHỔ 前 TIỀN 明 MINH 我 NGÃ 露 LỘ
尼 ACHI 至 CHÍ 圓 VIÊN 宿 TÚC 灌 QUÁN
難 NẠN 於 Ư 覺 GIÁC 障 CHƯỚNG 頂 ĐỈNH
心 TÂM 臨 LÂM 妙 RIỆU 自 TỰ 光 QUANG

悉消滅從於今日立深誓願遠離惡法誓願圓滿
TẤT TIÊU DIỆT TÒNG Ư KIM NHẬT LẬP THÂM THỆ NGUYỆN VIỄN LI ÁC PHÁP THỆ

不更造勤修聖道誓成正覺誓度眾生阿彌陀佛以慈悲願力當證知我
BẤT CANH TẠO CẦN TU THÁNH ĐẠO THỆ BẤT THOÁI NỌA THỆ THÀNH CHÍNH GIÁC THỆ ĐỘ CHÚNG SINH A DI ĐÀ PHẬT DĨ TỪ BI NGUYỆN LỰC ĐƯƠNG CHỨNG TRI NGÃ

當哀憫我當加被我願禪觀之中夢寐之
ĐƯƠNG AI MẪN NGÃ ĐƯƠNG GIA BỊ NGÃ NGUYỆN THUYỀN QUÁN CHI MỘNG MỊ CHI

際得見阿彌陀佛金色之身得歷阿彌陀
TẾ ĐẮC KIẾN A DI ĐÀ PHẬT KIM SẮC CHI THÂN ĐẮC LỊCH A DI ĐÀ

量 LƯỢNG 劫 KIẾP 勤 CẦN 深 THÂM 佛 PHẬT
無 VÔ 至 CHÍ 五 NGŨ 慧 TUỆ 萬 VẠN
邊 BIÊN 今 KIM 體 THỂ 淺 THIỂN 德 ĐỨC
所 SỞ 迷 MÊ 披 PHI 染 NHIỄM 洪 HÔNG
作 TÁC 本 BẢN 瀝 LỊCH 心 TÂM 名 DANH
罪 TỘI 淨 TỊNH 一 NHẤT 易 DỊ 期 KỲ
垢 CẤU 心 TÂM 心 TÂM 熾 XÍ 生 SINH
無 VÔ 縱 TÚNG 投 ĐẦU 淨 TỊNH 淨 TỊNH
量 LƯỢNG 貪 THAM 誠 THÀNH 德 ĐỨC 土 ĐỘ
無 VÔ 嗔 SÂN 懺 XÁM 難 NAN 又 HỰU
邊 BIÊN 癡 SI 悔 HỐI 成 THÀNH 以 DĨ
所 SỞ 染 NHIỄM 我 NGÃ 今 KIM 業 NGHIỆP
結 KẾT 穢 UẾ 及 CẬP 於 Ư 重 TRỌNG
冤 OAN 三 TAM 眾 CHÚNG 佛 PHẬT 福 PHÚC
業 NGHIỆP 業 NGHIỆP 生 SINH 前 TIỀN 輕 KHINH
願 NGUYỆN 無 VÔ 曠 KHOÁNG 翹 KIỀU 障 CHƯỚNG

諸 CHƯ 佛。PHẬT 一 NHẤT 乘 THỪA 無 VÔ 上 THƯỢNG 菩 BỒ 提 ĐỀ 道 ĐẠO 故 CỐ 專 CHUYÊN 心 TÂM 持 TRÌ 念 NIỆM 阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ

弟 ĐỆ 子 TỬ 某 MỖ 甲 GIÁP 等 ĐẲNG 普 PHỔ 爲 VỊ 四 TỨ 恩 ÂN 三 TAM 有 HỮU 法 PHÁP 界 GIỚI 衆 CHÚNG 生 SINH 求 CẦU 於 Ư

我 NGÃ 今 KIM 發 PHÁT 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 往 VÃNG 生 SINH

稽 KHỂ 首 THỦ 西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 國 QUỐC

三 TAM 障 CHƯỚNG 至 CHÍ 誠 THÀNH 發 PHÁT 願 NGUYỆN 。 跪 QUỲ 讀 ĐỌC 發 願 文

唯 DUY 願 NGUYỆN 慈 TỪ 悲 BI 哀 AI 攝 NHIẾP 受 THỤ

接 TIẾP 引 DẪN 衆 CHÚNG 生 SINH 大 ĐẠI 導 ĐẠO 師 SƯ

我 NGÃ — NHẤT — NHẤT — NHẤT — NHẤT
今 KIM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM
普爲四恩三有。法界衆生悉願斷除 PHẢ VỊ TỨ ÂN TAM HỮU PHÁP GIỚI CHÚNG SINH TẤT NGUYỆN ĐOẠN TRỪ
頂禮三洲感應護法韋馱尊天菩薩 ĐỈNH LỄ TAM CHÂU CẢM ỨNG HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT
頂禮諸天菩薩 ĐỈNH LỄ HỘ PHÁP CHƯ THIÊN BỒ TÁT
頂禮歷代祖師菩薩 ĐỈNH LỄ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ BỒ TÁT
頂禮清淨大海衆菩薩 ĐỈNH LỄ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ TÁT
各三拜或一拜 ĐỀU BA LẠY HAY MỘT LẠY
遍法界諸賢聖僧 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG

一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤ-
心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 頂 ĐÍNH
頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 禮 LÊ~
禮 LÊ~ 禮 LÊ~ 禮 LÊ~ 禮 LÊ~ 阿 A
大 ĐẠI 大 ĐẠI 大 ĐẠI 觀 QUAN 彌 DI
行 HẠNH 智 TRÍ 勢 THẾ 世 THẾ 陀 ĐÀ
賢 普 PHỔ 師 文 至 CHÍ 音 ÂM 佛 PHẬT
菩 HIỀN 利 殊 菩 BỒ 菩 BỒ 偏 BIẾN
薩 BỒ 菩 THÙ 薩 TÁT 薩 TÁT 法 PHÁP
偏 TÁT 薩 SƯ 偏 BIẾN 偏 BIẾN 界 GIỚI
法 BIẾN 偏 LỜI 法 PHÁP 法 PHÁP 諸 CHƯ
界 PHÁP 法 BỒ 界 GIỚI 界 GIỚI 佛 PHẬT
諸 GIỚI 界 TÁT 諸 CHƯ 諸 CHƯ 三 四 十 八 或 十 BỐN MƯỜI TÁM LÊ~ HOẶC MƯỜI LÊ~ HAY BA LÊ~ CUNG ĐƯỢC
大 CHƯ 諸 BIẾN 大 ĐẠI 大 ĐẠI 年 年 年 亦 得
菩 ĐẠI 大 PHÁP 菩 BỒ 菩 BỒ
薩 BỒ 菩 GIỚI 薩 TÁT 薩 TÁT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
西 TÂY 梵 PHẠM 娑 SA 盡 TẬN 清 THANH
方 PHƯƠNG 網 VÕNG 婆 BÀ 虛 HƯ 淨 TỊNH
極 CỰC 教 GIÁO 教 GIÁO 空 KHÔNG 大 ĐẠI
樂 LẠC 主 CHỦ 主 CHỦ 遍 BIẾN 海 HẢI
教 GIÁO 盧 LƯ 本 BẢN 法 PHÁP 眾 CHÚNG
主 CHỦ 舍 XÁ 師 SƯ 界 GIỚI 菩 BỒ
阿 A 那 NA 釋 THÍCH 十 THẬP 薩 TÁT
彌 DI 佛 PHẬT 迦 CA 方 PHƯƠNG 十 MƯỜI
陀 ĐÀ 三 TAM 牟 MÂU 三 TAM 稱 TIẾNG
佛 PHẬT 耶 LẠY 尼 NY 世 THẾ
三 BA 佛 PHẬT 一 NHẤT
耶 LAY 三 BA 切 THIẾT
耶 AY 三 TAM
寶 BẢO
耶 三 BALAY

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 四 TỨ
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 十 THẬP
大勢至菩薩十稱 ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT MƯỜI TIẾNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 八願度眾生 BÁT NGUYỆN ĐỘ CHÚNG SINH
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
觀世音菩薩十稱 QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT MƯỜI TIẾNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
阿彌陀佛三大串 A DI ĐÀ PHẬT NIỆM BA TRANG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 九品咸令登彼岸 CỬU PHẨM HÀM LINH ĐĂNG BỈ NGẠN
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛 TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT

光 QUANG 中 TRUNG 化 HÓA 佛 PHẬT 無 VÔ 數 SỐ 億 ỨC
白 BẠCH 毫 HÀO 宛 UYỂN 轉 CHUYỂN 五 NGŨ 須 TU 彌 DI
阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 身 THÂN 金 KIM 色 SẮC
斯 TƯ 爲 VI 第 ĐỆ 一 NHẤT
我 NGÃ 無 VÔ 選 TUYỂN 擇 TRẠCH 都 ĐÔ 攝 NHIẾP 六 LỤC 根 CĂN 淨 TỊNH
念 NIỆM 相 TƯỚNG 繼 KẾ 得 ĐẮC 三 TAM 摩 MA 地 ĐỊA

化 HÓA 菩 BỒ 薩 TÁT 衆 CHÚNG 亦 DIỆC 無 VÔ 邊 BIÊN
紺 HÀM 目 MỤC 澄 CHỪNG 清 THANH 四 TỨ 大 ĐẠI 海 HẢI
相 TƯỚNG 好 HẢO 光 QUANG 明 MINH 無 VÔ 等 ĐẲNG 倫 LUÂN

今 KIM 香 HƯƠNG 自 TỰ 現 HIỆN 母 MẪU
於 Ư 光 QUANG 得 ĐẮC 前 TIỀN 子 TỬ
此 THỬ 莊 TRANG 心 TÂM 當 ĐƯƠNG 來 LAI 歷 LỊCH 生 SINH
界 GIỚI 嚴 NGHIÊM 開 KHAI 來 LAI 必 TẤT 不 BẤT
攝 NHIẾP 我 NGÃ 如 NHƯ 定 ĐỊNH 相 TƯƠNG
念 NIỆM 本 BẢN 染 NHIỄM 見 KIẾN 違 VI
佛 PHẬT 因 NHÂN 香 HƯƠNG 佛 PHẬT 遠 VIỄN
人 NHÂN 地 ĐỊA 人 NHÂN 去 KHỨ 若 NHƯỢC
歸 QUY 以 DĨ 身 THÂN 佛 PHẬT 眾 CHÚNG
於 Ư 念 NIỆM 有 HỮU 不 BẤT 生 SINH
淨 TỊNH 佛 PHẬT 香 HƯƠNG 生 SINH 心 TÂM
土 ĐỘ 心 TÂM 氣 KHÍ 心 TÂM 憶 ỨC
佛 PHẬT 入 NHẬP 此 THỬ 違 VIỄN 佛 PHẬT
問 VẤN 無 VÔ 則 TẮC 不 BẤT 念 NIỆM
圓 VIÊN 生 SINH 名 DANH 假 GIẢ 佛 PHẬT
通 THÔNG 忍 NHẪN 曰 VIẾT 方 PHƯƠNG 便 TIỆN

若 NHƯỢC 不 BẤT 二 NHỊ 如 NHƯ 念 NIỆM
子 TỬ 相 TƯƠNG 憶 ỨC 是 THỊ 佛 PHẬT
逃 ĐÀO 乖 QUAI 念 NIỆM 二 NHỊ 三 TAM
逝 THỆ 異 DỊ 深 THÂM 人 NHÂN 昧 MUỘI
雖 TUY 十 THẬP 如 NHƯ 若 NHƯỢC 警 THÍ
憶 ỨC 方 PHƯƠNG 是 THỊ 逢 PHÙNG 如 NHƯ
何 HÀ 如 NHƯ 乃 NẢI 不 BẤT 有 HỮU
爲 VI 來 LAI 至 CHÍ 逢 PHÙNG 人 NHÂN
子 TỬ 憐 LIÊN 從 TÒNG 或 HOẶC 一 NHẤT
若 NHƯỢC 念 NIỆM 生 SINH 見 KIẾN 專 CHUYÊN
憶 ỨC 衆 CHÚNG 至 CHÍ 非 PHI 爲 VI
母 MẪU 生 SINH 生 SINH 見 KIẾN 憶 ỨC
如 NHƯ 如 NHƯ 同 ĐỒNG 二 NHỊ 一 NHẤT
母 MẪU 母 MẪU 於 Ư 人 NHÂN 人 NHÂN
憶 ỨC 憶 ỨC 形 HÌNH 相 TƯƠNG 專 CHUYÊN
時 THỜI 子 TỬ 影 ẢNH 憶 ỨC 忘 VONG

繼 KẾ 河 HÀ 從 TÒNG 大 ĐẠI 楞 LĂNG
一 NHẤT 沙 SA 座 TÒA 勢 THẾ 嚴 NGHIÊM
劫 KIẾP 劫 KIẾP 起 KHỞI 至 CHÍ 勢 THẾ
其 KỲ 有 HỮU 頂 ĐỈNH 法 PHÁP 至 CHÍ
最 TỐI 佛 PHẬT 禮 LỄ 王 VƯƠNG 菩 BỒ
後 HẬU 出 XUẤT 佛 PHẬT 子 TỬ 薩 TÁT
佛 PHẬT 世 THẾ 足 TÚC 與 GIỮ 念 NIỆM
名 DANH 名 DANH 而 NHI 其 KỲ 佛 PHẬT
超 SIÊU 無 VÔ 白 BẠCH 同 ĐỒNG 章 CHƯƠNG
日 NHẬT 量 LƯỢNG 佛 PHẬT 倫 LUÂN
月 NGUYỆT 光 QUANG 言 NGÔN 五 NGŨ
光 QUANG 十 THẬP 我 NGÃ 十 THẬP
彼 BỈ 二 NHỊ 憶 ỨC 二 NHỊ
佛 PHẬT 如 NHƯ 往 VÃNG 菩 BỒ
教 GIÁO 來 LAI 昔 TÍCH 薩 TÁT
我 NGÃ 相 TƯỚNG 恆 HẰNG 即 TỨC

河 HÀ 四 TỨ 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN
沙 SA 生 SINH 諸 CHƯ 諸 CHƯ 諸 CHƯ
誡 NGẠ 登 ĐĂNG 護 HỘ 三 TAM 上 THƯỢNG
鬼 QUỶ 於 Ư 法 PHÁP 寶 BẢO 師 SƯ
證 CHỨNG 寶 BẢO 常 THƯỜNG 哀 AI 哀 AI
三 TAM 地 ĐỊA 擁 ỦNG 攝 NHIẾP 攝 NHIẾP
賢 HIỀN 護 HỘ 受 THỤ 受 THỤ

萬 VẠN 三 TAM
類 LOẠI 有 HỮU
有 HỮU 托 THÁC
精 TINH 化 HÓA
登 ĐĂNG 蓮 LIÊN
十 THẬP 池 TRÌ
地 ĐỊA

Tụng hết trang này tụng kinh bát nhã và bài văn sám hối « tụng kinh sám hối hồi hướng văn » đoạn mới tụng đến lăng nghiêm thế chí bồ-tát niệm phật chương

普 PHỔ 供 CÚNG 養 DÀNG 眞 CHÂN 言 NGÔN

普 PHỔ 回 HỒI 向 HƯỚNG 眞 CHÂN 言 NGÔN

卷 ÁN 誐 NGA 曩 NẴNG 三 TAM 婆 BÀ 嚩 PHẠ 伐 PHẠT 日 NHẬT 囉 LA 斛 HỘC

卷 ÁN 娑 SA 摩 MA 囉 RA 娑 SA 摩 MA 囉 RA 彌 DI 摩 MA 曩 NẴNG 薩 TÁT 哈 CÁP 囉 RA 摩 MA 訶 HA 哨 THÍNH 哈 CÁP 囉 RA 吽 HỒNG

願 NGUYỆN 卷 ÁN 娑 SA 摩 MA 囉 RA 娑 SA 摩 MA 囉 RA 彌 DI 摩 MA 曩 NẴNG 薩 TÁT 哈 CÁP 囉 RA 摩 MA 訶 HA 哨 THÍNH 哈 CÁP 囉 RA 吽 HỒNG

畫 CÚ 吉 CÁT 祥 TƯỜNG 夜 DẠ 吉 CÁT 祥 TƯỜNG 畫 CHÚ 夜 DẠ 六 LỤC 時 THỜI 恒 HẰNG 吉 CÁT 祥 TƯỜNG 一 NHẤT 切 THIẾT 時 THỜI 中 CHUNG 吉 CÁT 祥 TƯỜNG

者。 GIẢ

Tuỳ Đọc xong phải cúng dàng chân ngôn thì đọc tụng kinh bát nhã một lượt và chú vãng -sinh ba lượt

願 NGUYỆN 汝 NHỮ
施 THÍ 以 GĨ 等 ĐẲNG
無 VÔ 此 THỬ 佛 PHẬT 功 CÔNG 德 ĐỨC
遮 GIÀ 功 CÔNG 德 ĐỨC 普 PHỔ 及 CẬP 於 Ư 一 NHẤT 切 THIẾT 我 NGÃ 等 ĐẲNG 與 THỰC 眾 CHÚNG 生 SINH 皆 GIAI 共 CỘNG 成 THÀNH 佛 PHẬT 道 ĐẠO
食 THỰC 眞 CHÂN 言 NGÔN
唵 ÁN 穆 MỤC 力 LỰC 陵 LĂNG 娑 SA 婆 BÀ 訶 HA
依 Y 三 TAM 寶 BẢO 發 PHÁT 菩 BỒ 提 ĐỀ
德 ĐỨC 無 VÔ 邊 BIÊN 盡 TẬN 未 VỊ 來 LAI
究 CỨU 竟 KÍNH 得 ĐẮC 成 THÀNH 無 VÔ 上 THƯỢNG 道 ĐẠO
生 SINH 一 NHẤT 切 THIẾT 佛 PHẬT 子 TỬ 同 ĐỒNG 法 PHÁP 食 THỰC
供 CÚNG 此 THỬ 食 THỰC 徧 BIẾN 十 THẬP 方 PHƯƠNG 一 NHẤT 切 THIẾT 佛 PHẬT 子 TỬ 共 CỘNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
阿 A 離 LI 妙 DIỆU
彌 DI 怖 PHỐ 色 SẮC
陀 ĐÀ 畏 UÝ 身 THÂN
如 NHƯ 如 NHƯ 如 NHƯ
來 LAI 來 LAI 來 LAI

願 NGUYỆN 神 THẦN
皆 DAI 咒 CHÚ
飽 BẢO 加 GIA
滿 MÃN 持 TRÌ
捨 SẢ 淨 TỊNH
慳 KHAN 法 PHÁP
貪 THAM 食 THỰC

速 TỐC 普 PHỔ
脫 THOÁT 施 THÍ
幽 U 河 HÀ
冥 MINH 沙 SA
生 SINH 眾 CHÚNG
淨 TỊNH 佛 PHẬT
土 ĐỘ 子 TỬ

南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ
甘 CAM 廣 QUẢNG
露 LỘ 博 BÁC
王 VƯƠNG 身 THÂN
如 NHƯ 如 NHƯ
來 LAI 來 LAI

南 NAM
無 MÔ
多 ĐA
寶 BẢO
如 NHƯ
來 LAI

南 NAM
無 MÔ
三 TAM
滿 MÃN
哆 ĐÁ
沒 MỘT
馱 ĐÀ
喃 NẤM
唵 ÁN
嚩 TÔNG
嚩 TÔNG
嚩 TÔNG

南 NAM
無 MÔ
寶 BẢO
勝 THẮNG
如 NHƯ
來 LAI

唵 ÁN
嚩 TÔNG
嚩 TÔNG
嚩 TÔNG
乳 NHỦ
海 HẢI
眞 CHÂN
言 NGÔN

一 NHẤT
字 TỰ
水 THỦY
輪 LUÂN
眞 CHÂN
言 NGÔN

羅 RA
蘇 TÔ
嚕 RÔ
鉢 BAT
羅 RA
蘇 TÔ
嚕 RÔ
莎 SA
婆 BÀ
訶 HA

南 NAM
無 MÔ
蘇 TÔ
嚕 RÔ
婆 BÀ
耶 GIA
怛 ĐAT
他 THA
誐 NGA
哆 ĐÁ
耶 GIA
怛 ĐAT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 ÁN
菴 TÔ
蘇 RÔ
嚕 TÔ
蘇 RÔ
嚕 BAT
鉢

唵 ÁN
三 TAM
跋 BẠT
囉 RA
三 TAM
跋 BẠT
囉 RA
吽。 HỒNG

甘 CAM
露 LỘ
水 THỦY
眞 CHÂN
言 NGÔN

變 BIẾN
食 THỰC
眞 CHÂN
言 NGÔN

三 TAM
昧 MUỘI
耶 GIA
戒 GIỚI
眞 CHÂN
言 NGÔN

南 NAM
無 MÔ
薩 TẠT
嚩 PHẠ
怛 ĐẠT
他 THA
誐 NGA
嚩 PHẠ
嚕 RÔ
枳 CHỈ
帝。 ĐẾ

唵 ÁN
三 TAM
昧 MUỘI
耶 GIA
薩 TẠT
埵 ĐÓA
梵 PHẠM

開 KHAI
咽 YẾT
喉 HẦU
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 ÁN
步 BỘ
步 BỘ
底 ĐỂ
哩 RI
伽 GIÀ
哆 ĐÁ
哩 RI
怛 ĐẠT
哆 ĐÁ
誐 NGA
哆 ĐÁ
耶。 GIA

滅 DIỆT
業 NGHIỆP
障 CHƯỚNG
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 ÁN
阿 A
魯 RÔ
勒 LẶC
繼 KẾ
莎 SA
婆 BÀ
訶 HA

滅 GIỆT
定 ĐỊNH
業 NGHIỆP
眞 CHÂN
言 NGÔN
卷 ÁN
鉢 BÁT
羅 LA
末 MẠT
鄰 LÂN
陀 ĐÀ
嚩 NĨNH
婆 SA
婆 BÀ
訶 HA

自 TỰ
性 TÍNH
法 PHÁP
門 MÔN
誓 THỆ
願 NGUYỆN
學 HỌC

自 TỰ
性 TÍNH
眾 CHÚNG
生 SINH
誓 THỆ
願 NGUYỆN
度 ĐỘ

法 PHÁP
門 MÓN
無 VÔ
量 LƯỢNG
誓 THỆ
願 NGUYỆN
學 HỌC

眾 CHÚNG
生 SINH
無 VÔ
邊 BIÊN
誓 THỆ
願 NGUYỆN
度 ĐỘ

自 TỰ
性 TÍNH
佛 PHẬT
道 ĐẠO
誓 THỆ
願 NGUYỆN
成 THÀNH

自 TỰ
性 TÍNH
煩 PHIỀN
惱 NÃO
誓 THỆ
願 NGUYỆN
斷 ĐOẠN

佛 PHẬT
道 ĐẠO
無 VÔ
上 THƯỢNG
誓 THỆ
願 NGUYỆN
成 THÀNH

煩 PHIỀN
惱 NÃO
無 VÔ
盡 TẬN
誓 THỆ
願 NGUYỆN
斷 ĐOẠN

歸 QUY 歸 QUY 歸 QUY
依 Y 依 Y 依 Y
佛 PHẬT 法 PHAP 僧 TĂNG
兩 LƯỠNG 足 TÚC 尊 TÔN

歸 QUY 歸 QUY 歸 QUY
依 Y 依 Y 依 Y
佛 PHẬT 法 PHAP 僧 TĂNG
竟 KÍNH 離 LI 欲 DỤC 尊 TÔN

歸 QUY 歸 QUY 歸 QUY
依 Y 依 Y 依 Y
佛 PHẬT 法 PHAP 僧 TĂNG
竟 KÍNH 竟 KÍNH 竟 KÍNH

從 TÒNG 佛 PHẬT
身 THÂN 子 TỬ
口 KHẨU 所 SỞ
意 Ý 造 TẠO
之 CHI 諸 CHƯ
所 SỞ 惡 ÁC
生 SINH 業 NGHIỆP

皆 GIAI 由 GIO 無 VÔ 始 THỦY 貪 THAM 瞋 SÂN 癡 SI
一 NHẤT 切 THIẾT 佛 PHẬT 子 TỬ 皆 GIAI 懺 SÁM 悔 HỐI

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
啓 KHẢI 冥 MINH 大 ĐẠI 常 THƯỜNG 常 THƯỜNG
教 GIÁO 陽 DƯƠNG 悲 BI 住 TRỤ 住 TRỤ
阿 A 救 CỨU 觀 QUAN 十 THẬP 十 THẬP
難 NAN 苦 KHỔ 世 THẾ 方 PHƯƠNG 方 PƯƠNG
陀 ĐÀ 地 ĐỊA 音 ÂM 僧 TĂNG 佛 PHẬT
尊 TÔN 藏 TẠNG 菩 BỒ
者 GIẢ 王 VƯƠNG 薩 TAT
菩 BỒ
薩 TAT

南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ
本 BẢN 常 THƯỜNG
師 SƯ 住 TRU
釋 THICH 十 THẬP
迦 CA 方 PHƯƠNG
牟 MÂU 法 PHÁP
尼 NI
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
方 PHƯƠNG
廣 QUẢNG
佛 PHẬT
華 HOA
嚴 NGHIÊM
經 KINH

南 NAM
無 MÔ
解 GIẢI
冤 OAN
結 KẾT
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 ÁN
三 TAM
陀 ĐÀ
羅 RA
伐 GIÀ
陀 ĐÀ
婆 SA
婆 BÀ
訶 HA

南 NAM
無 MÔ
部 BỘ
部 BỘ
帝 ĐẾ
唎 LỊ
伽 GIÀ
哩 RỊ
哆 ĐÁ
哩 RỊ
怛 ĐẠT
哆 ĐÁ
誐 NGA
哆 ĐÁ
耶 GIA

普 PHỔ
召 CHIÊU
請 THỈNH
眞 CHÂN
言 NGÔN

破 PHÁ
地 ĐỊA
獄 NGỤC
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 ÁN
伐 GIÀ
羅 LA
帝 ĐẾ
耶 GIA
婆 SA
婆 BÀ
訶 HA

mỗi câu chú phải đọc ba lượt riêng một câu chú Biến Thực phải đọc bảy lượt .

若 NHƯỢC
人 NHÂN
欲 DỤC
了 LIỄU
知 TRI
三 TAM
世 THẾ
一 NHẤT
切 THIẾT
佛 PHẬT
應 ỨNG
觀 QUAN
法 PHÁP
界 GIỚI
性 TÍNH
一 NHẤT
切 THIẾT
惟 DUY
心 TÂM
造 TẠO

蒙 MÔNG
山 SƠN
施 THÍ
食 THỰC
儀 NGHI

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
行 HÀNH
願 NGUYỆN
普 PHỔ
賢 HIỀN
菩 BỒ
薩 TẠT

如 NHƯ
是 THỊ
四 TỨ
法 PHÁP
廣 QUẢNG
無 VÔ
邊 BIÊN

乃 NÃI
至 CHÍ
虛 HƯ
空 KHÔNG
世 THẾ
界 GIỚI
盡 TẬN

願 NGUYỆN
今 KIM
回 HỒI
向 HƯỚNG
亦 DIỆC
如 NHƯ
是 THỊ

衆 CHÚNG
生 SINH
及 CẬP
業 NGHIỆP
煩 PHIỀN
惱 NÃO
盡 TẬN

念 NIỆM 如 NHƯ 所 SỞ 如 NHƯ 性 TÍNH
念 NIỆM 是 THỊ 有 HỮU 是 THỊ 相 TƯỚNG
智 TRÍ 一 NHẤT 眾 CHÚNG 無 VÔ 佛 PHẬT
周 CHU 切 THIẾT 生 SINH 量 LƯỢNG 法 PHAP
於 Ư 諸 CHƯ 身 THÂN 功 CÔNG 及 CẬP
法 PHAP 業 NGHIỆP 口 KHẨU 德 ĐỨC 僧 TĂNG
界 GIỚI 障 CHƯỚNG 意 Ý 海 HẢI 伽 GIÀ

廣 QUẢNG 必 TẤT 見 KIẾN 我 NGÃ 二 NHỊ
度 ĐỘ 皆 GIAI 惑 HOẶC 今 KIM 諦 ĐẾ
眾 CHÚNG 消 TIÊU 彈 ĐÀN 皆 DAI 融 DONG
生 SINH 滅 DIỆT 謗 BÁNG 悉 TẤT 通 THÔNG
皆 GIAI 盡 TẬN 我 NGÃ 盡 TẬN 三 TAM
不 BẤT 無 VÔ 法 PHAP 回 HỒI 昧 MUỘI
退 THOẠI 餘 DƯ 等 ĐẲNG 向 HƯỚNG 印 ẤN

願將以此勝功德 NGUYỆN TƯƠNG GĨ THỬ THẮNG CÔNG ĐỨC

隨喜懺悔諸善根 TÙY HỈ SÁM HỐI CHƯ THIỆN CĂN

所有禮讚供養福 SỞ HỮU LỄ TÁN CÚNG DÀNG PHÚC

惟願久住刹塵劫 DUY NGUYỆN CỬU TRỤ SAT TRẦN KIẾP

諸佛若欲示涅槃 CHƯ PHẬT NHƯỢC DỤC THỊ NIẾT BÀN

我悉至誠而勸請 NGÃ TẤT CHÍ THÀNH NHI KHUYẾN THỈNH

利樂一切諸眾生 LỢI LẠC NHẤT THIẾT CHƯ CHÚNG SINH

請佛住世轉法輪 THỈNH PHẬT TRỤ THẾ CHUYỂN PHÁP LUÂN

回向眾生及佛道 HỒI HƯỚNG CHÚNG SINH CẬP PHẬT ĐẠO

回向無上眞法界 HỒI HƯỚNG VÔ THƯỢNG CHÂN PHÁP GIỚI

我 NGÃ 十 THẬP 一 NHẤT 十 THẬP 從 TÒNG
今 KIM 方 PHƯƠNG 切 THIẾT 方 PHƯƠNG 身 THÂN
一 NHẤT 所 SỞ 如 NHƯ 一 NHẤT 口 KHẨU
切 THIẾT 有 HỮU 來 LAI 切 THIẾT 意 Ý
皆 DAI 世 THẾ 與 GIỮ 諸 CHƯ 之 CHI
勸 KHUYẾN 間 GIAN 菩 BỒ 衆 CHÚNG 所 SỞ
請 THỈNH 燈 ĐĂNG 薩 TẤT 生 SINH

轉 CHUYỂN 最 TỐI 所 SỞ 二 NHỊ 一 NHẤT
於 Ư 初 SƠ 有 HỮU 乘 THỪA 切 THIẾT
無 VÔ 成 THÀNH 功 CÔNG 有 HỮU 我 NGÃ
上 THƯỢNG 就 TỰU 德 ĐỨC 學 HỌC 今 KIM
妙 DIỆU 菩 BỒ 皆 DAI 及 CẬP 皆 DAI
法 PHÁP 提 ĐỀ 隨 TÙY 無 VÔ 懺 SÁM
輪 LUÂN 者 GIẢ 喜 HỈ 學 HỌC 悔 HỐI

我 NGÃ 悉 TẤT 我 NGÃ 一 NHẤT 最 TỐI
昔 TÍCH 以 GĨ 以 GĨ 一 NHẤT 勝 THẮNG
所 SỞ 普 PHỔ 廣 QUẢNG 皆 GIAI 衣 Y
造 TẠO 賢 HIỀN 大 ĐẠI 如 NHƯ 服 PHỤC
諸 CHƯ 行 HÀNH 勝 THẮNG 妙 DIỆU 最 TỐI
惡 ÁC 願 NGUYỆN 解 GIẢI 高 CAO 勝 THẮNG
業 NGHIỆP 力 LỰC 心 TÂM 聚 TỤ 香 HƯƠNG

末 MẠT 深 THÂM 我 NGÃ 末 MẠT
香 HƯƠNG 信 TÍN 悉 TẤT 香 HƯƠNG
燒 THIÊU 一 NHẤT 供 CÚNG 燒 THIÊU
香 HƯƠNG 切 THIẾT 養 DƯỠNG 香 HƯƠNG
與 GIỮ 三 TAM 諸 CHƯ 與 GIỮ
燈 ĐĂNG 世 THẾ 如 NHƯ 燈 ĐĂNG
燭 CHÚC 佛 PHẬT 來 LAI 燭 CHÚC

皆 DAI 普 PHỔ
由 DO 徧 BIẾN
無 VÔ 供 CÚNG
始 THỦY 養 DƯỠNG
貪 THAM 諸 CHƯ
嗔 SÂN 如 NHƯ
癡 SI 來 LAI

無 VÔ 盡 TẬN 法 PHAP 界 GIỚI 塵 TRẦN 亦 GIỆC 然 NHIÊN
各 CAC 以 GĨ 一 NHẤT 切 THIẾT 音 ÂM 聲 THANH 海 HẢI
盡 TẬN 於 Ư 未 VỊ 來 LAI 一 NHẤT 切 THIẾT 劫 KIẾP
以 GĨ 諸 CHƯ 最 TỐI 勝 THẮNG 妙 DIỆU 華 HOA 鬘 MẠN
如 NHƯ 是 THỊ 最 TỐI 勝 THẮNG 莊 TRANG 嚴 NGHIÊM 具 CỤ

深 THÂM 信 TÍN 諸 CHƯ 佛 PHẬT 皆 DAI 克 SUNG 滿 MÃN
普 PHỔ 出 XUẤT 無 VÔ 盡 TẬN 妙 DIỆU 言 NGÔN 詞 TỪ
讚 TÁN 佛 PHẬT 甚 THẬM 深 THÂM 功 CÔNG 德 ĐỨC 海 HẢI
妓 KĨ 樂 NHẠC 塗 ĐỒ 香 HƯƠNG 及 CẬP 傘 TẢN 蓋 CÁI
我 NGÃ 以 GĨ 供 CÚNG 養 DƯỠNG 諸 CHƯ 如 NHƯ 來 LAI

於 Ư 一 NHẤT 普 PHỔ 我 NGÃ 所 SỞ
一 NHẤT 身 THÂN 賢 HIỀN 以 DĨ 有 HỮU
塵 TRẦN 復 PHỤC 行 HÀNH 清 THANH 十 THẬP
中 TRUNG 現 HIỆN 願 NGUYỆN 淨 TỊNH 方 PHƯƠNG
塵 TRẦN 刹 SẮT 威 UY 身 THÂN 世 THẾ
數 SỐ 塵 TRẦN 神 THẦN 語 NGỮ 界 GIỚI
佛 PHẬT 身 THÂN 力 LỰC 意 Ý 中 TRUNG

各 CÁC 一 NHẤT 普 PHỔ 一 NHẤT 三 TAM
處 XỨ 一 NHẤT 現 HIỆN 切 THIẾT 世 THẾ
菩 BỒ 一 NHẤT 一 NHẤT 徧 BIẾN 一 NHẤT
薩 TÁT 徧 BIẾN 切 THIẾT 禮 LỄ 切 THIẾT
眾 CHÚNG 禮 LỄ 如 NHƯ 盡 TẬN 人 NHÂN
會 HỘI 刹 SẮT 來 LAI 無 VÔ 師 SƯ
中 TRUNG 塵 TRẦN 前 TIỀN 餘 DƯ 子 TỬ

無 VÔ 及 CẬP 所 SỞ 回 HỒI 善 THIỆN
量 LƯỢNG 諸 CHƯ 作 TAC 向 HƯỚNG 根 CĂN
功 CÔNG 佛 PHẬT 回 HỒI 阿 A 及 CẬP
德 ĐỨC 功 CÔNG 向 HƯỚNG 耨 NẬU 無 VÔ
海 HẢI 德 ĐỨC 我 NGÃ 多 ĐA 上 THƯỢNG
我 NGÃ 願 NGUYỆN 亦 DIỆC 羅 LA 智 TRÍ
今 KIM 成 THÀNH 如 NHƯ 三 TAM 所 SỞ
皈 QUY 無 VÔ 是 THỊ 藐 DIỂU 有 HỮU
命 MỆNH 上 THƯỢNG 回 HỒI 三 TAM 善 THIỆN
禮 LỄ 智 TRÍ 向 HƯỚNG 菩 BỒ 根 CĂN
去 KHỨ 衆 CHÚNG 提 ĐỀ 一 NHẤT
來 LAI 罪 TỘI 如 NHƯ 切 THIẾT
現 HIỆN 皆 DAI 過 QUÁ 合 HỢP
在 TẠI 懺 SÁM 去 KHỨ 集 TẬP
佛 PHẬT 悔 HỐI 未 VỊ 校 HIỆU
於 Ư 諸 CHƯ 來 LAI 計 KẾ
衆 CHÚNG 福 PHUC 現 HIỆN 籌 CHÙ
生 SINH 盡 TẬN 在 TẠI 量 LƯỢNG
最 TỐI 隨 TÙY 諸 CHƯ 皆 GIAI
勝 THẮNG 喜 HỈ 佛 PHẬT 悉 TẤT

淨 TỊNH 曾 TẰNG 我 NGÃ 作 TAC 鬼 QUỶ
行 HẠNH 行 HÀNH 復 PHỤC 罪 TỘI 畜 SUC
所 SỞ 布 BỐ 於 Ư 障 CHƯỚNG 生 SINH
有 HỮU 施 THÍ 諸 CHƯ 今 KIM 諸 CHƯ
善 THIỆN 或 HOẶC 佛 PHẬT 皆 GIAI 餘 DƯ
根 CĂN 守 THỦ 世 THẾ 懺 SÁM 惡 AC
成 THÀNH 淨 TỊNH 尊 TÔN 悔 HỐI 趣 THÚ
就 TỰU 戒 GIỚI 前 TIỀN 今 KIM 邊 BIÊN
眾 CHÚNG 乃 NÃI 作 TAC 諸 CHƯ 地 ĐỊA
生 SINH 至 CHÍ 如 NHƯ 佛 PHẬT 下 HẠ
所 SỞ 施 THÍ 是 THỊ 世 THẾ 賤 TIỆN
有 HỮU 與 GIỮ 言 NGÔN 尊 TÔN 及 CẬP
善 THIỆN 畜 SUC 若 NHƯỢC 當 ĐƯƠNG 惡 MIỆT
根 CĂN 生 SINH 我 NGÃ 證 CHỨNG 事 LỆ
修 TU 一 NHẤT 此 THỬ 知 TRI 如 NHƯ
行 HÀNH 摶 ĐOÀN 生 SINH 我 NGÃ 是 THỊ
菩 BỒ 之 CHI 若 NHƯỢC 當 ĐƯƠNG 等 ĐẲNG
提 ĐỀ 食 THỰC 我 NGÃ 憶 ỨC 處 SỨ
所 SỞ 或 HOẶC 餘 DƯ 念 NIỆM 所 SỞ
有 HỮU 作 TAC 生 SINH 我 NGÃ

作 TAC 若 NHƯỢC 僧 TĂNG 眾 CHÚNG 慈 TỪ
隨 TÙY 教 GIÁO 物 VẬT 罪 TỘI 念 NIỆM
喜 HỈ 他 THA 若 NHƯỢC 若 NHƯỢC 我 NGÃ
所 SỞ 作 TAC 自 TỰ 自 TỰ 若 NHƯỢC
作 TAC 見 KIẾN 取 THỦ 作 TAC 我 NGÃ
罪 TỘI 作 TAC 若 NHƯỢC 若 NHƯỢC 此 THỬ
障 CHƯỚNG 隨 TÙY 教 GIÁO 教 GIÁO 生 SINH
或 HOẶC 喜 HỈ 他 THA 他 THA 若 NHƯỢC
有 HỮU 十 THẬP 取 THỦ 作 TAC 我 NGÃ
覆 PHÚ 不 BẤT 見 KIẾN 見 KIẾN 前 TIỀN
藏 TÀNG 善 THIỆN 取 THỦ 作 TAC 生 SINH
或 HOẶC 道 ĐẠO 隨 TÙY 隨 TÙY 從 TÒNG
不 BẤT 若 NHƯỢC 喜 HỈ 喜 HỈ 無 VÔ
覆 PHÚ 自 TỰ 五 NGŨ 若 NHƯỢC 始 THỦY
藏 TÀNG 作 TẠC 無 VÔ 塔 THÁP 生 SINH
應 ỨNG 若 NHƯỢC 閒 GIÁN 若 NHƯỢC 死 TỬ
墮 ĐỌA 教 GIÁO 罪 TỘI 僧 TĂNG 以 GĨ
地 ĐỊA 他 THA 若 NHƯỢC 若 NHƯỢC 来 LAI
獄 NGỤC 作 TẠC 自 TỰ 四 TỨ 所 SỞ
餓 NGẠ 見 KIẾN 作 TẠC 方 PHƯƠNG 作 TAC

南無寶蓮華善住娑羅樹王佛 NAM MÔ BẢO LIÊN HOA THIỆN TRỤ SA LA THỤ VƯƠNG PHẬT

南無寶華遊步佛 NAM MÔ BẢO HOA DU BỘ PHẬT

南無善遊步佛 NAM MÔ THIỆN DU BỘ PHẬT

南無周匝莊嚴功德佛 NAM MÔ CHU TẠP TRANG NGHIÊM CÔNG ĐỨC PHẬT

南無法界藏身阿彌陀佛 NAM MÔ PHÁP GIỚI TẠNG THÂN A DI ĐÀ PHẬT

如是等一切世界諸佛世尊。常住在世。是諸世尊。當 NHƯ THỊ ĐẲNG NHẤT THIẾT THẾ GIỚI CHƯ PHẬT THẾ TÔN。THƯỜNG TRỤ TẠI THẾ。THỊ CHƯ THẾ TÔN。ĐƯƠNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
善 THIỆN 善 THIỆN 財 TÀI 蓮 LIÊN 那 NA
遊 DU 名 DANH 功 CÔNG 華 HOA 羅 LA
步 BỘ 稱 SỦNG 德 ĐỨC 光 QUANG 延 DUYÊN
功 CÔNG 功 CÔNG 佛 PHẬT 遊 DU
德 ĐỨC 德 ĐỨC 戲 HÍ
佛 PHẬT 佛 PHẬT 神 THẦN
通 THÔNG 佛 PHẬT
佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
鬪 ĐẤU 紅 HỒNG
戰 CHIẾN 歙 DIỄM 德 ĐỨC 功 CÔNG
帝 ĐẾ 德 ĐỨC
勝 THẮNG 幢 CHÀNG 念 NIỆM 華 HOA
王 VƯƠNG
佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
旃 CHIÊN 清 THANH 勇 DŨNG
光 QUANG 檀 ĐÀN 水 THỦY 淨 TỊNH
德 ĐỨC 功 CÔNG 天 THIÊN 施 THÍ
德 ĐỨC 施 THÍ
佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
無 VÔ 無 VÔ 娑 SA 清 THANH
量 LƯỢNG 堅 KIÊN
憂 ƯU 檜 CỤC 留 LƯU
德 ĐỨC 德 ĐỨC 淨 TỊNH
光 QUANG 那 NA
佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ

現 HIỆN
無 VÔ 無 VÔ 寶 BẢO 精 TINH 寶 BẢO
進 TIẾN

垢 CẤU 愚 NGU 火 HỎA 軍 QUÂN 光 QUANG

佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ

離 LI 寶 BẢO 寶 BẢO 精 TINH 龍 LONG

月 NGUYỆT 進 TIẾN 尊 TÔN

垢 CẤU 月 NGUYỆT 光 QUANG 喜 HỈ 王 VƯƠNG

佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
釋 THICH 大 ĐẠI 山 SƠN 金 KIM 無 VÔ
迦 CA 通 THÔNG 海 HẢI 海 HẢI 量 LƯỢNG
牟 MÂU 光 QUANG 慧 TUỆ 光 QUANG 音 ÂM
尼 NI 佛 PHẬT 自 TỰ 佛 PHẬT 聲 THANH
佛 PHẬT 在 TẠI 王 VƯƠNG
通 THÔNG
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
金 KIM 一 NHẤT 才 TÀI
剛 CƯƠNG 切 THIẾT 光 QUANG
不 BẤT 法 PHAP 佛 PHẬT
壞 HOẠI 幢 TRÀNG
佛 PHẬT 滿 MÃN
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
慧 TUỆ
力 LỰC
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
優 ƯU
曇 ĐÀM
鉢 BAT
羅 LA
華 HOA
殊 THÙ
勝 THẮNG
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
須 TU
摩 MA
那 NA
華 HOA
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
法 PHAP
勝 THẮNG
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
觀 QUAN
世 THẾ
燈 ĐĂNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
阿 A
閦 SƠ
毗 TÌ
歡 HOAN
喜 HỈ
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
須 TU
彌 DI
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
慧 TUỆ
威 UY
燈 ĐĂNG
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
妙 RIỆU
音 ÂM
勝 THẮNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
師 SƯ
子 TỬ
吼 HỐNG
自 TỰ
在 TẠI
力 LỰC
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
慧 TUỆ
幢 TRÀNG
勝 THẮNG
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
日 NHẬT
月 NGUYỆT
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
世 THẾ
淨 TINH
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
常 THƯỜNG
光 QUANG
幢 TRÀNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
日 NHẬT
月 NGUYỆT
珠 CHÂU
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
龍 LONG
種 CHỦNG
上 THƯỢNG
尊 TÔN
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南無善寂月音妙尊智王佛
NAM MÔ THIỆN TỊCH NGUYỆT ÂM RIỆU TÔN TRÍ VƯƠNG PHẬT

南無智慧勝佛
NAM MÔ TRÍ TUỆ THẮNG PHẬT

南無降伏衆魔王佛
NAM MÔ HÀNG PHỤC CHÚNG MA VƯƠNG PHẬT

南無普現色身光佛
NAM MÔ PHỔ HIỆN SẮC THÂN QUANG PHẬT

南無虛空寶華光佛
NAM MÔ HƯ KHÔNG BẢO HOA QUANG PHẬT

南無彌勒仙
NAM MÔ DI LẶC TIÊN

南無才光明光佛
NAM MÔ TÀI QUANG MINH QUANG PHẬT

南無不動智光明佛
NAM MÔ BẤT ĐỘNG TRÍ QUANG MINH PHẬT

南無琉璃莊嚴王佛
NAM MÔ LƯU LI TRANG NGHIÊM VƯƠNG PHẬT

南 NAM
無 MÔ
寶 BẢO
蓋 CÁI
照 CHIÊU
空 KHÔNG
自 TỰ
在 TẠI
力 LỰC
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
金 KIM
華 HOA
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
善 THIỆN
意 Ý
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
旃 CHIÊN
檀 ĐÀN
窟 QUẬT
莊 TRANG
嚴 NGHIÊM
勝 THẮNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
慈 TỪ
力 LỰC
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
廣 QUẢNG
莊 TRANG
嚴 NGHIÊM
王 VƯƠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
賢 HIỀN
善 THIỆN
首 THỦ
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
慈 TỪ
藏 TẠNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
強 CƯỜNG
精 TINH
進 TIẾN
勇 DŨNG
猛 MÃNH
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
金 KIM
剛 CƯỜNG
牢 LAO
強 CƯỜNG
普 PHỔ
散 TÁN
金 KIM
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
海 HẢI
德 ĐỨC
光 QUANG
明 MINH
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
摩 MA
尼 NI
幢 CHÀNG
燈 ĐĂNG
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
一 NHẤT
切 THIẾT
世 THẾ
間 GIAN
樂 NHẠC
見 KIẾN
上 THƯỢNG
大 ĐẠI
精 TINH
進 TIẾN
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
悲 BI
光 QUANG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
慧 TUỆ
炬 CỰ
照 CHIẾU
佛 PHẬT

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
歡 HOAN 旃 CHIÊN 多 ĐA 普 PHẢ 普 PHẢ
喜 HỈ 檀 ĐÀN 摩 MA
藏 TẠNG 光 QUANG 羅 LA 淨 TỊNH 光 QUANG
摩 MA 佛 PHẬT 跋 BẠT
尼 NI 旃 CHIÊN
寶 BẢO 檀 ĐÀN 佛 PHẬT 佛 PHẬT
積 TÍCH 香 HƯƠNG
佛 PHẬT 佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
摩 MA
尼 NY
幢 CHÀNG
佛 PHẬT

南 NAM
無 MÔ
普 PHẢ
明 MINH
佛 PHẬT

調 ĐIỀU
御 NGỰ
丈 TRƯỢNG
夫 PHU
天 THIÊN
人 NHÂN
師 SƯ
佛 PHẬT
世 THẾ
尊 TÔN

南 NAM
無 MÔ
如 NHƯ
來 LAI
應 ỨNG
供 CÚNG
正 CHÍNH
徧 BIẾN
知 TRI
明 MINH
行 HÀNH
足 TUC
善 THIỆN
逝 THỆ
世 THẾ
間 GIAN
解 GIẢI

南 NAM
無 MÔ
皈 QUY
依 Y
十 THẬP
方 PHƯƠNG
盡 TẬN
虛 HƯ
空 KHÔNG
界 GIỚI
一 NHẤT
切 THIẾT

賢 HIỀN
聖 THÁNH
僧 TĂNG
無 VÔ
上 THƯỢNG
士 SĨ

諸 CHƯ
尊 TÔN
法 PHÁP
佛 PHẬT

時 THỜI 諸 CHƯ 我 NGÃ 南 NAM
同 ĐỒNG 位 VỊ 今 KIM 無 MÔ
得 ĐẮC 菩 BỒ 發 PHÁT 皈 QUY 相 TƯỚNG
阿 Á 薩 TÁT 心 TÂM 依 Y 好 HẢO
耨 NẬU 唯 DUY 不 BẤT 金 KIM 光 QUANG
多 ĐA 依 Y 爲 VỊ 剛 CƯƠNG 明 MINH
羅 LA 最 TỐI 自 TỰ 上 THƯỢNG 以 DĨ
三 TAM 上 THƯỢNG 求 CẦU 師 SƯ 自 TỰ
藐 DIỆU 乘 THỪA 人 NHÂN 嚴 NGHIÊM
三 TAM 發 PHÁT 天 THIÊN
菩 BỒ 菩 BỒ 福 PHÚC 皈 QUY
提 ĐỀ 提 ĐỀ 報 BÁO 依 Y
心 TÂM 心 TÂM 聲 THANH 佛 PHẬT 衆 CHÚNG
願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 聞 VĂN 皈 QUY 等 ĐẲNG
與 GIỮ 與 GIỮ 緣 DUYÊN 依 Y 至 CHÍ
法 PHÁP 法 PHÁP 覺 GIÁC 法 PHÁP 心 TÂM
界 GIỚI 界 GIỚI 乃 NÃI 歸 QUY
衆 CHÚNG 衆 CHÚNG 至 CHÍ 皈 QUY 命 MỆNH
生 SINH 權 QUYỀN 依 Y 禮 LỄ
一 NHẤT 乘 THỪA 僧 TĂNG

南 NAM
無 MÔ
大 ĐẠI
慈 TỪ
大 ĐẠI
悲 BI
愍 MẪN
眾 CHÚNG
生 SINH

大 ĐẠI
喜 HỈ
大 ĐẠI
捨 XẢ
濟 TẾ
舍 HÀM
識 THỨC

大 ĐẠI
誓 THỆ
弘 HOẰNG
開 KHAI
普 PHỔ
願 NGUYỆN
離 LI
塵 TRẦN
埃 AI

蓮 LIÊN
池 CHÌ
海 HẢI
會 HỘI
彌 DI
陀 ĐÀ
如 NHƯ
來 LAI
觀 QUÁN
音 ÂM
勢 THẾ
至 CHÍ
坐 TỌA
蓮 LIÊN
臺 ĐÀI
接 TIẾP
引 DẪN
上 THƯỢNG
金 KIM
階 GIAI

南無大慈大悲愍眾生 ĐẠI TỪ ĐẠI BI MẪN CHÚNG SINH
南無大誓弘開普願離塵埃 ĐẠI THỆ HOẰNG KHAI PHỔ NGUYỆN LI TRẦN AI
南無蓮池會上佛菩薩摩訶薩 LIÊN CHÌ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TAT
南無大喜大捨濟舍識 ĐẠI HỈ ĐẠI XẢ TẾ HÀM THỨC
南無蓮池海會彌陀如來觀音勢至坐蓮臺接引上金階 LIÊN CHÌ HẢI HỘI DI ĐÀ NHƯ LAI QUÁN ÂM THẾ CHÍ TỌA LIÊN ĐÀI TIẾP DẪN THƯỢNG KIM GIAI

Niệm liên tri hội thượng phật bồ tát ba lượt

曩 NẴNG 阿 A 唎 LỊ 嚩 NHỊ

跋 BẠT 陀 MÔ 謨 Dì 彌 Dì 哆 ĐÁ 伽 GIÀ

一 NHẤT 切 THIẾT 業 NGHIỆP 障 CHƯỚNG 根 CĂN 本 BẢN 得 ĐẮC 生 SINH 淨 TỊNH 土 ĐỘ 陀 ĐÀ 羅 LA 尼 NY

他 THA 伽 GIÀ 跢 ĐÁ 夜 GIẠ 跢 ĐÁ 地 ĐỊA 夜 GIẠ

阿 A 彌 Dì 哆 ĐÁ 婆 BÀ 毘 TỲ 阿 A 彌 Dì 唎 LỊ 都 ĐÔ 婆 BÀ 毘 TỲ 唎 LỊ 哆 ĐÁ 悉 TẤT 陵 ĐAM 婆 BÀ 毘 TỲ 阿 A 彌 Dì 唎 LỊ 哆 ĐÁ 毘 TỲ 迦 CA 蘭 LAN 帝 ĐẾ 阿 A 彌 Dì 唎 LỊ 哆 ĐÁ 毘 TỲ 迦 CA 蘭 LAN 哆 ĐÁ 伽 GIÀ 那 NA 枳 CHỈ 哆 ĐÁ 迦 CA 隸 LỆ 娑 SA 婆 BÀ 訶 HA

佛 PHẬT 天 THIÊN 是 THỊ 阿 A 難 NAN
說 THUYẾT 人 NHÂN 爲 VI 耨 NẬU 信 TÍN
阿 A 阿 A 甚 THẬM 多 ĐA 之 CHI
彌 DI 修 TU 難。 NAN 羅 LA 法。 PHÁP
陀 ĐÀ 羅 LA 佛 PHẬT 三 TAM 舍 XÁ
經 KINH 等。 ĐẲNG 說 THUYẾT 藐 RIỂU 利 LỴ
終。 CHUNG 聞 VĂN 此 THỬ 三 TAM 弗。 PHẤT
佛 PHẬT 經 KINH 菩 BỒ 當 ĐƯƠNG
所 SỞ 已。 GI 提。 ĐỀ 知 TRI
說。 THUYẾT 舍 XÁ 爲 VỊ 我 NGÃ
歡 HOAN 利 LỴ 一 NHẤT 於 Ư
喜 HỈ 弗。 PHẤT 切 THIẾT 五 NGŨ
信 TÍN 及 CẬP 世 THẾ 濁 TRƯỢC
受。 THỤ 諸 CHƯ 間。 GIAN 惡 ÁC
作 TÁC 比 TỲ 說 THUYẾT 世 THẾ
禮 LỄ 丘。 KHƯU 此 THỬ 行。 HÀNH
而 NHI 一 NHẤT 難 NAN 此 THỬ
去。 KHỨ 切 THIẾT 信 TÍN 難 NAN
世 THẾ 之 CHI 事。 SỰ
間。 GIAN 法。 PHÁP 得 ĐẮC

得 ĐẮC 婆 BÀ 而 NHI 不 BẤT 者。GIẢ
阿 A 國 QUỐC 作 TÁC 可 KHẢ 應 ỨNG
耨 NẬU 土。ĐỘ 是 THỊ 思 TƯ 當 ĐƯƠNG
多 ĐA 五 NGŨ 言 NGÔN 議 NGHỊ 發 PHÁT
羅 LA 濁 TRƯỢC 釋 THÍCH 功 CÔNG 願 NGUYỆN
三 TAM 惡 ÁC 迦 CA 德 ĐỨC 生。SINH
藐 RIỄU 世。THẾ 牟 MÂU 彼 BỈ 彼 BỈ
三 TAM 劫 KIẾP 尼 NI 諸 CHƯ 國 QUỐC
菩 BỒ 濁 TRƯỢC 佛。PHẬT 佛 PHẬT 土。ĐỘ
提。ĐỀ 見 KIẾN 能 NĂNG 等。ĐẲNG 舍 XÁ
爲 VỊ 濁。TRƯỢC 爲 VI 亦 DIỆC 利 LỴ
諸 CHƯ 煩 PHIỀN 甚 THẬM 稱 SỬNG 弗。PHẤT
衆 CHÚNG 惱 NÃO 難。NAN 讚 TÁN 如 NHƯ
生。SINH 濁 TRƯỢC 希 HY 我 NGÃ 我 NGÃ
說 THUYẾT 衆。CHÚNG 有 HỮU 不 BẤT 今 KIM
是 THỊ 生 SINH 之 CHI 可 KHẢ 者。GIẢ
一 NHẤT 濁 TRƯỢC 事。SỰ 思 TƯ 稱 SỬNG
切 THIẾT 命。MỆNH 能 NĂNG 議 NGHỊ 讚 TÁN
世 THẾ 濁 TRƯỢC 於 Ư 功 CÔNG 諸 CHƯ
間 GIAN 中 TRUNG 娑 SA 德。ĐỨC 佛。PHẬT

今 KIM 退 THOÁI 發 PHÁT 當 ĐƯƠNG 退 THOÁI
生。 SINH 轉 THUYỂN 願。 NGUYỆN 信 TÍN 轉 CHUYỂN
若 NHƯỢC 於 Ư 當 ĐƯƠNG 受 THỤ 於 Ư
當 ĐƯƠNG 阿 A 發 PHÁT 我 NGÃ 阿 A
生。 SINH 耨 NẬU 願。 NGUYỆN 語。 NGỮ 耨 NẬU
是 THỊ 多 ĐA 欲 DỤC 及 CẬP 多 ĐA
故 CỐ 羅 LA 生 SINH 諸 CHƯ 羅 LA
舍 XÁ 三 TAM 阿 A 佛 PHẬT 三 TAM
利 LỴ 藐 MIỆU 彌 DI 所 SỞ 藐 MIỆU
弗。 PHẤT 三 TAM 陀 ĐÀ 說。 THUYẾT 三 TAM
諸 CHƯ 菩 BỒ 佛 PHẬT 舍 XÁ 菩 BỒ
善 THIỆN 提。 ĐỀ 國 QUỐC 利 LỴ 提。 ĐỀ
男 NAM 於 Ư 者。 GIẢ 弗。 PHẤT 是 THỊ
子。 TỬ 彼 BỈ 是 THỊ 若 NHƯỢC 故 CỐ
善 THIỆN 國 QUỐC 諸 CHƯ 有 HỮU 舍 XÁ
女 NỮ 土。 ĐỘ 人 NHÂN 人 NHÂN 利 LỴ
人。 NHÂN 若 NHƯỢC 等。 ĐẲNG 已 GĨ 弗。 PHẤT
若 NHƯỢC 已 GĨ 皆 GIAI 發 PHÁT 汝 NHỮ
有 HỮU 生。 SINH 得 ĐẮC 願 NGUYỆN 等 ĐẲNG
信 TÍN 若 NHƯỢC 不 BẤT 今。 KIM 皆 GIAI

諸 CHƯ 善 THIỆN 男子。善女人。皆爲一切諸佛之所護念。皆 GIAI 得 ĐẮC 不 BẤT

有 HỮU 善 THIỆN 男子。善女人。聞是經受持者。及聞諸佛名者。是 THỊ

汝 NHỮ 意 Ý 云何。何故名爲一切諸佛所護念經。舍 XÁ 利 LỢI 弗。若 NHƯỢC

稱 XƯNG 讚 TÁN 不可思議功德一切諸佛所護念經。舍 XÁ 利 LỢI 弗。於 Ư

相 TƯỚNG 徧 BIẾN 覆三千大千世界。說誠實言。汝 NHỮ 等 ĐẲNG 衆 CHÚNG 生。當 ĐƯƠNG 信 TÍN 是 THỊ

VÂN HÀ HÀ CỔ DANH VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH

BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH

TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH

NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN VĂN THỊ KINH THỤ TRÌ GIẢ CẬP VĂN CHƯ PHẬT

THIỆN NỮ NHÂN VĂN THỊ KINH THỤ TRÌ GIẢ CẬP VĂN CHƯ PHẬT

NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN GIAI VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT CHI SỞ HỘ NIỆM

DANH LỢI LỢI PHẤT PHẤT

GIẢ PHẤT GIẢ

THỊ NHƯỢC Ư THỊ

彌 DI 華 HOA 有 HỮU 可 KHẢ 三 TAM
山 SƠN 嚴 NGHIÊM 梵 PHẠM 思 TƯ 千 THIÊN
佛 PHẬT 身 THÂN 音 ÂM 議 NGHỊ 大 ĐẠI
如 NHƯ 佛 PHẬT 佛 PHẬT 功 CÔNG 千 THIÊN
是 THỊ 娑 SA 宿 TÚC 德 ĐỨC 世 THẾ
等 ĐẲNG 羅 LA 王 VƯƠNG 一 NHẤT 界 GIỚI
恒 HẰNG 樹 THỤ 佛 PHẬT 切 THIẾT 說 THUYẾT
河 HÀ 王 VƯƠNG 香 HƯƠNG 諸 CHƯ 誠 THÀNH
沙 SA 佛 PHẬT 上 THƯỢNG 佛 PHẬT 實 THỰC
數 SỐ 寶 BẢO 佛 PHẬT 所 SỞ 言 NGÔN
諸 CHƯ 華 HOA 香 HƯƠNG 護 HỘ 汝 NHỮ
佛 PHẬT 德 ĐỨC 光 QUANG 念 NIỆM 等 ĐẲNG
各 CÁC 佛 PHẬT 佛 PHẬT 經 KINH 眾 CHÚNG
於 Ư 見 KIẾN 大 ĐẠI 舍 XÁ 生 SINH
其 KỲ 一 NHẤT 欵 DIÊM 利 LỴ 當 ĐƯƠNG
國 QUỐC 切 THIẾT 看 KIÊN 弗 PHẤT 信 TÍN
出 XUẤT 義 NGHĨA 佛 PHẬT 上 THƯỢNG 是 THỊ
廣 QUẢNG 佛 PHẬT 雜 TẠP 方 PHƯƠNG 稱 SƯNG
長 TRÀNG 如 NHƯ 色 SẮC 世 THẾ 讚 TÁN
舌 THIỆT 須 TU 寶 BẢO 界 GIỚI 不 BẤT

佛。PHẬT 如。NHƯ 是。THỊ 等。ĐẲNG 恒。HẰNG 河。HÀ 沙。SA 數。SỐ 諸。CHƯ 佛。PHẬT 各。CÁC 於。Ư 其。KỲ 國。QUỐC 出。XUẤT 廣。QUẢNG 長。TRƯỜNG 舌。THIỆT 相。TƯỚNG 徧。BIẾN 覆。PHÚ 三。TAM 千。THIÊN 大。ĐẠI 千。THIÊN 世。THẾ 界。GIỚI 說。THUYẾT 誠。THÀNH 實。THỰC 言。NGÔN 汝。NHỮ 等。ĐẲNG 眾。CHÚNG 生。SINH 當。ĐƯƠNG 信。TÍN 是。THỊ 稱。XƯNG 讚。TÁN 不。BẤT 可。KHẢ 思。TƯ 議。NGHỊ 功。CÔNG 德。ĐỨC 一。NHẤT 切。THIẾT 諸。CHƯ 佛。PHẬT 所。SỞ 護。HỘ 念。NIỆM 經。KINH 舍。XÁ 利。LỢI 弗。PHẤT 汝。NHỮ 等。ĐẲNG

北 BẮC 方 PHƯƠNG 世 THẾ 界 GIỚI 有 HỮU 欵 KHUẾN 看 KHÁN 佛 PHẬT 最 TỐI 勝 THẮNG 音 ÂM 佛 PHẬT 難 NAN 沮 TỰ 佛 PHẬT 日 NHẬT 生 SINH 佛 PHẬT 綱 VÕNG 明 MINH

是 THỊ 稱 XƯNG 讚 TÁN 不 BẤT 可 KHẢ 思 TƯ 議 NGHỊ 功 CÔNG 德 ĐỨC 一 NHẤT 切 THIẾT 諸 CHƯ 佛 PHẬT 所 SỞ 護 HỘ 念 NIỆM 經 KINH 舍 XÁ 利 LỴ 弗 PHẤT

舌 THIỆT 相 TƯỚNG 徧 PHỔ 覆 PHÚ 三 TAM 千 THIÊN 大 ĐẠI 千 THIÊN 世 THẾ 界 GIỚI 說 THUYẾT 誠 THÀNH 實 THỰC 言 NGÔN 汝 NHỮ 等 ĐẲNG 衆 CHÚNG 生 SINH 當 ĐƯƠNG 信 TÍN

佛 PHẬT 淨 TỊNH 光 QUANG 佛 PHẬT 如 NHƯ 是 THỊ 等 ĐẲNG 恒 HẰNG 河 HÀ 沙 SA 數 SỐ 諸 CHƯ 佛 PHẬT 各 CÁC 於 Ư 其 KỲ 國 QUỐC 出 XUẤT 廣 QUẢNG 長 TRƯỜNG

無 VÔ 量 LƯỢNG 壽 THỌ 佛 PHẬT 無 VÔ 量 LƯỢNG 相 TƯỚNG 佛 PHẬT 無 VÔ 量 LƯỢNG 幢 CHÀNG 佛 PHẬT 大 ĐẠI 光 QUANG 佛 PHẬT 大 ĐẠI 明 MINH 佛 PHẬT 寶 BẢO 相 TƯỚNG

思 TƯ 千 THIÊN 是 THỊ 燈 ĐĂNG 功 CÔNG
議 NGHỊ 大 ĐẠI 等 ĐẲNG 佛。 PHẬT 德 ĐỨC
功 CÔNG 千 THIÊN 恒 HẰNG 名 DANH 一 NHẤT
德 ĐỨC 世 THẾ 河 HÀ 聞 VĂN 切 THIẾT
一 NHẤT 界。 GIỚI 沙 SA 光 GUANG 諸 CHƯ
切 THIẾT 說 THUYẾT 數 SỐ 佛。 PHẬT 佛 PHẬT
諸 CHƯ 誠 THÀNH 諸 CHƯ 大 ĐẠI 所 SỞ
佛 PHẬT 實 THỰC 佛 PHẬT 燄 DIỄM 護 HỘ
所 SỞ 言 NGÔN 各。 CAC 肩 KIÊN 念 NIỆM
護 HỘ 汝。 NHỮ 於 Ư 佛。 PHẬT 經 KINH
念 NIỆM 等 ĐẲNG 其 KỲ 須 TU 舍 XÁ
經 KINH 衆 CHÚNG 國 QUỐC 彌 DI 利 LỴ
舍 XÁ 生 SINH 出。 XUẤT 燈 ĐĂNG 弗。 PHẤT
利 LỴ 當 ĐƯƠNG 廣 QUẢNG 佛 PHẬT 南 NAM
弗 PHẤT 信 TÍN 長 TRƯỜNG 無。 VÔ 方 PHƯƠNG
西 TÂY 是 THỊ 舌 THIỆT 量 LƯỢNG 世 THẾ
方 PHƯƠNG 稱 SƯNG 相。 TƯỚNG 精 TINH 界。 GIỚI
世 THẾ 讚 TÁN 徧 BIẾN 進 TIẾN 有 HỮU
界 GIỚI 不 BẤT 覆 PHÚ 佛 PHẬT 日 NHẬT
有 HỮU 可 KHẢ 三 TAM 如 NHƯ 月 NGUYỆT

千 THIÊN 恒 HẰNG 鞞 BỂ 讚 TÁN 生 SINH
世 THẾ 河 HÀ 佛。 PHẬT 歎 THÁN 聞 VĂN
界 GIỚI 沙 SA 須 TU 阿 A 是 THỊ
說 THUYẾT 數 SỐ 彌 DI 彌 DI 說 THUYẾT
誠 THÀNH 諸 CHƯ 相 TƯỚNG 陀 ĐÀ 者。 GIẢ
實 THỰC 佛。 PHẬT 佛。 PHẬT 佛。 PHẬT 應 ỨNG
言 NGÔN 各 CÁC 大 ĐẠI 不 BẤT 當 ĐƯƠNG
汝 NHỮ 於 Ư 須 TU 可 KHẢ 發 PHÁT
等 ĐẲNG 其 KỲ 彌 DI 思 TƯ 願 NGUYỆN
衆 CHÚNG 國 QUỐC 光 QUANG 議 NGHỊ 生。 SINH
生 SINH 出 XUẤT 佛。 PHẬT 功 CÔNG 彼 BỈ
當 ĐƯƠNG 廣 QUẢNG 須 TU 德 ĐỨC 國 QUỐC
信 TÍN 長 TRƯỜNG 彌 DI 之 CHI 土。 ĐỘ
是 THỊ 舌 THIỆT 光 QUANG 利。 LỢI 舍 XÁ
稱 SUNG 相 TƯỚNG 妙 DIỆU 東 ĐÔNG 利 LỴ
讚 TÁN 徧。 BIẾN 音 ÂM 方 PHƯƠNG 弗 PHẤT
不 BẤT 覆 PHÚ 佛 PHẬT 亦 DIỆC 如。 NHƯ
可 KHẢ 三 TAM 如。 NHƯ 有 HỮU 我 NGÃ
思 TƯ 千 THIÊN 是 THỊ 阿 A 今 KIM
議 NGHỊ 大 ĐẠI 等 ĐẲNG 閦 SÚC 者。 GIẢ

陀 ĐÀ 聖 THÁNH 日 NHẬT 持 TRÌ 彼 BỈ
佛 PHẬT 眾 CHÚNG 若 NHƯỢC 名 DANH 國 QUỐC
極 CỰC 現 HIỆN 七 THẤT 號 HIỆU 舍 XÁ
樂 LẠC 在 TẠI 日 NHẬT 若 NHƯỢC 利 LỢI
國 QUỐC 其 KỲ 一 NHẤT 一 NHẤT 弗 PHẤT
土 ĐỘ 前 TIỀN 心 TÂM 日 NHẬT 若 NHƯỢC
舍 XÁ 是 THỊ 不 BẤT 若 NHƯỢC 有 HỮU
利 LỢI 人 NHÂN 亂 LOẠN 二 NHỊ 善 THIỆN
弗 PHẤT 終 CHUNG 其 KỲ 日 NHẬT 男 NAM
我 NGÃ 時 THỜI 人 NHÂN 若 NHƯỢC 子 TỬ
見 KIẾN 心 TÂM 臨 LÂM 三 TAM 善 THIỆN
是 THỊ 不 BẤT 命 MỆNH 日 NHẬT 女 NỮ
利 LỢI 顛 ĐIÊN 終 CHUNG 若 NHƯỢC 人 NHÂN
故 CỐ 倒 ĐẢO 時 THỜI 四 TỨ 聞 VĂN
說 THUYẾT 卽 TỨC 阿 A 日 NHẬT 說 THUYẾT
此 THỬ 得 ĐẮC 彌 DI 若 NHƯỢC 阿 A
言 NGÔN 往 VÃNG 陀 ĐÀ 五 NGŨ 彌 DI
若 NHƯỢC 生 SINH 佛 PHẬT 日 NHẬT 陀 ĐÀ
有 HỮU 阿 A 與 GIỮ 若 NHƯỢC 佛 PHẬT
眾 CHÚNG 彌 DI 諸 CHƯ 六 LỤC 執 CHẤP

人 NHÂN 者 GIẢ 能 NĂNG 辦 BỆ 是 THỊ
俱 CÂU 應 ỨNG 知 TRI 跋 BẠT 功 CÔNG
會 HỘI 當 ĐƯƠNG 之 CHI 致 TRÍ 德 ĐỨC
一 NHẤT 發 PHÁT 但 ĐẢN 其 KỲ 莊 TRANG
處 SỨ 願 NGUYỆN 可 KHẢ 中 TRUNG 嚴 NGHIÊM
舍 XÁ 願 NGUYỆN 以 DĨ 多 ĐA 又 HỰU
利 LỴ 生 SINH 無 VÔ 有 HỮU 舍 XÁ
弗 PHẤT 彼 BỈ 量 LƯỢNG 一 NHẤT 利 LỴ
不 BẤT 國 QUỐC 無 VÔ 生 SINH 弗 PHẤT
可 KHẢ 所 SỞ 邊 BIÊN 補 BỔ 極 CỰC
以 DĨ 以 DĨ 阿 A 處 SỨ 樂 LẠC
少 THIỂU 者 GIẢ 僧 TĂNG 其 KỲ 國 QUỐC
善 THIỆN 何 HÀ 祇 KỲ 數 SỐ 土 ĐỘ
根 CĂN 得 ĐẮC 說 THUYẾT 甚 THẬM 衆 CHÚNG
福 PHÚC 與 GIỮ 舍 XÁ 多 ĐA 生 SINH
德 ĐỨC 如 NHƯ 利 LỴ 非 PHI 生 SINH
因 NHÂN 是 THỊ 弗 PHẤT 是 THỊ 者 GIẢ
緣 DUYÊN 諸 CHƯ 衆 CHÚNG 算 TOÁN 皆 GIAI
得 ĐẮC 上 THƯỢNG 生 SINH 數 SỐ 是 THỊ
生 SINH 善 THIỆN 聞 VĂN 所 SỞ 阿 A

能 NĂNG 佛 PHẬT 舍 XA 佛 PHẬT 照 CHIẾU
知。 TRI 有 HỮU 利 LỴ 壽 THỌ 十 THẬP
諸 CHƯ 無 VÔ 弗。 PHẤT 命。 MỆNH 方 PHƯƠNG
菩 BỒ 量 LƯỢNG 阿 A 及。 CẬP 國 QUỐC
薩 TÁT 無 VÔ 彌 DI 其 KỲ 無。 VÔ
眾 CHÚNG 邊。 BIÊN 陀 ĐÀ 人 NHÂN 所 SỞ
亦。 DIỆC 聲。 THANH 佛 PHẬT 民。 DÂN 障 CHƯỚNG
復 PHỤC 聞 VĂN 成。 THÀNH 無。 VÔ 礙 NGẠI
如 NHƯ 弟 ĐỆ 佛 PHẬT 量 LƯỢNG 是。 THỊ
是 THỊ 子。 TỬ 以 DĨ 無 VÔ 故 CỐ
舍 XÁ 皆 GIAI 來。 LAI 邊 BIÊN 號 HIỆU
利 LỴ 阿 A 於 Ư 阿 A 爲 VI
弗。 PHẤT 羅 LA 今 KIM 僧 TĂNG 阿 A
彼 BỈ 漢 HÁN 十 THẬP 祇 KỲ 彌 DI
佛 PHẬT 果。 PHI 劫。 KIẾP 劫。 KIẾP 陀 ĐÀ
國 QUỐC 是 THỊ 又 HỰU 故 CỐ 又。 HỰU
土。 ĐỘ 算 TOÁN 舍 XÁ 名 DANH 舍 XÁ
成 THÀNH 數 SỐ 利 LỴ 阿 A 利 LỴ
就 TỰU 之。 CHI 弗。 PHẤT 彌 DI 弗。 PHẤT
如 NHƯ 所 SỞ 彼。 BỈ 陀。 ĐÀ 彼 BỈ

意 Ý 舍 XÁ 同 ĐỒNG 吹 XUY 佛。PHẬT
云 VÂN 利 LỢI 時 THỜI 動。ĐỘNG 欲 DỤC
何。HÀ 弗。PHẤT 俱 CÂU 作。TÁC 聞 VĂN 諸 CHƯ 令 LINH
彼 BỈ 其 KỲ 佛 PHẬT 國 QUỐC 是 THỊ 寶 BẢO 法 PHÁP
佛 PHẬT 佛 PHẬT 土。ĐỘ 音 ÂM 行 HÀNG 音 ÂM
何 HÀ 國 QUỐC 成 THÀNH 者。GIẢ 樹。THỤ 宣 TUYÊN
故 CỐ 土。ĐỘ 就 TỰU 自 TỰ 及 CẬP 流。LƯU
號 HIỆU 成 THÀNH 如 NHƯ 然 NHIÊN 寶 BẢO 變 BIẾN
阿 A 就 TỰU 是。THỊ 皆 GIAI 羅 LA 化 HÓA
彌 DI 如 NHƯ 功 CÔNG 生 SINH 網。VÕNG 所 SỞ
陀。ĐÀ 是。THỊ 德 ĐỨC 念 NIỆM 出 XUẤT 作。TÁC
舍 XÁ 功 CÔNG 莊 TRANG 佛 PHẬT 微 VI 舍 XÁ
利 LỢI 德 ĐỨC 嚴 NGHIÊM 念 NIỆM 妙 DIỆU 利 LỢI
弗。PHẤT 莊 TRANG 舍。XÁ 法 PHÁP 音。ÂM 弗。PHẤT
彼 BỈ 嚴 NGHIÊM 利 LỢI 念 NIỆM 譬 THÍ 彼 BỈ
佛 PHẬT 舍。XÁ 弗。PHẤT 僧 TĂNG 如 NHƯ 佛 PHẬT
光 QUANG 利 LỢI 於 Ư 之 CHI 百 BÁCH 國 QUỐC
明 MINH 弗。PHẤT 汝 NHỮ 心。TÂM 千 THIÊN 土。ĐỘ
無 VÔ 於 Ư 等 ĐẲNG 種 CHỦNG 微 VI
量。LƯỢNG 汝 NHỮ 心。TÂM 樂。NHẠC 風 PHONG

土。ĐỘ 所。SỞ 皆。GIAI 七。THẤT 是。THỊ
尚。THƯỢNG 生。SINH 悉。TẤT 菩。BỒ 諸。CHƯ
無。VÔ 所。SỞ 念。NIỆM 提。ĐỀ 眾。CHÚNG
惡。AC 以。DĨ 佛。PHẬT 分。PHẦN 鳥。ĐIỂU
道。ĐẠO 者。GIẢ 念。NIỆM 八。BÁT 晝。CHÚ
之。CHI 何。HÀ 法。PHÁP 聖。THÁNH 夜。DẠ
名。DANH 彼。BỈ 念。NIỆM 道。ĐẠO 六。LỤC
何。HÀ 佛。PHẬT 僧。TĂNG 分。PHẦN 時。THỜI
況。HUỐNG 國。QUỐC 舍。XÁ 如。NHƯ 出。XUẤT
有。HỮU 土。ĐỘ 利。LỴ 是。THỊ 和。HÒA
實。THỰC 無。VÔ 弗。PHẤT 等。ĐẲNG 雅。NHÃ
是。THỊ 三。TAM 汝。NHỮ 法。PHÁP 音。ÂM
諸。CHƯ 惡。AC 勿。VẬT 其。KỲ 其。KỲ
眾。CHÚNG 道。ĐẠO 謂。VỊ 土。ĐỘ 音。ÂM
鳥。ĐIỂU 舍。XÁ 此。THỬ 眾。CHÚNG 演。DIỄN
皆。GIAI 利。LỴ 鳥。ĐIỂU 生。SINH 暢。SƯỚNG
是。THỊ 弗。PHẤT 實。THỰC 聞。VĂN 五。NGŨ
阿。A 其。KỲ 是。THỊ 是。THỊ 根。CĂN
彌。DI 佛。PHẬT 罪。TỘI 音。ÂM 五。NGŨ
陀。ĐÀ 國。QUỐC 報。BÁO 已。DĨ 力。LỰC

雜 TẠP 色 SẮC 之 CHI 鳥 ĐIÊU 白 BẠCH 鶴 HẠC 孔 KHỔNG 雀 TƯỚC 鸚 ANH 鵡 VŨ 舍 XÁ 利 LỢI 迦 CA 陵 LĂNG 頻 TẦN 伽 GIÀ 共 CỘNG 命 MỆNH 之 CHI 鳥 ĐIÊU

就 TỰU 如 NHƯ 是 THỊ 功 CÔNG 德 ĐỨC 莊 TRANG 嚴 NGHIÊM 復 PHỤC 次 THỨ 舍 XÁ 利 LỢI 弗 PHẤT 彼 BỈ 國 QUỐC 常 THƯỜNG 有 HỮU 種 CHỦNG 種 CHỦNG 奇 KỲ 妙 DIỆU

卽 TỨC 以 DĨ 食 THỰC 時 THỜI 還 HOÀN 到 ĐÁO 本 BẢN 國 QUỐC 飯 PHẠN 食 THỰC 經 KINH 行 HÀNH 舍 XÁ 利 LỢI 弗 PHẤT 極 CỰC 樂 LẠC 國 QUỐC 土 ĐỘ 成 THÀNH

常 THƯỜNG 以 DĨ 淸 THANH 旦 ĐÁN 各 CÁC 以 DĨ 衣 Y 裓 CÁCH 盛 THỊNH 衆 CHÚNG 妙 DIỆU 華 HOA 供 CUNG 養 DƯỠNG 他 THA 方 PHƯƠNG 十 THẬP 萬 VẠN 億 ỨC 佛 PHẬT

天 THIÊN 樂 NHẠC 黃 HOÀNG 金 KIM 爲 VI 地 ĐỊA 晝 CHÚ 夜 GIA 六 LỤC 時 THỜI 雨 VŨ 天 THIÊN 曼 MẠN 陀 ĐÀ 羅 LA 華 HOA 其 KỲ 土 ĐỘ 衆 CHÚNG 生 SINH

國 QUỐC 色 SẮC 珠 CHAU 璃 LI 水 THỦY
土 ĐỘ 黃 HOÀNG 瑪 MÃ 瑙 PHA 充 SUNG
成 THÀNH 光 QUANG 璘 NÃO 梁 LÊ 滿 MẪN
就 TỰU 赤 XÍCH 而 NHI 合 HỢP 其 KỲ
如 NHƯ 色 SẮC 嚴 NGHIÊM 成 THÀNH 中 TRUNG
是 THỊ 赤 XÍCH 飾 SỨC 上 THƯỢNG 池 CHÌ
功 CÔNG 光 QUANG 之 CHI 有 HỮU 底 ĐỂ
德 ĐỨC 白 BẠCH 池 CHÌ 樓 LÂU 純 THUẦN
莊 TRANG 色 SẮC 中 TRUNG 閣 CÁC 以 DĨ
嚴 NGHIÊM 白 BẠCH 蓮 LIÊN 亦 DIỆC 金 KIM
又 HỰU 光 QUANG 華 HOA 以 DĨ 沙 SA
舍 XÁ 微 VI 大 ĐẠI 金 KIM 布 BỐ
利 LỢI 妙 DIỆU 如 NHƯ 銀 NGÂN 地 ĐỊA
弗 PHẤT 香 HƯƠNG 車 XA 瑠 LƯU 四 TỨ
彼 BỈ 潔 KHIẾT 輪 LUÂN 璃 LY 邊 BIÊN
佛 PHẬT 舍 XÁ 青 THANH 玻 PHA 階 GIAI
國 QUỐC 利 LỢI 色 SẮC 瓈 LÊ 道 ĐẠO
土 ĐỘ 弗 PHẤT 青 THANH 硨 SÀ 金 KIM
常 THƯỜNG 極 CỰC 光 QUANG 磲 CỪ 銀 NGÂN
作 TÁC 樂 LẠC 黃 HOÀNG 赤 XÍCH 瑠 LƯU

國 QUỐC 楯 THUẪN 苦 KHỔ 說 THUYẾT 佛 PHẬT
名 DANH 七 THẤT 但 ĐẢN 法 PHÁP 土 ĐỘ
爲 VÌ 重 CHỒNG 受 THỤ 舍 XÁ 有 HỮU
極 CỰC 羅 LA 諸 CHƯ 利 LỢI 世 THẾ
樂 LẠC 網 VÕNG 樂 LẠC 弗 PHẤT 界 GIỚI
又 HỰU 七 THẤT 故 CỐ 彼 BỈ 名 DANH
舍 XÁ 重 CHỒNG 名 DANH 土 ĐỘ 曰 VIẾT
利 LỢI 行 HÀNG 極 CỰC 何 HÀ 極 CỰC
弗 PHẤT 樹 THỤ 樂 LẠC 故 CỐ 樂 LẠC
極 CỰC 皆 GIAI 又 HỰU 名 DANH 其 KỲ
樂 LẠC 是 THỊ 舍 XÁ 爲 VI 土 ĐỘ
國 QUỐC 四 TỨ 利 LỢI 極 CỰC 有 HỮU
土 ĐỘ 寶 BẢO 弗 PHẤT 樂 LẠC 佛 PHẬT
有 HỮU 周 CHU 極 CỰC 其 KỲ 號 HIỆU
七 THẤT 帀 TÁP 樂 LẠC 國 QUỐC 阿 A
寶 BẢO 圍 VI 國 QUỐC 衆 CHÚNG 彌 DI
池 CHỈ 繞 NHIỄU 土 ĐỘ 生 SINH 陀 ĐÀ
八 BÁT 是 THỊ 七 THẤT 無 VÔ 今 KIM
功 CÔNG 故 CỐ 重 CHỒNG 有 HỮU 現 HIỆN
德 ĐỨC 彼 BỈ 欄 LAN 衆 CHÚNG 在 TẠI

大 ĐẠI 菩 BỒ 殊 THÙ 羅。LA 梵 PHẠM
眾 CHÚNG 薩 TÁT 師 SƯ 阿 A 波 BA
俱 CÂU 。 GIỮ 與 NHƯ 利 LỢI 法 PHÁP 王 VƯƠNG 子。TỬ 阿 A 逸 DẬT 多 ĐA 菩 BỒ
爾 NHĨ 時 THỜI 佛 PHẬT 告 CÁO 長 TRƯỞNG 老 LÃO 舍 XÁ
利 LỢI 弗。PHẤT 從 TÒNG 是 THỊ 西 TÂY
方。過 QUÁ 十 THẬP 萬 VẠN 億 ỨC

如 NHƯ 是 THỊ 等 ĐẲNG 諸 CHƯ 大 ĐẠI 菩 BỒ 薩。及 CẬP 繹 THÍCH 提 ĐỀ 桓 HOÀN 因 NHÂN
等。ĐẲNG 無 VÔ 量 LƯỢNG 諸 CHƯ 天 THIÊN

提 ĐỀ 賓 TÂN 頭 ĐẦU 盧 LƯ 頗 PHA 羅 LA 墮。ĐỌA 迦 CA
留 LƯU 陀 ĐÀ 夷。DI 摩 MA 訶 HA
劫 KIẾP 賓 TÂN 那。NA 薄 BẠC 拘 CÂU

樓 LÂU 馱 ĐÀ 如 NHƯ 是 THỊ 等 ĐẲNG 諸 CHƯ 大 ĐẠI
弟 ĐỆ 子。TỬ 并 TỊNH 諸 CHƯ 菩 BỒ
薩 TÁT 摩 MA 訶 HA 薩。TÁT 女 VĂN

拘 CÂU 老 LÃO 丘 KHƯU 如 NHƯ 佛 PHẬT
絺 HY 舍 XÁ 僧。 TĂNG 是 THỊ 說 THUYẾT
羅。 LA 利 LỴ 千 THIÊN 我 NGÃ 阿 A
離 LY 弗。 PHẤT 二 NHỊ 聞。 VĂN 彌 DI
婆 BÀ 摩 MA 百 BÁCH 一 NHẤT 陀 ĐÀ
多。 ĐA 訶 HA 五 NGŨ 時 THỜI 經。 KINH
周 CHU 目 MỤC 十 THẬP 佛 PHẬT
利 LỴ 犍 KIỆN 人 NHÂN 在 TẠI
槃 BÀN 連。 LIÊN 俱。 CÂU 舍 XÁ
陀 ĐÀ 摩 MA 皆 GIAI 衛 VỆ
伽。 GIÀ 訶 HA 是 THỊ 國。 QUỐC
難 NAN 迦 CA 大 ĐẠI 祇 KỲ
陀 ĐÀ 葉。 DIẾP 阿 A 樹 THỤ
阿 A 摩 MA 羅 LA 給 CẤP
難 NAN 訶 HA 漢。 HÁN 孤 CÔ
陀 ĐÀ 迦 CA 眾。 CHÚNG 獨 ĐỘC
羅 LA 旃 CHIÊN 所 SỞ 園 VIÊN
睺 HẦU 延。 DUYÊN 知 TRI 與。 GIỮ
羅 LA 摩 MA 識 THỨC 大 ĐẠI
憍 KIỀU 訶 HA 長。 TRƯỞNG 比 TỲ

南 NAM 我 NGÃ 無 VÔ 　　 唵 ÁN
無 MÔ 今 KIM 上 THƯỢNG 　　 誐 NGA
本 BẢN 見 KIẾN 甚 THẬM 開 KHAI 經 KINH 偈 KỆ 誐 NGA
師 SƯ 聞 VĂN 深 THÂM 誐 NẴNG
釋 THICH 得 ĐẮC 微 VI 曩 三 婆 嚩 伐 日 囉 TAM
迦 CA 受 THỤ 妙 RIỆU 　　 BÀ
牟 MÂU 持 TRÌ 法 PHÁP 　　 PHẠ
尼 NY 　　 　　 　　 　　 PHẠT
佛 PHẬT 　　 　　 　　 　　 NHẬT
三 BA 願 NGUYỆN 百 BÁCH 　　 囉 LA
稱 LẦN 解 GIẢI 千 THIÊN 　　 斛 HỘC
　　 如 NHƯ 萬 VẠN 　　 三 BA
　　 來 LAI 億 ỨC 　　 稱 LẦN
　　 真 CHÂN 劫 KIẾP 　　 　　
　　 實 THỰC 難 NAN 　　 　　
　　 義 NGHĨA 遇 NGỘ 　　 　　

婆 BÀ 南 NAM 度 ĐỘ 晻 AN
訶。 HA 無 MÔ 憾。 HAM 娑 SA
普 PHẢ 三 TAM 三 BA 囉 PHẠ
供 CUNG 滿 MÃN 稱 LÂN 婆 BÀ
養 DƯỠNG 哆 ĐÁ 安 AN 嚩 PHẠ
真 CHÂN 沒 MỘT 土 THỔ 悉 TẤT
言。 NGÔN 馱 ĐÀ 地 ĐỊA 地 ĐỊA
三 BA 喃 NÁM 真 CHÂN 哩 LỊ
稱 LÂN 三 TAM 言 NGÔN 嚩 PHẠ
婆 BÀ 滿 MÃN 婆 BÀ 秫 CHUẬT
嚩 PHẠ 哆 ĐÁ 嚩 PHẠ 馱 ĐÀ
秫 CHUẬT 沒 MỘT 秫 CHUẬT 娑 SA
馱 ĐÀ 馱 ĐÀ 馱 ĐÀ 嚩 PHẠ
娑 SA 喃 NÁM 娑 SA 婆 BÀ
嚩 PHẠ 三 TAM 嚩 PHẠ 嚩 PHẠ
婆 BÀ 滿 MÃN 婆 BÀ 秫 CHUẬT
嚩 PHẠ 哆 ĐÁ 嚩 PHẠ 達 ĐẠT
秫 CHUẬT 沒 MỘT 秫 CHUẬT 磨 MẠ
達 ĐẠT 馱 ĐÀ 達 ĐẠT 娑 SA
磨 MẠ 喃 NÁM 磨 MẠ 嚩 PHẠ
娑 SA 三 TAM 娑 SA 婆 BÀ
嚩 PHẠ 滿 MÃN 嚩 PHẠ 嚩 PHẠ
婆 BÀ 哆 ĐÁ 婆 BÀ 秫 CHUẬT
嚩 PHẠ 沒 MỘT 嚩 PHẠ
秫 CHUẬT 馱 ĐÀ 秫
馱 ĐÀ 喃 NÁM 馱
娑 SA 三 TAM 娑
嚩 PHẠ 滿 MÃN 嚩
婆 BÀ 哆 ĐÁ 婆
嚩 PHẠ 沒 MỘT 嚩

修 TU
修 TU
多 ĐA
唎 LỊ
淨 TỊNH 唎 LỊ 修 TU 唎 LỊ 摩 MA 訶 HA 修 TU 唎 LỊ 修 TU 唎 LỊ 薩 TÁT 婆 BÀ 訶 HA 三 BA 稱 LÂN
淨 TỊNH 口 KHẨU 業 NGHIỆP 真 CHÂN 言 NGÔN
淨 TỊNH 身 THÂN 業 NGHIỆP 真 CHÂN 言 NGÔN
淨 TỊNH 三 TAM 業 NGHIỆP 真 CHÂN 言 NGÔN
修 TU 唎 LỊ 修 TU 多 ĐA 唎 LỊ 摩 MA 唎 LỊ 娑 SA 婆 BÀ 訶 HA 三 BA 稱 LÂN

南 NAM 處 XỨ 爐 LÔ 寶 BẢO 懺 SÁM
無 MÔ 結 KẾT 香 HƯƠNG 三 LỄ 悔 HỐI
香 HƯƠNG 祥 TƯỜNG 乍 SẠ 熱 NHIỆT 發 PHÁT
雲 VÂN 雲 VÂN 熱 NHIỆT 願 NGUYỆN
蓋 CÁI 誠 THÀNH 法 PHÁP 已 DĨ
菩 BỒ 意 Ý 界 GIỚI 歸 QUY
薩 TÁT 方 PHƯƠNG 蒙 MÔNG 命 MỆNH
摩 MA 殷 ÂN 熏 HUÂN 禮 LỄ
訶 HA 諸 CHƯ 諸 CHƯ 阿 A
薩 TÁT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 彌 DI
三 ĐỌC 現 HIỆN 海 HẢI 陀 ĐÀ
編 BA LẦN 全 TOÀN 會 HỘI 佛 PHẬT
身 THÂN 悉 TẤT 及 CẬP
遙 GIAO 一 NHẤT
聞 VĂN 切 THIẾT
隨 TÙY

XỨNG NGÔI XUỐNG ĐỌC

前具菩薩道廣度眾生同成種智。

TIỀN CỤ BỒ TÁT ĐẠO QUẢNG ĐỘ CHÚNG SINH ĐỒNG THÀNH CHỦNG TRÍ

眾手執花臺接引於我一刹那頃生在佛

CHÚNG THÚ CHẤP HOA ĐÀI TIẾP DẪN Ư NGÃ NHẤT SÁI NA KHOẢNH SINH TẠI PHẬT

時身心正念視聽分明面奉彌陀與諸聖

THỜI THÂN TÂM CHÍNH NIỆM THỊ THÍNH PHÂN MINH DIỆN PHỤNG DI ĐÀ GIỮ CHƯ THÁNH

持令我善根現前增進不失淨因臨命終

TRÌ LỆNH NGÃ THIỆN CĂN HIỆN TIỀN TĂNG TIẾN BẤT THẤT TỊNH NHÂN LÂM MỆNH CHUNG

普與眾生同生安養願阿彌陀佛常來護

PHỔ GIỮ CHÚNG SINH ĐỒNG SINH AN DƯỠNG NGUYỆN A DI ĐÀ PHẬT THƯỜNG LAI HỘ

所 SỞ 畢 TẤT 若 NHƯỢC 現 HIỆN 當 ĐƯƠNG
修 TU 竟 KÍNH 識 THỨC 作 TÁC 令 LÌNH
善 THIỆN 淸 THANH 不 BẤT 當 ĐƯƠNG 我 NGÃ
根 CĂN 淨。 TỊNH 識 THỨC 作 TÁC 與 GIỮ
悉 TẤT 我 NGÃ 若 NHƯỢC 自 TỰ 法 PHÁP
亦 DIỆC 懺 XÁM 疑 NGHI 作 TÁC 界 GIỚI
淸 THANH 悔 HỐI 不 BẤT 教 GIÁO 衆 CHÚNG
淨。 TỊNH 已。 GĨ 疑 NGHI 他 THA 生。 SÌNH
皆 GIAI 六 LỤC 若 NHƯỢC 見 KIẾN 三 TAM
悉 TẤT 根 CĂN 覆 PHÚ 聞 VĂN 業 NGHIỆP
回 HỒI 三 TAM 若 NHƯỢC 隨 TUỲ 六 LỤC
向。 HƯỚNG 業 NGHIỆP 露。 LỘ 喜。 HỶ 根。 CĂN
莊 TRANG 淨 TỊNH 一 NHẤT 若 NHƯỢC 無 VÔ
嚴 NGHIÊM 無 VÔ 切 THIẾT 憶 ỨC 始 THUỶ
淨 TỊNH 瑕 HÀ 重 TRỌNG 不 BẤT 所 SỞ
土。 ĐỘ 累。 LỤY 罪。 TỘI 憶。 ỨC 作。 TÁC

今 KIM 見 KIẾN 佛 PHẬT 所 SỞ 永 VĨNH
始 THỦY 不 BẤT 法 PHÁP 住。 TRỤ 無 VÔ
改 CẢI 悔 HỐI 清 THANH 淨。 TỊNH 於 Ư 解 GIẢI 脫 THOÁT 中。 CHUNG 而 NHI 起 KHỞI 纏 CHIỀN 縛。 PHƯỢC 是 THỊ 則 TẮC 於 Ư 菩 BỒ 提 ĐỀ 中。 TRUNG 我 NGÃ 不 BẤT 了。 LIỄU 隨 TÙY 無 VÔ 明 MINH 流。 LƯU 是 THỊ 纏 CHIỀN 縛。 PHƯỢC 今 KIM 始 THỦY 覺 GIÁC 悟。 NGỘ

奉 PHỤNG 對 ĐỐI 諸 CHƯ 佛 PHẬT 彌 DI 陀 ĐÀ 世 THẾ 尊。 TÔN 發 PHÁT 露 LỘ 懺 SÁM 悔。 HỐI

名 DANH 常 THƯỜNG 寂 TỊCH 光 QUANG 是 THỊ 故 CỐ 當 ĐƯƠNG 知。 TRI 一 NHẤT 切 THIẾT 諸 CHƯ 法 PHÁP 無 VÔ 非 PHI

出 XUẤT 期。 KÌ 經 KINH 云 VÂN 毘 TỲ 盧 LƯ 遮 GIÁ 那 NA 徧 BIẾN 一 NHẤT 切 THIẾT 處。 XỨ 其 KỲ 佛 PHẬT

以 GĨ 六 LỤC 照 CHIẾU 法 PHÁP 無 VÔ
是 THỊ 根 CĂN 觸 SÚC 音 ÁM 量 LƯỢNG
因 NHÂN 內 NỘI 一 NHẤT 不 BẤT 無 VÔ
緣 DUYÊN 盲 MANH 切 THIẾT 絕 TUYỆT 邊 BIÊN
長 TRƯỜNG 三 TAM 常 THƯỜNG 妙 DIỆU 說 THUYẾT
流 LƯU 業 NGHIỆP 住 TRỤ 香 HƯƠNG 不 BẤT
生 SINH 昏 HÔN 妙 DIỆU 充 SUNG 可 KHẢ
死 TỬ 暗 ÁM 理 LÝ 塞 TẮC 盡 TẬN
經 KINH 不 BẤT 徧 BIẾN 法 PHÁP 十 THẬP
歷 LỊCH 見 KIẾN 滿 MÃN 味 VỊ 方 PHƯƠNG
惡 ÁC 不 BẤT 虛 HƯ 盈 DOANH 諸 CHƯ
道 ĐẠO 聞 VĂN 空 KHÔNG 空 KHÔNG 佛 PHẬT
百 BÁCH 不 BẤT 我 NGÃ 放 PHÓNG 常 THƯỜNG
千 THIÊN 覺 GIÁC 無 VÔ 淨 TỊNH 在 TẠI
萬 VẠN 不 BẤT 始 THỦY 光 QUANG 世 THẾ
劫 KIẾP 知 TRI 來 LAI 明 MINH 間 GIAN

習 TẬP 不 BẤT 善 THIỆN 法 PHÁP 廣 QUẢNG 造 TẠO 十 THẬP 惡 ÁC 及 CẬP 五 NGŨ 無 VÔ 間。一 NHẤT 切 THIẾT 眾 CHÚNG 罪。 TỘI

世 THẾ 來。無 VÔ 明 MINH 所 SỞ 覆 PHÚ 顛 ĐIÊN 倒 ĐẢO 迷 MÊ 惑 HOẶC 而 NHI 由 DO 六 LỤC 根 CĂN 三 TAM 業。 NGHIỆP

至 CHÍ 心 TÂM 懺 XÁM 悔 HỐI 我 NGÃ 弟 ĐỆ 子 TỬ 及 CẬP 法 PHÁP 界 GIỚI 眾 CHÚNG 生 SINH 從 TÒNG 無 VÔ 始 THỦY

三 TAM 障 CHƯỚNG 歸 QUY 命 MỆNH 懺 XAM 悔 HỐI

我 NGÃ 今 KIM 普 PHẢ 爲 VỊ 四 TỨ 恩 ÂN 三 TAM 有 HỮU 法 PHÁP 界 GIỚI 眾 CHÚNG 生 SINH 悉 TẤT 願 NGUYỆN 斷 ĐOẠN 除 TRỪ

二 NHỊ 一 NHẤT 光 QUANG 一 NHẤT 紫 TỬ
嚴 NGHIÊM 心 TÂM 智 TRÍ 心 TÂM 金 KIM
身 THÂN 頂 ĐÍNH 禮 LỄ 西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 土 ĐỘ
徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 菩 BỒ 薩 TÁT 大 ĐẠI 勢 THẾ 至 CHÍ 菩 BỒ 薩 TÁT 無 VÔ 邊 BIÊN
法 PHÁP 界 GIỚI 聖 THÁNH 眾 CHÚNG 清 THANH 淨 TỊNH 大 ĐẠI 海 HẢI 眾 CHÚNG 滿 MÃN 分 PHẬN
爐 LƯ 燒 THIÊU 香 HƯƠNG 至 CHÍ 誠 THÀNH 而 NHI 唱 XƯỚNG 是 THỊ 言 NGÔN

即以兩膝著地手執香 LỄ XONG QUỲ ĐỌC

一 NHẤT 正 CHÍNH 一 NHẤT 化 HÓA 一 NHẤT
心 TÂM 宣 TUYÊN 心 TÂM 在 VÃNG 心 TAM
頂 ĐỈNH 揚 DƯƠNG 頂 ĐỈNH 身 THÂN 頂 ĐỈNH
禮 LỄ 徧 BIÊN 禮 LỄ 徧 BIẾN 禮 LỄ
西 TÂY 法 PHÁP 西 TÂY 法 PHÁP 西 TÂY
方 PHƯƠNG 界 GIỚI 方 PHƯƠNG 界 GIỚI 方 PHƯƠNG
安 AN 尊 TÔN 安 AN 諸 CHƯ 安 AN
樂 LẠC 法 PHÁP 樂 LẠC 佛 PHẬT 樂 LẠC
土 ĐỘ 土 ĐỘ
觀 QUAN 教 GIÁO 阿 A
世 THẾ 行 HÀNH 彌 DI
音 ÂM 理 LÝ 陀 ĐÀ
菩 BỒ 三 TAM 如 NHƯ
薩 TÁT 經 KINH 來 LAI
萬 VẠN 極 CỰC 十 THẬP
億 ỨC 依 Y 方 PHƯƠNG

根 CĂN 一 NHẤT 相 TƯỚNG 一 NHẤT 相 TƯỚNG
界 GIỚI 心 TÂM 嚴 NGHIÊM 心 TÂM 海 HẢI
身 THÂN 頂 ĐỈNH 身 THÂN 頂 ĐỈNH 身 THÂN
徧 BIẾN 禮 LỄ 徧 BIẾN 禮 LỄ 徧 BIẾN
法 PHÁP 西 TÂY 法 PHÁP 方 PHƯƠNG 法 PHÁP
界 GIỚI 方 PHƯƠNG 界 GIỚI 便 TIỆN 界 GIỚI
諸 CHƯ 安 AN 諸 CHƯ 聖 THÁNH 諸 CHƯ
佛 PHẬT 樂 LẠC 佛 PHẬT 居 CƯ 佛 PHẬT
。 。 。 土 ĐỘ 。
阿 A 阿 A
彌 DI 彌 DI
陀 ĐÀ 陀 ĐÀ
如 NHƯ 如 NHƯ
來 LAI 來 LAI
大 ĐẠI 解 GIẢI
乘 THỪA 脫 THOÁT

一 NHẤT 妙 RIỆU 一 NHẤT 唵 ÁN 業 NGHIỆP
心 TÂM 法 PHÁP 心 TÂM 嚩 PHẠ 歸 QUY
頂 ĐÍNH 身 THÂN 頂 ĐÍNH 日 NHẬT 依 Y
禮 LỄ 編 BIẾN 禮 LỄ 曜 LA 及 CẬP
實 THỰC 法 PHÁP 常 THƯỜNG 勿 VẬT 禮 LỄ
報 BẢO 界 GIỚI 寂 TỊCH 。 ĐỌC 讚 TÁN
莊 TRANG 諸 CHƯ 光 QUANG 三 BA 。 願 NGUYỆN
嚴 NGHIÊM 佛 PHẬT 淨 TỊNH 遍 LẦN 共 CỘNG
土 ĐỘ 土 ĐỘ 諸 CHƯ
阿 A 阿 A 眾 CHÚNG
彌 DI 彌 DI 生 SINH
陀 ĐÀ 陀 ĐÀ 同 ĐỒNG
如 NHƯ 如 NHỰ 生 SINH
來 LAI 來 LAI 安 AN
微 VI 滿 THANH 樂 LẠC
塵 TRẦN 淨 TỊNH 剎 SÁI

群 QUẦN 生 SINH 令 LỊNH 捨 XẢ 熱 NHIỆT 惱 NÃO 身 THÂN 生 SINH 彼 BỈ 清 THANH 涼 LƯƠNG 國 QUỐC 我 NGÃ 今 KIM 淨 TỊNH 三 TAM

法 PHÁP 常 THƯỜNG 住 TRỤ 是 THỊ 故 CỐ 我 NGÃ 歸 QUY 依 Y 大 ĐẠI 智 TRÍ 大 ĐẠI 願 NGUYỆN 力 LỰC 普 PHỔ 度 ĐỘ 於 Ư

故 CỐ 今 KIM 頂 ĐỈNH 禮 LỄ 如 NHƯ 來 LAI 色 SẮC 無 VÔ 盡 TẬN 智 TRÍ 慧 TUỆ 亦 DIỆC 復 PHỤC 然 NHIÊN 一 NHẤT 切 THIẾT

如 NHƯ 來 LAI 妙 DIỆU 色 SẮC 身 THÂN 世 THẾ 間 GIAN 無 VÔ 與 DỮ 等 ĐẲNG 無 VÔ 比 TỈ 不 BẤT 思 TƯ 議 NGHỊ 是 THỊ

住 CHỤ 三 TAM 寶 BẢO 說 THUYẾT 偈 KỆ 讚 TÁN 願 NGUYỆN 云 VÂN

一 NHẤT 一 NHẤT 稽 KÊ 首 THỦ 禮 LỄ 無 VÔ 量 LƯỢNG 尊 TÔN

一 NHẤT 一 NHẤT 歸 QUY 命 MỆNH 禮 LỄ 無 VÔ 比 TỈ 法 PHÁP

一 NHẤT 一 NHẤT 稽 KÊ 首 THỦ 禮 LỄ 無 VÔ 礙 NGẠI 僧 TĂNG

一 NHẤT 一 NHẤT 歸 QUY 命 MỆNH 禮 LỄ 三 TAM 寶 BẢO

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 已 DĨ 起 KHỞI 立 LẬP 恭 CUNG 敬 KÍNH 合 HỢP 掌

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 一 NHẤT 切 THIẾT 佛 PHẬT

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 一 NHẤT 切 THIẾT 法 PHÁP

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 一 NHẤT 切 THIẾT 僧 TĂNG

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 一 NHẤT 切 THIẾT 尊 TÔN

一 NHẤT 一 NHẤT 禮 LỄ 一 NHẤT 切 THIẾT 三 TAM 寶 BẢO

KHOÁ TOI

供養已一切恭敬
CUNG DƯỠNG DĨ NHẤT THIẾT CUNG KÍNH NHẤT

一心敬禮十方法界常
NHẤT TÂM KÍNH LỄ THẬP PHƯƠNG PHÁP GIỚI THƯỜNG

量香莊嚴具足菩薩道成就如來香。
LƯỢNG HƯƠNG TRANG NGHIÊM CỤ TÚC BỒ TÁT ĐẠO THÀNH TỰU NHƯ LAI HƯƠNG

云起
ĐƯNG GIÂY ĐỌC

願此香煙雲徧滿十方界無邊佛土中。無
NGUYỆN THỨ HƯƠNG YÊN VÂN BIẾN MÃN THẬP PHƯƠNG GIỚI VÔ BIÊN PHẬT ĐỘ TRUNG VÔ

三寶已發是言
TAM BẢO DĨ PHÁT THỆ NGÔN

三拜已捧香胡跪供養
TAM LỄ BÁI DĨ PHỤNG HƯƠNG HỒ QUỲ CUNG DƯỠNG

一切恭敬一心敬禮十方法界常住三寶
NHẤT THIẾT CUNG KÍNH NHẤT TÂM KÍNH LỄ THẬP PHƯƠNG PHÁP GIỚI THƯỜNG TRỤ TAM BẢO

khắp trần-ai,tu tập được sáu món thần - thông.viên thành tới nhất-sinh Phật quả. Rồi đó không lìa pháp giới, vào khắp cõi trần, phát từ tâm như Quán - Âm xưa,làm bể nguyện theo Phả-hiền trước.Phương kia chốn ấy,tùy giống theo hình,ứng hiện sắc thân, diễn dương riệu pháp. Nê lê khổ thú, ngạ quỷ đường kia, hoặc phóng ánh hào quang, hoặc biến phép thần lạ, hễ trông thấy tướng con, hay nghe dặng tên con,đều phát bồ đề tâm, thoát hẳn luân - hồi khổ. Những chốn vạc dầu bể giá, biển cảnh rừng thơm, những loài ăn sắt uống đồng, hóa sinh Tịnh-độ. Hàm oan mang nợ,giắt lông đội xừng,hết sạch tân toan, đều nhuần lợi lạc.Đời dịch lệ hiện làm thuốc lá,cứu chữa chầm kha ; khi đói kém hóa ra ngô thóc, giúp người nghèo khó.Sự gì lợi ích,đều gắng công phu.Lại mong oan thân bao kiếp, giòng giõi ngày nay, thoát nỗi đắm chìm bốn giống ra vòng tình-ái muôn đời. Nội giống hàm-sinh, đều thành đạo Phật, cõi hư không có hạn, nguyện của con vô cùng,tình với vô tình, đều viên chủng trí.

11·) Đại ý đường lễ Tam-tự quy

1·) Con quy Phật rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh, cùng phát tâm rất cao mà hiểu thấu và làm cho đặng đạo lớn của Phật.

2·) Con quy Pháp rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh cùng học thấu chỗ tinh-túy trong kinh mà được phần trí-tuệ rộng sâu như bể.

3·) Con quy Tăng rồi, xin nguyện cùng chúng-sinh cùng gắng sức đồng tình mưu đường hôa lạc, không có cái gì trở ngại nữa.

10·) Đại ý bài sám hối Phát nguyện

Quy mệnh mười phương điều ngự sư.
Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp.
Tam thừa tứ quả giải thoát tăng
Rủ lòng từ-bi mà cứu vớt.

Nhưng vì con .tự sai chân tính. lầm vào giòng mê, theo sinh tử nên chôi giạt hoài, nhằm thanh sắc mà ham chuốc mãi. Thập chiền thập sử,tích thành nhân sấu không toàn. lục căn lục trần, gây đến tội tình vô hạn. Trầm luân bể khổ, chìm đắm đường tà, chấp chược ngã nhân, sai nhầm cong thẳng. Bao đời nghiệp-chướng,hết thảy lỗi lầm, ngửa trông tam bảo đức từ-bi, gột sạch nhất tâm mà xám-hối. Sở nguyện thầy nhân cứu vớt,bạn tốt đề huề,ra khỏi nguồn sâu phiền não nọ,tới ngay bờ giác bồ-đề kia.Mệnh vị phúc cơ hiện tại. đều nguyện sương long, mầm khôn linh tính laisinh,mong cùng tươi tốt.Sinh nơi trung quốc, lớn gặp minh sư. chính tín xuất-gia, đồng chân vào đạo, sáu căn sáng suốt, ba nghiệp thuần - hòa, không nhiễm trần duyên thường tu nết phạm,(nết cựcthánh sạch).Giữ gìncấmgiới,trần nghiệp không sâm,nghiêm giữ uy - nghi, sâu hay không hại. Không vương tám nạn, không thiếu bốn duyên Trí Bát nhã hiện nhãn-tiền, lòng bồ đề không thoái chuyển. Tu tập chính - pháp, hiểu thấu đại-thừa,mở toang pháp-môn lục-độ. vượt qua bể kiếp tam kì. Cắm pháp chàng khắp các chốn, phá màn ngờ trong muôn trùng. Hàng phục lũ ma, nối ngôi tam-bảo. Phụng thờ mười phương chư Phật, không chút nhọc nhằn, tu học nhất thiết pháp môn, thầy đều thông xuốt. Làm nhiều phúc - tuệ, lợi

Lại có ba hạng chúng sinh, sẽ được vãng-sinh, những gì là ba ? 1· Tấm lòng từ bi không giết hại sinh linh. lại giữ trọn giới hạnh ; 2· Tụng đọc các kinh điển đại-thừa ; 3· Tu hành theo sáu niệm, hồi hướng phát nguyện nguyện sinh sang nước Cực lạc kia. Làm được đủ các công đức ấy từ một ngày cho chí bẩy ngày. thì được vãng - sinh ngay. Vì lúc người được vãng-sinh, sang Cực-lạc kia tinh-tiến dũng-mãnh, nên thấy đức A-Di-Đà Như-Lai cùng ngài Quán-Âm ngài Thế-Chí với vô số hóa Phật, trăm ngàn tì khưu, Thanh-văn đại-chúng, vô lượng chư thiên và cung đền thất bảo, ngài Quán-thế-Âm bồ-tát cầm đài kim-cương, cùng với ngài Đại-Thế-Chí bồ-tát đến tẫn trước mặt người ấy. A-Di-Đà Phật,phóng hào quang lớn, chiếu vào mình người ấy rồi cùng các bồ tát dang tay đón tiếp, ngài Quán-Âm ngài Đại-Thế-Chí cùng vô số bồ-tát, tán thán người ấy, cho phấn chấn tấm lòng lên. Người ấy thấy cảnh thế rồi, vui vẻ nhẩy nhót, tự thấy thân mình, ngồi trên cái đài kim cương, đi theo sau Phật, chỉ trong nháy mắt, đã vãng sinn sang Cực-lạc.Sang Cực-lạc rồi, thấy sắc thân Phật, đầy đủ mọi tướng, thấy các bồ tát, sắc tướng rõ ràng, ở cả trong rừng sáng như ngọc báu mà diễn thuyết phép mầu. nghe rồi liền ngộ được vô-sinh pháp-nhẫn. Trong khoảng chốc nhát,đi hầu chư Phật, khắp cả mười phương. Trước mặt chư Phật, lần lượt thụ kí, trở về nước nhà, chứng đượ'c trăm ngàn pháp-môn đà la-ny, vì thế nên gọi là thượ'ng phẩm thượ'ng sinh.

8·) Đại ý bài tụng kinh xám-hối hồi - hướng

Đại ý bài nàγ là một bài sám-hối sau khi tụng kinh rồi, sợ rằng con ma nghiệp - chướng nó làm cho mình thần trí bối rối, thành ra tụng kinh đọc chú, lắp đi lắp lại lẫn lộn sai suγễn, hoặc xem văn sinh ý kiến sằng,đọc sai cả câu cả chữ, cả ý nghĩa chính trong kinh, hoặc sự đoạt mất trí, không để tâm vào kinh, tụng niệm khởi cư, không được liên tiếp, tụng lâu đâm trễ nải, nhân sự phát cáu tức, nhờn láo nhơ bẩn, áo mú không chỉnh tề, hoặc cúng không đúng phép, bầy không đáng nơi, vò nhầu gấp nếp, đánh rơi bẩn thỉu biết bao nhiêu sự bất chuγên bất thành như thế, kính xin chư Phật Bồ-tát hiền thánh, từ bi thương sót,cho con xám sạch tội lỗi, khiến cho công - đức tụng kinh được chu - viên, chúng con lại lo những nhà dịch kinh, kiểm kinh,đảng kinh, thích kinh trước kia cũng có chỗ nhầm, nên chúng con xin xám - hối cho tất cả và xin đem công đức ấγ mà hồi hướng cho hết trong pháp-giới đều nhờ sức Phật cùng được vào trong tì-lư tính hải.

9·) Đại ý chương Thượng-phẩm thượng-sinh

Phật bảo ngài At - Nan và bà Vi-đề Hi rằng : Thượng-phẩm thượng-sinh, nghĩa là nếu có chúng-sinh nào, nguγện sinh sang nước Cực lạc kia, thì cứ phát ba tấm lòng liền được vãng-sinh ngaγ.Những gì là ba ? 1· lòng chí thành, 2· lòng sâu sa, 3· lòng hồi - hướng phát - nguγện. Có đủ ba tấm lòng ấγ, tất được sinh sang nước Cực - lạc kia

Cõi hồng-trần, *Cứu đại chúng,* *Thoát khổ-nàn.*
Lấy tám điều, *Tám điều trên,* *Để chỉ dẫn,*
Điều tiến lên, *Cho chúng sinh,* *Rõ nhãn tiền.*
Biết sinh tử, *Khổ vô biên.* *Bỏ ngũ dục,*
Tu đạo liền. *Đạo đạo thánh.* *Tâm tâm niệm.*
Đệ tử phật. *Cứ một môn,* *Tâm điều đó,*
Tụng tụng luôn, *Làm đúng mực.* *Đạo vuông tròn.*
Trong mối niệm, *Tội-tiêu mòn.* *Nhờ công ấy,*
Sạch tội ác, *Tới bồ đề,* *Lên chính giác.*
Hết tử sinh, *Thường khoái lạc.*

7·) Đại ý kinh Bát-Nhã

Bản Bát-nhã này tuy chỉ có mấy chục giòng chữ mà bao quát được hết những lẽ huyền-bí trong Phật-pháp, tôi chưa hiểu hết, nên tôi chưa giám dịch tôi chỉ hiểu qua đại ý trong kinh rằng: muôn pháp trong thế-gian đều do nơi tâm thức mà ra cả. nhận là có cũng sai, mà bảo là không cũng sai. không có không mà cũng không có có, thế mà vẫn có vẫn không, ấy mới là cái tướng chân-như bình đẳng. Bồ-tát hiểu thế nên nhất thể viên dung không cho cái gì là sở đắc trái hẳn trần-gian ta làm cái gì cũng cầu sở - đắc cho mình) cho nên tâm không vướng mắc gì, không sợ hãi gì, xa lìa điên-đảo mộng tưởng mà tới chốn nát - bàn cùng tột được. Hiểu được Bát-nhã tức là chứng tới chốn người cũng không mà pháp cũng không cho nên gọi là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là thần chú không có chú nào sánh tầy được, trừ sạch được hết sự khổ, đích thực không sai vậy.

Điều thứ tư,
Thì trụy lạc.
Bốn con ma.
Tật đố kia.
Ma ngũ ấm.
Muôn hình trạng.
Ma « tử » kia.
Thực vô kì.
Từ đại thiên.
Phá tinh thực.
Nhờ tinh tiến,
Phải biết rằng :
Các bồ-tát.
Chí sáng soi.
Cho hết thảy
Phải biết rằng
Cứ nhắm mắt,
Nhất bố-thí.
Oán thù xưa,
Mà tha thứ.
Năm món dục.
Làm mê người.
Một bình bát.
Nguyện xuất gia.
Tu nết tốt.
Thầy chan hòa.
Lửa sinh tử.
Thực khôn lường.
Cứu hết thảy.
Vì chúng-sinh.
Cho đều được,
Là chư Phật.
Nên làm đạo
Trí tuệ nhất.
Sang Niết-bàn.

Phải biết rằng :
Tinh-tiến lên :
Tham, sân, si.
Nhờ tinh tiến,
Sắc, thụ, tưởng,
Nhờ tinh-tiến,
Độc ác ghê,
Nhờ tinh tiến,
Ma cõi dục.
Khiến cho người,
Thoát địa ngục.
Vì ngu si,
Chăm dùi mài,
Tài biện bác,
Đều vui vầy
Kẻ nghèo khổ
Mà làm ơn
Coi bằng đẳng,
Kẻ độc giữ,
Điều thứ bảy,
Thanh, sắc tài,
Nên xa lánh,
Ba cà-sa.
Niềm thanh bạch
Cực-cao xa
Điều thứ tám
Cháy nồng nàn,
Mở cõi lòng.
Tai nạn qua.
Chịu thay hết.
Hưởng thái-bình,
Cùng bồ-tát
Tinh tiến thật,
Cưỡi con thuyền,
Sướng vô ngần

Hễ biếng lười,
Trừ tội ác.
Với phiền não,
Đều xa lìa
Hành, thức biến,
Đều vắng lặng.
Giết hại người.
Chẳng hãi chi.
Cản việc lành,
Càng ác độc
Điều thứ năm,
Sinh tử hoài.
Học biết rộng
Giáo hóa người,
Điều thứ sáu
Hay oán hờn
Hạnh bồ tát,
Không khinh bỉ.
Cũng từ-bi.
Phải biết rằng :
Ăn với ngủ,
Chớ miệt mài.
Quý pháp khí,
Giữ đạo ta.
Đức từ bi
Phải biết rằng :
Nỗi khổ não,
Lòng đại thừa.
Phát nguyện lớn
Nỗi khổ hình.
Tám điều trên,
Đã hiểu tất.
Đại từ-bi,
Thuyền pháp thân.
Lại trở lại.

Người khôn phải sét sem cho kỹ,
Thắng-pháp kia thực thị lâu giài.
Già ốm chết nào ai ưa nhỉ,
Hình sấu sa càng kể càng ghê.
Môi son thắm, tóc xanh rì,
Chẳng bao lâu đã thâm si bạc phơ.
Trăm năm dù tới cờ thượng thọ,
Quỷ vô thường vẫn đó không xa.
Naõ nùng thay, ốm chết, già,
Chúng sinh đầy đọa bao giờ có thôi.

Khi Thế-tôn, Thuyết kinh xong, Các tăng chúng,
Cùng thiên-long, Bọn Dược xoa, A-tô la,
Kiện-thát phạ, Đều âu ca, Rốc một lòng.
Cùng tin xùng, Mà chi tụng, Kinh Vô-thường.

6.) Đại ý Kinh Bát Đại Nhân Giác

PHẬT NÓI KINH BÁT - ĐẠI NHÂN - GIÁC

Ai đã là, Đệ tử Phật, Phải chăm tụng.
Kinh Bát Giác. Điều thứ nhất, Phải biết rằng :
Cõi thế-gian, Là vô thường. Đất đai nọ,
Chẳng vững vàng. Thân tứ - đại, Khổ muôn đường.
Bởi ngũ uẩn. Làm mơ màng, Là khổ cả,
Phải tỏ tường. Sinh rồi diệt, Biến đổi luôn,
Giả đối hết, Không chủ chương. Bể ác no,
Tâm là nguồn. Rừng tội đó, Thân phải mang
Xem xét thế, Cho kỹ càng, Cầu sinh tử.
Dần qua sang. Điều thứ hai, Phải biết rằng :
Ham muốn nhiều, Nên mới khổ Nỗi nhọc nhằn,
Cầu sinh tử. Vì đâu ra, Bởi tham đó.
Đạo vô vi, Ta hâm mộ. Lòng tục trần,
Ta đánh đổ. Cứ thế làm, Tất tới chỗ,
Tự tại thân, Sướng thiên cổ. Điều thứ ba,
Phải biết rằng : Cái tâm ta, Tham vô cùng,
Có bao nhiêu. Chẳng vừa lòng, Biển tội ác,
Càng mênh mông. Bực bồ - tát, Thì lại khác,
Biết đủ rồi, Thường an-lạc. Giữ đạo mầu,
Theo tiên-giác. Vun tuệ-căn. Không trễ nhác,

thầy, đức Vô - lượng - Thọ, Quán - Âm Thế - Chí, chư thánh hiền tăng, cùng dủ lòng thương, phóng quang cứu vớt, bao nhiêu tội trước, trồng chất thân này, cũng chỉ một nơi, sáu căn ba nghiệp, từ nay sạch hết, tội tính đều không, pháp - giới viên thông, thầy đều thanh tịnh.

5•) Đại ý kinh Vô thường

PHẬT NÓI KINH VÔ THƯỜNG

Chính tôi nghe, kinh Vô-thường, Phật thuyết ở,
trong khu vườn Cấp-cô-Độc, thuộc kinh thành,
Thất la Phạt, tên rành rành. Khi bấy giờ,
Phật bảo rằng : Này chư tăng, trong thế-gian,
có ba sự, không đáng ưa, không mầu mỡ,
không như lòng, không đáng nhớ. Gì là ba ?
ấy là già, ốm cùng chết, kiếp người ta.
Này chư tăng, già ốm chết cảnh thế gian,
thực là thiệt: không đáng ưa. không mầu mỡ,
không như lòng, không đáng nhớ Vì bằng trông,
Thế-gian kia già ốm chết không có chi,
thì Như-lai, chính đẳng giác, chẳng bao giờ,
xuống đất nước, vì chúng-sinh, truyền phương pháp
công tu trì, tìm thấu trước, Bởi vì thế
nên biết rằng, già, ốm, chết cảnh thế-gian,
không đáng ưa, không mầu mỡ, không như lòng
không đáng nhớ, Vì ba sự, của trần ai,
đức Như-lai, mới ra đời, vì chúng-sinh,
truyền phương-pháp công tu trì tìm thấu trước
Lúc bấy giờ, đức Thế-tôn, lại thuyết luôn,
bài kệ rằng :

Điểm trang ngoài vỏ,
Thấm thoắt đã vỡ lở tan tành.
Gẫm xem ngay trong cái thân mình,
Xuy biến cũng rành rành như thế.

hiểu suốt lẽ nhân quả và phần tinh tướng; đọc luật mới giữ được uy-nghi, mới chế được ba nghiệp, đọc luận mới thành bực biết thực xét giả, tỏ chính phá tà vậy. Lễ đến tăng cũng phải hiểu đến cái nghĩa chân-không, mới ngộ tới lẽ tính-tướng là một, mới chứng được quả Thập địa Tam hiền, mới thực hành được cái nghĩa hòa hợp không tranh vậy.

4·) Đại ý bài sám hối

Con nghĩ từ kiếp, vô thủy tới nay, mất viên-minh tính, trần ai đoa đầy, ra sống vào chết, chịu khổ luân-hồi. Hình kia trạng no, đau đớn đời đời. Nhờ chút thiện trước, đươ'c sinh làm người. Nương khí thơm rơi, xuất gia tu đạo. Vào hang sa-môn, áo vuông đầu tròn, phá trai phá giới, tội chất như non. Giết hai sinh vật, không chút từ tâm, ăn bừa thịt mỡ, nuôi cái uế thân, tiền tài của chúng, túng tứ vô ngần; Phúc duyên tam-bảo phá hai trăm phần. Làm sằng cầu lợ'i, không thế nào vừa, đam dâm trẻ rượ'u xuốt ngày say sưa, khinh tăng nhờn Phật, hủy báng đai-thừa, vô tình vô nghĩa, chê cả tôn-sư Thêu dệt lầm lỗi, tán dương đức mình, người tốt hoan nạn, lấy làm thích tình, hão hiền lừa dối, ganh đua lợ'i danh. Thị phi gây lộn, nhân ngã tranh dành. Nghĩ càn nghĩ bậy, không phút nào dừng; phù phiếm khinh bạc, vơ vẩn lông bông. Bới lông tìm vết việc người thì tinh; lễ Phật tụng kinh, ra hình khốn khổ, bề ngoài giả bộ, ra dáng uy-nghi, trong thực kiêu kì, ta đây cực láo, công tu bỏ ráo, ngủ ngáy miệt mài, tham lam ghen ghét, không biết hổ ngươ'i. Sác nổi bề khơi, có đu'ợ'c mấy chốc; giống tồi ngoài rộc, có dùng làm chi, tấm thân sở y, đã không có cả, ba đu'ờng đầy đọa, tất phải chịu rồi. Ngửa trông cùng

đại-từ đại-bi sót chúng sinh, đại-hỉ đại-xả cứu hết thảy, thế mà bản thể vẫn trụ ở trong cõi chân - như pháp-giới, không có sắc có hình có giấu vết gì lặng yên bất động cảm đến là thông ngay. cho nên ánh sáng rực rỡ, công đức đầy đủ, không thể nào mà nghĩ nghì được. Chúng ta tin Phật, lễ Phật, cung kính Phật cũng phải biết rõ then chốt ấy là chỗ phải tu cho sạch ba nghiệp thân, khẩu, ý, đã mới được. Sao vậy? - vì rằng Phật với chúng - sinh cũng chỉ có một tấm chân - như ấy mà thôi. Phật thì hoàn toàn một tấm chân như nên đầy đủ mọi vẻ tốt đẹp, mọi đức siêu việt, không còn thiên chược một tí nào, cho nên là Phật. Chúng ta thì túng tứ ba nghiệp tham, sân, si hoài, cho nên mờ mịt cái cảnh chân như mà chìm đắm trong chốn vô minh vậy, nay ta đã biết Phật là quý nhất, và cái chốn sở gĩ đến quý nhất kia ta vẫn có, thì ta phải trông gương Phật mà từ bi, mà hỉ sả, mà thường trụ trong cõi trần như thế mới là người biết quý Phật vậy.

3·) Đại ý bài kệ năng lễ sở lễ.

Năng lễ là mình, sở lễ là Phật, khắp trong pháp-giới, chỗ nào cũng là chân thân của Phật, hễ ta đã sạch ba nghiệp, một lòng thành tín, thì Phật chiếu tỏ ta ta thấy bóng Phật, cái lý cảm - ứng tương giao, thực là mầu nhiệm vô cùng vậy.

Ta lễ đến pháp thì biết cái chân không pháp tính như cõi hư không, pháp bảo thường trụ, không thể nghĩ nghì xiết, thì mới hiểu thấu được pháp tính, nghĩa là có hiểu tới chỗ chân không thì đọc kinh mới

GIẢI QUA Ý NGHĨA NHỮNG BÀI VĂN TÁN TỤNG XÁM NGUYỆN TRONG KHÓA LỄ

KHÓA SÁNG

1) Đại ý bài Tán hương.

Ta lễ Phật, ta thắp hương. Đó là tỏ tấm lòng kính và tiêu - biểu cái tướng thanh sạch thơm tho đó thôi, còn phần tinh - thần thì lại cốt ở chỗ : Giữ giới cho toàn vẹn, mà tập định cho duy nhất tu tuệ cho sáng láng,giải thoát cái biết cái thấy sẵng cho đến chốn biết thực thấy thực cái bản tướng như như, thế mới là thanh sạch thơm tho tnực, mới là hương thực. Chỉ có hương ấy mới kết thành đài mây sáng sủa, khắp cả pháp-giới và đem dâng cúng được khắp Tam bảo mười phương mà thôi ! Người lễ có hiểu tới chỗ bí - yếu ấy, thì lễ mới có ích cho đường tu vậy.

2) Đại ý bài kệ Tán Phật

Trong bài kệ này tán rằng cái công đức lớn lao không biết thế nào mà kể kia như « mối nghĩ của chúng sinh trong khắp thế - gian đều có thể, đếm hết được, nước bể cả kia, có thể uống hết được,trong cõi hư không có thể đo được,gió kia cũng có thể thắt lại được,chỉ có công đức Phật là không nói siết được» đủ biết công đức của Phật là to lớn vô cùng vậy. Chúng ta sở gĩ tin Phật lễ Phật, cung kính Phật, không những ở nơi 32 hình đẹp và 80 tướng tốt của Ngài mà thôi.Ta phải biết rằng,Phật là một đấng

自 TỰ 自 TỰ 自 TỰ
歸 QUY 歸 QUY 歸 QUY
於 Ư 於 Ư 於 Ư
佛 PHẬT 法 PHÁP 僧 TĂNG 和 HÒA
南 NAM
聖 THÁNH
眾 CHÚNG

當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG
願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN
眾 CHÚNG 眾 CHÚNG 眾 CHÚNG
生 SINH 生 SINH 生 SINH

體 THỂ 深 THÂM 統 THỐNG
解 GIẢI 入 NHẬP 理 LÍ
大 ĐẠI 經 KINH 大 ĐẠI
道 ĐẠO 藏 TẠNG 眾 CHÚNG

發 PHÁT 智 TRÍ 一 NHẤT
無 VÔ 慧 TUỆ 切 THIẾT
上 THƯỢNG 如 NHƯ 無 VÔ
心 TÂM 海 HẢI 礙 NGẠI

Tụng hết Phát-nguyện đánh ba tiếng chuông vừa đứng giậy vừa lễ tam-tự-quy mỗi đường một lễ đoạn tiến lễ một bước, đọc Hòa-nam-thánh chúng vái ba vái lui ra.

成 THÀNH 佛 PHẬT 道 ĐẠO 虛 HƯ 空 KHÔNG 有 HỮU 盡 TẬN 我 NGÃ 願 NGUYỆN 無 VÔ 窮 CÙNG 情 TÌNH 與 GIỮ 無 VÔ 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智。 TRÍ

存 TỒN 眷 QUYẾN 屬 THUỘC 出 XUẤT 四 TỨ 生 SINH 之 CHI 洎 CỘT 沒 MỘT 捨 XẢ 萬 VẠN 劫 KIẾP 之 CHI 愛 ÁI 纏 TRIỀN 等 ĐẲNG 與 GIỮ 含 HÀM 生 SINH 齊 TỀ

梁 LƯƠNG 濟 TẾ 諸 CHƯ 貧 BẦN 厭 NỒI 但 ĐÃN 有 HỮU 利 LỢI 盈 ICH 無 VÔ 不 BẤT 興 HƯNG 崇 SÙNG 次 THỨ 期 KÌ 累 LŨY 世 THẾ 冤 OAN 親 THÂN 現 HIỆN

樂 LẠC 疾 TẬT 疫 DỊCH 世 THẾ 而 NHI 現 HIỆN 爲 VI 藥 DƯỢC 草 THẢO 救 CỨU 療 LIỆU 洼 CHẤM 痾 KHA 饑 CƠ 饉 CẬN 時 THỜI 而 NHI 化 HÓA 作 TAC 稻 ĐẠO

徒 ĐỒ 化 HÓA 生 SINH 淨 TỊNH 土 ĐỘ 披 PHI 毛 MAO 戴 ĐẢI 角 ĐỘC 負 PHỤ 債 CHÁI 含 HÀM 怨 OAN 盡 TẬN 罷 BÃI 辛 TÂN 酸 TOAN 咸 HÀM 霑 CHIÊM 利 LỢI

永出輪迴苦火鑊氷河之地變作香林飲銅食鐵之
VĨNH XUẤT LUÂN HỒI KHỔ HỎA HOẠCH BĂNG HÀ CHI ĐỊA BIẾN TÁC HƯƠNG LÂM ẨM ĐỒNG THỰC THIẾT CHI

或現諸神變其有見我相乃至聞我名皆發菩提心
HOẶC HIỆN CHƯ THẦN BIẾN KÌ HỮU KIẾN NGÃ TƯỚNG NÃI CHÍ VĂN NGÃ DANH GIAI PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

現色身演揚妙法泥犂苦趣餓鬼道中或放大光明
HIỆN SẮC THÂN DIỄN DƯƠNG DIỆU PHÁP NÊ LÊ KHỔ THÚ NGẠ QUỶ ĐẠO CHUNG HOẶC PHÓNG ĐẠI QUANG MINH

觀音之慈心行普賢之願海他方此界逐類隨形應
QUÁN ÂM CHI TỪ TÂM HÀNH PHỔ HIỀN CHI NGUYỆN HẢI THA PHƯƠNG THỦ GIỚI CHỤC LOẠI TUỲ HÌNH ỨNG

之神通圓一生之佛果然後不捨法界徧入塵勞等
CHI THẦN THÔNG VIÊN NHẤT SINH CHI PHẬT QUẢ NHIÊN HẬU BẤT XẢ PHÁP GIỚI BIẾN NHẬP TRẦN LAO ĐẲNG

學 HỌC 一 NHẤT 切 THIẾT 法 PHÁP 門 MÔN 悉 TẤT 皆 GIAI 通 THÔNG 達 ĐẠT 廣 QUẢNG 作 TÁC 福 PHÚC 慧 TUỆ 普 PHỔ 利 LỢI 塵 TRẦN 沙 SA 得 ĐẮC 六 LỤC 種 CHỦNG

重 CHÙNG 降 HÀNG 伏 PHỤC 眾 CHÚNG 魔 MA 紹 THIỆU 隆 LONG 三 TAM 寶 BẢO 承 THỪA 事 SỰ 十 THẬP 方 PHƯƠNG 諸 CHƯ 佛 PHẬT 無 VÔ 有 HỮU 疲 BÌ 勞 LAO 修 TU

之 CHI 行 HÀNH 門 MÔN 越 VIỆT 三 TAM 祇 KỲ 之 CHI 劫 KIẾP 海 HẢI 建 KIẾN 法 PHÁP 幢 CHÀNG 於 Ư 處 XỨ 處 SỨ 破 PHÁ 疑 NGHI 網 VÕNG 於 Ư 重 CHÙNG

以 GIĨ 現 HIỆN 前 TIỀN 菩 BỒ 提 ĐỀ 心 TÂM 而 NHI 不 BẤT 退 THOÁI 修 TU 習 TẬP 正 CHÍNH 法 PHÁP 了 LIỄU 悟 NGỘ 大 ĐẠI 乘 THỪA 開 KHAI 六 LỤC 度 ĐỘ

侵 SÂM 嚴 NGHIÊM 護 HỘ 威 UY 儀 NGHI 蜎 QUYÊN 飛 PHI 無 VÔ 損 TỔN 不 BẤT 逢 PHÙNG 人 BẤT 難 NẠN 不 BẤT 缺 KHUYẾT 四 TỨ 緣 DUYÊN 般 BÁT 若 NHÃ 智 TRÍ

利 LỢI 秀 TÚ 岸 NGẠN 願 NGUYỆN 生 SINH
三 TAM 生 SINH 此 THỬ 能 NĂNG 業 NGHIỆP
業 NGHIỆP 逢 PHÙNG 世 THẾ 仁 NHÂN 障 CHƯỚNG
純 THUẦN 中 TRUNG 福 PHUC 拯 CHỦNG 一 NHẤT
和 HÒA 國 QUỐC 基 CƠ 拔 BẠT 切 THIẾT
不 BẤT 長 TRƯỞNG 命 MỆNH 善 THIỆN 愆 KHIÊN
染 NHIỄM 遇 NGỘ 位 VỊ 友 HỮU 尤 VƯU
世 THẾ 明 MINH 各 CAC 提 ĐỀ 仰 NGƯỠNG
緣 DUYÊN 師 SƯ 願 NGUYỆN 攜 HUỀ 三 TAM
常 THƯỜNG 正 CHÍNH 昌 SƯỜNG 出 XUẤT 寶 BẢO
修 TU 信 TÍN 隆 LONG 頻 PHIỀN 以 GĨ
梵 PHẠM 出 XUẤT 來 LAI 惱 NÃO 慈 TỪ
行 HẠNH 家 GIA 生 SINH 之 CHI 悲 BI
執 CHẤP 童 ĐỒNG 智 TRÍ 深 THÂM 瀝 LỊCH
持 TRÌ 眞 CHÂN 種 CHỦNG 源 NGUYÊN 一 NHẤT
禁 CẤM 入 NHẬP 靈 LINH 到 ĐÁO 心 TÂM
戒 GIỚI 道 ĐẠO 苗 MIÊU 菩 BỒ 而 NHI
塵 TRẦN 六 LỤC 同 ĐỒNG 提 ĐỀ 懺 SÁM
業 NGHIỆP 根 CĂN 希 HI 之 CHI 悔 HỐI
不 BẤT 通 THÔNG 增 TĂNG 彼 BỈ 所 SỞ

三障至誠發願 TAM CHƯỚNG CHÍ THÀNH PHÁT NGUYỆN

歸命十方調御 QUY MỆNH THẬP PHƯƠNG ĐIỀU NGỰ

三乘四果解脫僧 TAM THỪA TỨ QUẢ GIẢI THOÁT TĂNG

SƯ

願賜慈悲哀攝受 NGUYỆN TỨ TỪ BI AI NHIẾP THỤ

演揚清淨微妙法 DIỄN DƯƠNG THANH TỊNH VI DIỆU PHÁP

但弟子。自從 ĐÃN ĐỆ TỬ TỰ

無始。迷真性。枉入迷流。隨生死以飄沈。逐色聲 VÔ THỦY MÊ CHÂN TÍNH UỔNG NHẬP MÊ LƯU TÙY SINH TỬ GĨ PHIÊU TRẦM TRỤC SẮC THANH

而貪染。十纏十使。積成有漏之因。六根六塵。 NHI THAM NHIỄM THẬP TRIỀN THẬP SỬ TÍCH THÀNH HỮU LẬU CHI NHÂN LỤC CĂN LỤC TRẦN

妄作無 VỌNG TÁC VÔ

邊之罪。迷淪苦海。深溺邪途。著我耽人。擧枉惜道。累 BIÊN CHI TỘI MÊ LUÂN KHỔ HẢI THÂM NỊCH TÀ ĐỒ CHƯỚC NGÃ ĐAM NHÂN CỬ UỔNG THỔ CHỨC LŨY

Lễ xong đường lễ « chi-thành phát-nguyện » rồi quỳ tụng bài Phát-nguyện cho thong thả rõ ràng mong làm như nguyện.

我 NGÃ — NHẤT — NHẤT — NHẤT — NHẤT
今 KIM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM
普爲四恩三有法界眾生悉願斷除 PHẢ VỊ TỨ ÂN TAM HỮU PHÁP GIỚI CHÚNG SINH TẤT NGUYỆN ĐOẠN TRỪ
頂禮三洲感應護法韋馱尊天菩薩 ĐÍNH LỄ TAM CHÂU CẢM ỨNG HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT
頂禮護護法諸天菩薩 ĐÍNH LỄ HỘ PHÁP CHƯ THIÊN BỒ TÁT
頂禮歷代祖師菩薩 ĐÍNH LỄ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ BỒ TÁT
頂禮清淨大海眾菩薩徧法界諸賢聖僧 ĐÍNH LỄ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG

各三拜或一拜 ĐỀU BA LẠY HAY MỘT LẠY

一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤ-
心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 頂 ĐỈNH
頂禮大行賢普菩薩徧法界諸大菩薩
ĐỈNH LỄ ĐẠI HẠNH PHỔ BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
頂禮大智文殊師利菩薩徧法界諸大菩薩
ĐỈNH LỄ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
頂禮大勢至菩薩徧法界諸大菩薩
ĐỈNH LỄ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
頂禮觀世音菩薩徧法界諸大菩薩
ĐỈNH LỄ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
頂禮阿彌陀佛徧法界諸佛
ĐỈNH LỄ A DI ĐÀ PHẬT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ PHẬT
三拜亦得 四十八拜或十拜 BỐN MƯỜI TÁM LỄ HOẶC MƯỜI LỄ HAY BA LỄ CŨNG ĐƯỢC

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
西 TÂY 方 PHƯƠNG 極 CỰC 樂 LẠC 教 GIÁO 主 CHỦ 阿 A 彌 Di 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 三 BA 拜 LẠY
梵 PHẠM 網 VÕNG 教 GIÁO 主 CHỦ 盧 LƯ 舍 XÁ 那 NA 佛 PHẬT 三 BA 拜 LẠY
娑 SA 婆 BÀ 教 GIÁO 主 CHỦ 本 BẢN 師 SƯ 釋 THÍCH 迦 CA 牟 MÂU 尼 NY 佛 PHẬT 三 BA 拜 LẠY
盡 TẬN 虛 HƯ 空 KHÔNG 遍 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 十 THẬP 方 PHƯƠNG 三 TAM 世 THẾ 一 NHẤT 切 THIẾT 三 TAM 寶 BẢO 拜 BALẠY
清 THANH 淨 TỊNH 大 ĐẠI 海 HẢI 眾 CHÚNG 菩 BỒ 薩 TÁT 十 MƯỜI 稱 TIẾNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 四 TỨ
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 十 THẬP
大 ĐẠI 勢 THẾ CHÍ BỒ TÁT 至 菩 薩 十 稱 MƯỜI TIẾNG

觀 QUAN 世 THẾ 音 ÂM 菩 BỒ 薩 TÁT 十 稱 MƯỜI TIẾNG

阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 三 大 串 NIỆM BA TRANG

西 TÂY 方 PHƯƠNG 極 CỰC 樂 LẠC 世 THẾ 界 GIỚI 大 ĐẠI 慈 TỪ

八 BÁT 願 NGUYỆN 度 ĐỘ 眾 CHÚNG 生 SINH

九 CỬU 品 PHẨM 咸 HÀM 令 LỊNH 登 ĐĂNG 彼 BỈ 岸 NGẠN

大 ĐẠI 悲 BI 阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT

光 QUANG 無 VÔ
中 TRUNG 等 ĐẲNG
化 HÓA 倫 LUÂN
佛 PHẬT
無 VÔ
數 SỐ
億 ỨC

化 HÓA
菩 BỒ
薩 TÁT
眾 CHÚNG
亦 DIỆC
無 VÔ
邊 BIÊN

上 THƯỢNG 前 TIỀN 悟 NGỘ
品 PHẨM 次 THỨ 無 VÔ
上 THƯỢNG 第 ĐỆ 生 SINH
生 SINH 受 THỤ 法 PHÁP
者 GIẢ 記 KÍ 忍 NHẪN
還 HOÀN 經 KINH
至 CHÍ 須 TU
本 BẢN 臾 DU
國 QUỐC 間 GIAN
得 ĐẮC 歷 LỊCH
無 VÔ 事 SỰ
量 LƯỢNG 諸 CHƯ
百 BÁCH 佛 PHẬT
千 THIÊN 徧 BIẾN
陀 ĐÀ 十 THẬP
羅 LA 方 PHƯƠNG
尼 NI 界 GIỚI
門 MÔN 於 Ư
是 THỊ 諸 CHƯ
名 DANH 佛 PHẬT

白 BẠCH
毫 HÀO
宛 UYÊN
轉 CHUYÊN
五 NGŨ
須 TU
彌 DI

阿 A
彌 DI
陀 ĐÀ
佛 PHẬT
身 THÂN
金 KIM
色 SẮC

紺 HÁM
目 MỤC
澄 TRỪNG
清 THANH
四 TỨ
大 ĐẠI
海 HẢI

相 TƯỚNG
好 HẢO
光 QUANG
明 MINH

足 TUC　後 HẬU　心 TÂM　邇 NGHÊNH　者 GIẢ
見 KIẾN　如 NHƯ　行 HÀNH　接 TIÊP　前 TIỀN
諸 CHƯ　彈 ĐÀN　者 GIẢ　觀 QUAN　阿 A
菩 BỒ　指 CHỈ　見 KIẾN　世 THẾ　彌 DI
薩 TAT　頃 KHOẢNH　已 GĨ　音 ÂM　陀 ĐÀ
色 SẮC　往 VÃNG　歡 HOAN　大 ĐẠI　佛 PHẬT
相 TƯỚNG　生 SINH　喜 HỈ　勢 THẾ　放 PHÓNG
具 CỤ　彼 BỈ　踴 DŨNG　至 CHÍ　大 ĐẠI
足 TUC　國 QUỐC　躍 DƯỢC　與 GIỮ　光 QUANG
光 QUANG　生 SINH　自 TỰ　無 VÔ　明 MINH
明 MINH　彼 BỈ　見 KIẾN　數 SỐ　照 CHIẾU
寶 BẢO　國 QUỐC　其 KÌ　菩 BỒ　行 HÀNH
林 LÂM　已 GĨ　身 THÂN　薩 TAT　者 GIẢ
演 DIỄN　見 KIẾN　乘 THỪA　讚 TÁN　身 THÂN
說 THUYÊT　佛 PHẬT　金 KIM　歎 THÁN　與 GIỮ
妙 DIỆU　色 SẮC　剛 CƯƠNG　行 HÀNH　諸 CHƯ
法 PHAP　身 THÂN　臺 ĐÀI　者 GIẢ　菩 BỒ
聞 VĂN　眾 CHÚNG　隨 TÙY　勸 KHUYẾN　薩 TAT
已 GĨ　相 TƯỚNG　從 TÒNG　進 TIẾN　授 THỤ
卽 TỨC　具 CỤ　佛 PHẬT　其 KÌ　手 THỦ

寶 BẢO
宮 CUNG
殿 ĐIỆN
觀 QUAN
世 THẾ
音 ÂM
菩 BỒ
薩 TAT
執 CHẤP
金 KIM
剛 CƯƠNG
臺 ĐÀI
與 GIỮ
大 ĐẠI
勢 THẾ
至 CHÍ

大 ĐẠI
勢 THẾ
至 CHÍ
無 VÔ
數 SỐ
化 HÓA
佛 PHẬT
百 BACH
千 THIÊN
比 TỈ
丘 KHƯU
聲 THANH
聞 VĂN
大 ĐẠI
眾 CHÚNG
無 VÔ
量 LƯỢNG
諸 CHƯ
天 THIÊN
七 THẤT

生 SINH
彼 BỈ
國 QUỐC
時 THỜI
此 THỬ
人 NHÂN
精 TINH
進 TIẾN
勇 DŨNG
猛 MÃNH
故 CỐ
阿 A
彌 DI
陀 ĐÀ
如 NHƯ
來 LAI
與 GIỮ
觀 QUAN
世 THẾ
音 ÂM

發 PHAT
願 NGUYỆN
願 NGUYỆN
生 SINH
彼 BỈ
國 QUỐC
具 CỤ
此 THỬ
功 CÔNG
德 ĐỨC
一 NHẤT
日 NHẬT
乃 NẢI
至 CHÍ
七 THẤT
日 NHẬT
卽 TỨC
得 ĐẮC
往 VÃNG
生 SINH

戒 GIỚI
行 HANH
二 NHỊ
者 GIẢ
讀 ĐỘC
誦 TỤNG
大 ĐẠI
乘 THỪA
方 PHƯƠNG
等 ĐẲNG
經 KINH
典 ĐIỂN
三 TAM
者 GIẢ
修 TU
行 HÀNH
六 LỤC
念 NIỆM
回 HỒI
向 HƯỚNG

三 TAM 種 CHỦNG 眾 CHÚNG 生 SINH 當 ĐƯƠNG 得 ĐẮC 往 VÃNG 生 SINH 何 HÀ 等 ĐẲNG 爲 VI 三 TAM 一 NHẤT 者 GIẢ 慈 TỪ 心 TÂM 不 BẤT 殺 SAT 具 CỤ 諸 CHƯ

者 GIẢ 深 THÂM 心 TÂM 三 TAM 者 GIẢ 回 HỒI 向 HƯỚNG 發 PHÁT 願 NGUYỆN 心 TÂM 具 CỤ 三 TAM 心 TÂM 者 GIẢ 必 TẤT 生 SINH 彼 BỈ 國 QUỐC 復 PHỤC 有 HỮU

國 QUỐC 者 GIẢ 發 PHÁT 三 TAM 種 CHỦNG 心 TÂM 卽 TỨC 便 TIỆN 往 VÃNG 生 SINH 何 HÀ 等 ĐẲNG 爲 VI 三 TAM 一 NHẤT 者 GIẢ 至 CHÍ 誠 THÀNH 心 TÂM 二 NHỊ

佛 PHẬT 告 CÁO 阿 A 難 NAN 及 CẬP 韋 VI 提 ĐỀ 希 HI 上 THƯỢNG 品 PHẨM 上 THƯỢNG 生 SINH 何 HÀ 等 ĐẲNG 爲 VI 三 TAM 一 NHẤT 者 GIẢ 若 NHƯỢC 有 HỮU 眾 CHÚNG 生 SINH 願 NGUYỆN 生 SINH 彼 BỈ

觀 QUÁN 無 VÔ 量 LƯỢNG 壽 THỌ 佛 PHẬT 經 KINH 上 THƯỢNG 品 PHẨM 上 THƯỢNG 生 SINH 章 CHƯƠNG

嚴 NGHIÊM 天 THIÊN 除 TRỪ 寫 TẢ 誤 NGỘ
無 VÔ 三 TAM 常 THƯỜNG 刋 SAN 註 CHÚ
上 THƯỢNG 界 GIỚI 轉 CHUYỂN 刻 KHẮC 解 GIẢI
菩 BỒ 嶽 NHẠC 法 PHAP 之 CHI 或 HOẶC
提 ĐỀ 瀆 ĐỘC 輪 LUÂN 訛 NGOA 非 PHI
普 PHỔ 靈 LINH 起 KHỞI 其 KÌ 傳 CHUYỀN
願 NGUYỆN 聰 THÔNG 濟 TẾ 師 SƯ 授 THỤ
法 PHAP 守 THỦ 含 HÀM 其 KÌ 差 SAI
界 GIỚI 護 HỘ 識 THỨC 人 NHÂN 殊 THÙ
眾 CHÚNG 伽 GIÀ 以 DĨ 悉 TẤT 音 ÂM
生 SINH 藍 LAM 此 THỬ 爲 VỊ 釋 THÍCH
共 CỘNG 眞 CHÂN 經 KINH 懺 SÁM 姓 SUYỄN
入 NHẬP 宰 TỂ 咒 CHÚ 悔 HỐI 錯 THÁC
毗 TỲ 祈 KÌ 功 CÔNG 伏 TRƯỢNG 校 HIỆU
盧 LƯ 福 PHÚC 德 ĐỨC 佛 PHẬT 對 ĐỐI
性 TÍNH 保 BẢO 回 HỒI 神 THẦN 仍 NHƯNG
海 HẢI 安 AN 向 HƯỚNG 力 LỰC 改 CẢI
平 BÌNH 護 HỘ 使 SỬ 之 CHI
善 THIỆN 法 PHÁP 罪 TỘI 失 THẤT
莊 TRANG 龍 LONG 消 TIÊU 書 THƯ

經 KINH 聖 THÁNH 專 CHUYÊN 恭 CUNG 肅 TỨC
功 CÔNG 眾 CHÚNG 不 BẤT 供 CUNG 敬 KÍNH
德 ĐỨC 護 HỘ 誠 THÀNH 不 BẤT 或 HOẶC
周 CHU 法 PHÁP 大 ĐẠI 如 NHƯ 成 THÀNH
圓 VIÊN 善 THIỆN 慚 TÀM 儀 NGHI 於 Ư
畢 TẤT 神 THẦN 大 ĐẠI 處 SỬ 瀆 ĐỘC
遂 TOẠI 天 THIÊN 懼 CỤ 非 PHI 慢 MẠN
弟 ĐỆ 龍 LONG 恭 CUNG 其 KÌ 身 THÂN
子 TỬ 等 ĐẲNG 願 NGUYỆN 地 ĐỊA 口 KHẨU
眾 CHÚNG 慈 TỪ 諸 CHƯ 卷 QUYỂN 服 PHỤC
等 ĐẲNG 悲 BI 佛 PHẬT 舒 THƯ 用 DỤNG
回 HỒI 憐 LÂN 菩 BỒ 耎 NHỤ 之 CHI
向 HƯỚNG 愍 MẪN 薩 TẠT 亂 LOẠN 不 BẤT
心 TÂM 懺 SÁM 法 PHÁP 墜 CHUỴ 淨 TỊNH
願 NGUYỆN 滌 ĐỊCH 界 GIỚI 落 LẠC 衣 Y
尚 THƯỢNG 罪 TỘI 虛 HƯ 汙 Ô 冠 QUAN
慮 LỰ 愆 KHIÊN 空 KHÔNG 傷 THƯƠNG 禮 LỄ
譯 DỊCH 悉 TẤT 界 GIỚI 種 CHỦNG 貌 MẠO
潤 NHUẬN 令 LINH 一 NHẤT 種 CHỦNG 之 CHI
或 HOẶC 誦 TỤNG 切 THIẾT 不 BẤT 弗 PHẤT

居 CƯ 正 CHÍNH 脫 THOÁT 弟 ĐỆ
斷 ĐOẠN 音 ÂM 略 LƯỢC 子 TỬ
絕 TUYỆT 泥 NỆ 混 HỖN 眾 CHÚNG 誦 TỤNG
隔 CÁCH 解 GIẢI 淆 HÀO 等 ĐẲNG 經 KINH
越 VIỆT 會 HỘI 顛 ĐIÊN 業 NGHIỆP 懺 SÁM
久 CỬU 之 CHI 倒 ĐẢO 力 LỰC 悔 HỐI
誦 TỤNG 邪 TÀ 重 CHÙNG 障 CHƯỚNG 回 HỒI
懈 GIẢI 見 KIẾN 疊 ĐIỆP 魔 MA 向 HƯỚNG
怠 ĐÃI 或 HOẶC 臨 LÂM 神 THẦN 文 VĂN
因 NHÂN 事 SỰ 文 VĂN 志 CHÍ
事 SỰ 奪 ĐOẠT 狥 TUẬN 錯 THÁC
憤 PHẪN 其 KÌ 意 Ý 亂 LOẠN
瞋 SÂN 志 CHÍ 字 TỰ 所 SỞ
嚴 NGHIÊM 心 TÂM 誤 NGỘ 歷 LỊCH
潔 KHIẾT 不 BẤT 句 CÚ 根 CĂN
或 HOẶC 在 TẠI 差 SAI 鈍 ĐỘN
涉 THIỆP 經 KINH 乖 QUAI 自 TỰ
於 Ư 誦 TỤNG 清 THANH 然 NHIÊN
垢 CẤU 念 NIỆM 濁 CHỌC 想 TƯỞNG
塵 TRẦN 起 KHỞI 之 CHI 来 LAI

摩 MA 婆 BÀ 揭 YẾT 呪 CHÚ 苦。 KHỔ
訶 HA 訶 HA 帝 ĐẾ 曰。 VIẾT 真 CHÂN
實 THỰC
不 BẤT
虛 HƯ
故 CỐ
說 THUYẾT
般 BÁT
若 NHÃ
波 BA
羅 LA
蜜 MẬT
多 ĐA
呪 CHÚ
卽 TỨC
說 THUYẾT

般 BÁT
若 NHÃ
波 BA
羅 LA
蜜 MẬI
多 ĐA

羅 LA
僧 TĂNG
揭 YẾT
帝。 ĐẾ
菩 BỒ
提 ĐỀ
薩 TÁT

波 BA
羅 LA
揭 YẾT
帝。 ĐẾ
波 BA
羅 LA
揭 YẾT
帝。 ĐẾ

大 ĐẠI 三 TAM 佛 PHẬT 有 HỮU 般 BÁT
明 MINH 菩 BỒ 依 Y 恐 KHỦNG 若 NHÃ
呪 CHÚ 提 ĐỀ 般 BÁT 怖 PHỐ 波 BA
是 THỊ 故 CỐ 若 NHÃ 遠 VIỄN 羅 LA
無 VÔ 知 TRI 波 BA 離 LI 蜜 MẬT
上 THƯỢNG 般 BÁT 羅 LA 顛 ĐIÊN 多 ĐA
呪 CHÚ 若 NHÃ 蜜 MẬT 倒 ĐẢO 故 CỐ
是 THỊ 波 BA 多 ĐA 夢 MỘNG 心 TÂM
無 VÔ 羅 LA 故 CỐ 想 TƯỞNG 無 VÔ
等 ĐẲNG 蜜 MẬT 得 ĐẮC 究 CỨU 罣 QUÁI
等 ĐẲNG 多 ĐA 阿 A 竟 KÍNH 礙 NGẠI
呪 CHÚ 是 THỊ 耨 LỐC 涅 NẠT 無 VÔ
能 NĂNG 大 ĐẠI 多 ĐA 槃 BÀN 罣 QUÁI
除 TRỪ 神 THẦN 羅 LA 三 TAM 礙 NGẠI
一 NHẤT 呪 CHÚ 三 TAM 世 THẾ 故 CỐ
切 THIẾT 是 THỊ 藐 RIỆU 諸 CHƯ 無 VÔ

道 ĐẠO 明 MINH 法 PHÁP 想 TƯỞNG 不 BẤT
無 VÔ 盡 TẬN 無 VÔ 行 HÀNH 垢 CẤU
智 TRÍ 乃 NÃI 至 CHÍ 無 VÔ 眼 NHÃN 界 GIỚI 乃 NÃI 至 CHÍ 無 VÔ 意 Ý 識 THỨC 界 GIỚI
亦 DIỆC 無 VÔ 老 LÃO 死 TỬ 亦 DIỆC 無 VÔ 無 VÔ 明 MINH
無 VÔ 得 ĐẮC 以 DĨ 無 VÔ 老 LÃO 死 TỬ 盡 TẬN
所 SỞ 得 ĐẮC 故 CỐ 無 VÔ 苦 KHỔ 集 TẬP 滅 DIỆT
菩 BỒ 提 ĐỀ 薩 TÁT 埵 ĐOÁ 依 Y

識 THỨC 無 VÔ 眼 NHÃN 耳 NHĨ 鼻 TỲ 舌 THIỆT 身 THÂN 意 Ý 無 VÔ 色 SẮC 聲 THANH 香 HƯƠNG 味 VỊ 觸 SÚC

不 BẤT 淨 TỊNH 不 BẤT 增 TĂNG 不 BẤT 減 GIẢM 是 THỊ 故 CỐ 空 KHÔNG 中 CHUNG
無 VÔ 色 SẮC 無 VÔ 受 THỤ

亦 DIỆC 空 KHÔNG 五 NGŨ 觀 QUAN
復 PHỤC 不 BẤT 蘊 UẨN 自 TỰ
如 NHƯ 異 DỊ 皆 GIAI 在 TẠI 般 BÁT
是 THỊ SẮC 空 KHÔNG 菩 BỒ 若 NHÃ
舍 XÁ SẮC 色 SẮC 度 ĐỘ 薩 TÁT 波 BA
利 LỢI TỨC 卽 TỨC 一 NHẤT 行 HÀNH 羅 LA
子 TỬ THỊ 是 THỊ 切 THIẾT 深 THÂM 蜜 MẬT
是 THỊ KHÔNG 空 KHÔNG 苦 KHỔ 般 BÁT 多 ĐA
諸 CHƯ KHÔNG 空 KHÔNG 厄 ÁCH 若 NHÃ 心 TÂM
法 PHÁP TỨC 卽 TỨC 舍 XÁ 波 BA 經 KINH
空 KHÔNG 是 THỊ 利 LỢI 羅 LA
相 TƯỚNG 色 SẮC 子 TỬ 蜜 MẬT
不 BẤT 受 THỤ 色 SẮC 多 ĐA
生 SINH 想 TƯỞNG 不 BẤT 時 THỜI
不 BẤT 行 HÀNH 異 DỊ 照 CHIẾU
滅 DIỆT 識 THỨC 空 KHÔNG 見 KIẾN

滅 DIỆT 捨 SẢ
無 VÔ 離 LY
量 LƯỢNG 五 NGŨ
罪 TỘI 欲 DỤC
進 TIẾN 修 TU
趣 THÚ 心 TÂM
菩 BỒ 聖 THÁNH
提 ĐỀ 道 ĐẠO
速 TỐC 若 NHƯỢC
登 ĐĂNG 佛 PHẬT
正 CHÍNH 弟 ĐỆ
覺 GIAC 子 TỬ
永 VĨNH 誦 TỤNG
斷 ĐOẠN 此 THỦ
生 SINH 八 BAT
死 TỬ 事 XỰ
常 THƯỜNG 於 Ư
住 TRỤ 念 NIỆM
快 KHOÁI 念 NIỆM
樂 LẠC 中 CHUNG

高遠慈悲一切。第六覺知生死熾然苦惱無量發
CAO VIỄN TỪ BI NHẤT THIẾT ĐỆ BẠT GIÁC TRI SINH TỬ SÍ NHIÊN KHỔ NÃO VÔ LƯỢNG PHÁT

大乘心普濟一切願代眾生受無量苦令諸眾生
ĐẠI THỪA TÂM PHỔ TẾ NHẤT THIẾT NGUYỆN ĐẠI CHÚNG SINH THỤ VÔ LƯỢNG KHỔ LINH CHƯ CHÚNG SINH

竟大樂。
KÍNH ĐẠI LẠC

如此八事乃是諸佛菩薩大人之所覺悟。
NHƯ THỬ BẠT SỰ NÃI THỊ CHƯ PHẬT BỒ TẠT ĐẠI NHÂN CHI SỞ GIÁC NGỘ

精進行道慈悲修慧乘法身船至涅槃岸復還生死
TINH TIẾN HÀNH ĐẠO TỪ BI TU TUỆ THỪA PHÁP THÂN THUYỀN CHÍ NÁT BÀN NGẠN PHỤC HOÀN SINH TỬ

度脫眾生以前八事開道一切令諸眾生覺生死苦。
ĐỘ THOÁT CHÚNG SINH KỶ TIỀN BẠT SỰ KHAI ĐẠO NHẤT THIẾT LINH CHƯ CHÚNG SINH GIÁC SINH TỬ KHỔ

出陰界獄。XUẤT ẤM GIỚI NGỤC
第五覺悟。ĐỆ NGŨ GIAC NGỘ
愚癡生死。NGU SI SINH TỬ
菩薩常念。BỒ TÁT THƯỜNG NIỆM
廣學多聞。QUẢNG HỌC ĐA VĂN
增長智慧。TĂNG TRƯỞNG TRÍ TUỆ
成就辨才。THÀNH TỰU BIỆN TÀI
教化一切。GIÁO HÓA NHẤT THIẾT
悉以大樂。TẤT DĨ ĐẠI LẠC
第六

染世樂念。NHIỄM THẾ LẠC THƯỜNG NIỆM
三衣瓦鉢法器。TAM Y NGÕA BÁT PHÁP KHÍ
志願出家。CHÍ NGUYỆN XUẤT GIA
守道清白。THỦ ĐẠO THANH BẠCH
梵行
舊惡不憎惡人。CỰU ÁC BẤT TĂNG ÁC NHÂN
第七覺悟。ĐỆ THẤT GIAC NGỘ
五欲過患。NGŨ DỤC QUÁ HOẠN
雖爲俗人。TUY VI TỤC NHÂN
不
覺知貧苦。GIAC TRI BẦN KHỔ
多惡橫結。ĐA OÁN HOẠNH KẾT
惡緣菩薩。ÁC DUYÊN BỒ TÁT
布施等念。BỐ THÍ ĐẲNG NIỆM
怨親不念。OÁN THÂN BẤT NIỆM

異 DỊ
虛 HƯ
僞 NGỤY
無 VÔ
主 CHỦ
心 TÂM
是 THỊ
惡 ÁC
源 NGUYÊN
形 HÌNH
爲 VI
罪 TỘI
藪 TẨU
如 NHƯ
是 THỊ
觀 QUAN
察 SÁT
漸 TIỆM
離 LI
生 SINH
死 TỬ
疲 BÌ
勞 LAO
從 TÒNG
貪 THAM
欲 DỤC
起 KHỞI
少 THIỂU
欲 DỤC
苦 KHỔ
生 SINH
死 TỬ
第 ĐỆ
二 NHỊ
覺 GIÁC
知 TRI
多 ĐA
欲 DỤC
爲 VI
苦 KHỔ
多 ĐA
求 CẦU
增 TĂNG
長 TRƯỞNG
罪 TỘI
惡 ÁC
菩 BỒ
薩 TÁT
不 BẤT
爾 NHĨ
常 THƯỜNG
念 NIỆM
知 TRI
足 TÚC
安 AN
貧 BẦN
守 THỦ
道 ĐẠO
惟 DUY
慧 TUỆ
是 THỊ
業 NGHIỆP
第 ĐỆ
三 TAM
覺 GIÁC
知 TRI
心 TÂM
無 VÔ
厭 YỂM
足 TÚC
惟 DUY
得 ĐẮC
多 ĐA
求 CẦU
增 TĂNG
無 VÔ
爲 VI
身 THÂN
心 TÂM
自 TỰ
在 TẠI
第 ĐỆ
四 TỨ
覺 GIÁC
知 TRI
懈 GIẢI
怠 ĐÃI
墜 CHỤY
落 LẠC
常 THƯỜNG
行 HÀNH
精 TINH
進 TIẾN
破 PHÁ
煩 PHIỀN
惱 NÃO
惡 ÁC
業 NGHIỆP
摧 TỒI
伏 PHỤC
四 TỨ
魔 MA

佛說無常經終。

蘇羅等皆大歡喜。信受奉行。

TÔ LA ĐẲNG ĐẠI HOAN HỈ TÍN THỤ PHỤNG HÀNH

佛 PHẬT
說 THUYẾT
無 VÔ
常 THƯỜNG
經 KINH
終 CHUNG

悟世間無常國土危脆四大苦空五陰無我生滅變

為佛弟子。常於晝夜至心誦念八大人覺經

VI PHẬT ĐỆ TỬ THƯỜNG Ư CHÚ GIA CHÍ TÂM TỤNG NIỆM

NGỘ THẾ GIAN VÔ THƯỜNG QUỐC ĐỘ NGUY THÚY TỨ ĐẠI KHỔ KHÔNG NGŨ ÂM VÔ NGÃ SINH DIỆT BIẾN

八 BÁT
大 ĐẠI
人 NHÂN
覺 GIÁC
經 KINH

第一覺

ĐỆ NHẤT GIÁC

爾 NHĨ
時 THỜI
世 THẾ 老 LÃO 假 GIẢ 少 THIỂU 此 THỬ
尊 TÔN 說 THUYẾT 是 THỊ 經 KINH 已 GĨ 諸 CHƯ 菩 BẬT 薩 SÔ 衆 CHÚNG 天 THIÊN 龍 LONG 藥 DƯỢC 叉 XOA 乾 KIỆN 闥 THẤT 縛 PHẠ 阿 A

年 NIÊN 容 DUNG 貌 MẠO 暫 TẠM 時 THỜI 停 ĐÌNH
使 SỬ 壽 THỌ 命 MỆNH 滿 MÃN 百 BẠCH 年 NIÊN
老 LÃO 病 BỆNH 死 TỬ 苦 KHỔ 常 THƯỜNG 隨 TÙY 逐 CHỤC
老 LÃO 病 BỆNH 死 TỬ 皆 GIAI 共 CỘNG 嫌 HIỀM

形 HÌNH 儀 NGHI 醜 SÚ 惡 ÁC 極 CỰC 可 KHẢ 厭 YỂM
不 BẤT 久 CỬU 咸 HÀM 悉 TẤT 成 THÀNH 枯 KHÔ 悴 TUỴ
終 CHUNG 歸 QUY 不 BẤT 免 MIỄN 無 VÔ 常 THƯỜNG 逼 BỨC
恒 HẰNG 與 DỮ 衆 CHÚNG 生 SINH 作 TÁC 無 VÔ 利 LỢI

可念是不稱意由此三事。如來應正等覺出現於世
KHẢ NIỆM THỊ BẤT SÚNG Ý DO THỬ TAM SỰ NHƯ LAI ỨNG CHÍNH ĐẲNG GIÁC XUẤT HIỆN Ư THẾ

爲諸衆生說所證法及調伏事。
VỊ CHƯ CHÚNG SINH THUYẾT SỞ CHỨNG PHÁP CẬP ĐIỀU PHỤC SỰ

爾時世尊重說頌曰
NHĨ THỜI THẾ TÔN CHÙNG THUYẾT TỤNG VIẾT

外事粧彩咸歸壞　惟有勝法不滅亡
NGOẠI SỰ TRANG THỂ HÀM QUY HOẠI　DUY HỮU THẮNG PHÁP BẤT DIỆT VONG

內身衰變亦同然　諸有智人應善察
NỘI THÂN SUY BIẾN DIỆC ĐỒNG NHIÊN　CHƯ HỮU TRÍ NHÂN ỨNG THIỆN SÁT

應知此老病死於諸世間是不可愛是不光澤是不

ỨNG TRI THỬ LÃO BỆNH TỬ Ư CHƯ THẾ GIAN THỊ BẤT KHẢ ÁI THỊ BẤT QUANG CHẠCH THỊ

等覺不出於世爲諸衆生說所證法及調伏事是故

ĐẲNG GIÁC BẤT XUẤT Ư THẾ VỊ CHƯ CHÚNG SINH THUYẾT SỞ CHỨNG PHÁP CẬP ĐIỀU PHỤC SỰ THỊ CỐ

實不可念實不稱意若老病死世間無者如來應

THỰC BẤT KHẢ NIỆM THỰC BẤT SỨNG Ý NHƯỢC LÃO BỆNH TỬ THẾ GIAN VÔ GIẢ NHƯ LAI ỨNG

汝諸慈愍此老病死於諸世間實不可念是不稱意何者爲三謂老病死

NHỮ CHƯ BẬT SỦ THỦ LÃO BỆNH TỬ Ư CHƯ THẾ GIAN THỰC BẤT KHẢ ÁI THỰC BẤT KHẢ NIỆM THỊ BẤT SỨNG Ý HÀ GIẢ VI TAM VỊ LÃO BỆNH TỬ

是不光澤是不可念是不稱意。何者爲三。謂老病死。

THỊ BẤT QUANG CHẠCH THỊ BẤT KHẢ NIỆM THỊ BẤT SỨNG Ý HÀ GIẢ VI TAM VỊ LÃO BỆNH TỬ

毗 TÌ
鼓 CỔ
畢 TẤT
帝 ĐẾ
摩 MA
訶 HA
彌 DI
勒 LẶC
帝 ĐẾ
婁 LÂU
簸 BẢ
僧 TĂNG
祇 KÌ
帝 ĐẾ
三 TAM
曼 MẠN
陀 ĐÀ
羅 RA
尼 NI
醯 HÊ
帝 ĐẾ
阿 A
他 THA
阿 A
兜 ĐÂU
婆 BÀ
羅 RA
尼 NI
醯 HÊ
帝 ĐẾ
薩 TÌ

僧 TĂNG
祇 KÌ
醯 HÊ
帝 ĐẾ
三 TAM
曼 MẠN
陀 ĐÀ
羅 RA
尼 NI
阿 A
他 THA
阿 A
兜 ĐÂU
婆 BÀ
羅 RA
尼 NI
醯 HÊ
帝 ĐẾ
薩 TÌ

佛 PHẬT
說 THUYẾT
無 VÔ
常 THƯỜNG
經 KINH

如 NHƯ
是 THỊ
我 NGÃ
聞。一 NHẤT
時 THỜI
薄 BẠC
伽 GIÀ
梵 PHẠM
在 TẠI
室 THẤT
羅 LA
伐 PHẠT
城 THÀNH
逝 THỆ
多 ĐA
林 LÂM
給 CẤP
孤 CÔ
獨 ĐỘC

圓 VIÊN
爾 NHĨ
時 THỜI
佛 PHẬT
告 CÁO
諸 CHƯ
苾 BẬT
芻 SÔ
有 HỮU
三 TAM
種 CHỦNG
法 PHÁP
於 Ư
諸 CHƯ
世 THẾ
間 GIAN
是 THỊ
不 BẤT
可 KHẢ
愛。 ÁI

南 NAM
無 MÔ
佛 PHẬT
陀 ĐÀ

南 NAM
無 MÔ
達 ĐẠT
摩 MA

南 NAM
無 MÔ
僧 TĂNG
伽 GIÀ

南 NAM
無 MÔ
室 THẤT
利 LỢI

摩 MA
訶 HA
提 ĐỀ
鼻 TỊ
耶 GIA

怛 ĐẠT
姪 NẼ
他 THA
波 BA
利 LỢI
富 PHÚ
樓 LÂU
那 NA
遮 GIÀ
利 LỢI
三 TAM
曼 MAN
陀 ĐÀ

南 NAM
無 MÔ
三 TAM
曼 MAN
陀 ĐÀ
毗 TỲ
訶 HA
羅 LA
伽 GIÀ
帝 ĐẾ

三 TAM
藐 MIỆU
三 TAM
佛 PHẬT
陀 ĐÀ
俱 CÂU
胝 CHI
那 NA
庾 DỰU
多 ĐA
夷 DI

南 NAM
無 MÔ
阿 A
利 LỢI
那 NA
達 ĐẠT
磨 MA
悉 TẤT
帝 ĐẾ

南 NAM
無 MÔ
阿 A
唎 LỢI
那 NA
達 ĐẠT
磨 MA
悉 TẤT
帝 ĐẾ
摩 MA
訶 HA

陀 ĐÀ
修 TU
缽 BÁT
唎 LỢI
帝 ĐẾ

摩 MA
訶 HA
迦 CA
利 LỢI
野 DÃ

波 BA
彌 NẼ
波 BA
羅 RA
波 BA
彌 NẼ

薩 TÁT
唎 LỢI
嚩 PHẠT
栗 LẬT
他 THA
三 TAM
曼 MẠN

陀 ĐÀ
修 TU
缽 BÁT
唎 LỢI
帝 ĐẾ

富 PHÚ
樓 LÂU
那 NA

阿 A
利 LỢI
那 NA

達 ĐẠT
磨 MA
悉 TẤT
帝 ĐẾ

摩 MA
訶 HA

達 ĐẠT
姪 NẼ
他 THA

唵 ÁM

阿 A
毗 TỲ
羅 LA
吽 HỒNG

羯 CÀ
囉 RA
帝 ĐẾ
莎 TA
訶 HA

往生淨土神咒

VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

曩謨阿彌跢婆夜跢他伽跢夜他阿彌唎都

NẴNG MÓ A DI ĐÁ BÀ GIẠ ĐÁ THA GIÀ ĐÁ GIẠ ĐÁ GIẠ THA A DI DI L! ĐÔ

婆毗。阿彌唎哆悉耽婆毗阿彌唎哆毗迦蘭帝。阿彌

BÀ TÌ A DI L! ĐÁ TÂT ĐAM BÀ TÌ A DI L! ĐÁ TÌ CA LAN ĐÊ A DI

唎哆毗迦蘭哆伽彌膩伽伽那枳哆迦隸娑婆訶。

L! ĐÁ TÌ CA LAN ĐÁ GIÀ DI NHỊ GIÀ GIÀ NA CHỈ ĐÁ CA LỆ SA BÀ HA

善天女咒

THIỆN THIÊN NỮ CHÚ

徽達哩。丟咸班納。睹麻嚧吉。說囉耶莎訶。

VI ĐẠT RI ĐÂU THĂC BAN NẠP NẠI MA LƯ CAT THUYÊT RA GIA SA HA

七佛滅罪眞言

THẤT PHẬT GIỆT TỘI CHÂN NGÔN

唧哩悉塔。葛納補囉維納。納卜

CAT TẤT THẤP CẤT NẠP BÔ RA NẠP NẠP BÔC

離婆離婆帝。求訶求訶帝。陀囉尼帝。尼訶囉帝唧黎

LI BÀ LI BÀ ĐẾ CẦU HA CẦU HA ĐẾ ĐÀ RA NI ĐẾ NI HA KÀ ĐẾ TÌ LÊ

你帝。摩訶伽帝。眞陵乾帝。婆婆訶。

NÊ ĐẾ MA HA GIÀ ĐẾ CHÂN LĂNG KIỀN ĐẾ SA BÀ HA

唵 ÁN
嘛 MA
呢 NI
缽 BAT
囉 DI
吽 HỒNG
麻 MA
曷 HẠT
儗 NGÊ
牙 NHA
納 NẠP
積 TÍCH
都 ĐÔ
特 ĐẶC
巴 BA
達 ĐẠT
積 TICH
特 ĐẶC
些 TA
納 NẠP

觀 QUÁN
音 ÂM
靈 LINH
感 CẢM
眞 CHÂN
言 NGÔN

鞞 BỆ
殺 SÊ
逝 THỆ
鞞 BỆ
殺 SÊ
逝 THỆ
鞞 BỆ
殺 SÊ
社 SÃ
三 TAM
藐 DIỆU
三 TAM
勃 BỘT
陀 ĐÀ
耶 GIA
怛 ĐẠT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 AN

也 GIÃ
怛 ĐẠT
他 THA
揭 YẾT
多 ĐA
耶 GIA
阿 A
囉 RA
喝 HẠT
帝 ĐẾ
薛 BẠC
伽 GIÀ
伐 PHẠT
帝 ĐẾ
鞞 BỆ
殺 SÊ
社 SÃ
窶 LÙ
嚕 RÔ
薛 BÊ
瑠 LƯU
璃 LI
鉢 BAT
喇 LẠT
婆 BÀ
喝 HẠT
囉 RA
闍 SÀ

南 NAM
無 MÔ
薄 BẠC
伽 GIÀ
伐 PHẠT
帝 ĐẾ
鞞 BỆ
殺 SÊ
社 SÃ
窶 LÙ
嚕 RÔ
薛 BÊ
瑠 LƯU
璃 LI
鉢 BAT
喇 LẠT
婆 BÀ
喝 HẠT
囉 RA
闍 SÀ

沒 MỘT
揭 YẾT
帝 ĐẾ
莎 SA
訶 HA

藥師灌頂眞言 DƯỢC SƯ QUÁN ĐÍNH CHÂN NGÔN

吠 BAT
哩 RỊ
瓦 NGÕA
吠哩莎 RỊ SA
喝。 HAT

馬 MÃ
帝。 ĐẾ
誐 NGHIỆT
誐捺柔 NGHIỆT NẠI TANG
馬 MÃ
几 NGỘT
誐帝。 NGHIỆT ĐẾ
莎巴 SA BA
瓦比 NGÕA TỈ
述 THUẬT
帝。 ĐẾ
馬喝 MÃ HẠT
捺也 NẠI GIÃ

不 BẤT
達 ĐẠT
也 GIÃ
恒。 HẰNG
也塔嚕 GIÃ THÁP NẶT
薩哩 TÁT RỊ
巴。 BA
柔斯 TƯ
葛哩 CÁT RỊ
吠。 BẠT
哩述 RỊ THUẬT
沓。 ĐẠP
達 ĐẠT
囉 RA

實 THẬT
執 CHẤP
沓。 ĐẠP
牒 ĐIỆP
左 TẢ
囉宰 RA TỂ
也。 GIÃ
恒。 HẰNG
塔 THÁP
誐 NGHIỆT
達 ĐẠT
也 GIÃ
阿 A
囉 RA
訶帝。 HA ĐẾ
三 TAM
藥三 DƯỢC TAM

唵 ÁN
捺 NẠI
摩 MA
巴 BA
葛 CAT
瓦 NGÕA
帝。 ĐẾ
阿 A
巴 BA
羅 LA
密 MẬT
耆。 ĐẠP
阿 A
憂 ƯU
哩。 RỊ
阿 A
納 NẠP
蘇 TÔ
必 TẤT
佚。 NỄ.

隸 LỆ
準 TRUẬN
提 ĐỀ
娑 SA
婆 BÀ
訶。 HA

聖 THÁNH
無 VÔ
量 LƯỢNG
壽 THỌ
決 QUYẾT
定 ĐỊNH
光 QUANG
明 MINH
王 VƯƠNG
陀 ĐÀ
羅 LA
尼 NI

南 NAM
無 MÔ
薩 TẤT
哆 ĐÁ
喃 NẴM
三 TAM
藐 DIÊU
三 TAM
菩 BỒ
陀 ĐÀ
俱。 CÂU
胝 CHI
喃 NẴM
怛 ĐẠT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 ÁN
折 CHIẾT
隸 LỆ
主 CHỦ

我 NGÃ
今 KIM
稱 SƯNG
讚 TÁN
大 ĐẠI
準 CHUẨN
提 ĐỀ

唯 DUY
願 NGUYỆN
慈 TỪ
悲 BI
垂 THÙY
加 GIA
護 HỘ

嚕 RÔ　南 NAM
悉 TẤT　無 MÔ
稽 KHỂ　佛 PHẬT　都 ĐÔ　佛 PHẬT　功 CÔNG
首 THỦ　母 MẪU　嚕 RÔ　陀 ĐÀ　德 ĐỨC
歸 QUY　準 CHUẨN　只 CHỈ　耶 GIA　寶 BẢO
依 Y　提 ĐỀ　唎 LỊ　南 NAM　山 SƠN
蘇 TÔ　神 THẦN　波 BA　無 MÔ　神 THẦN
悉 TẤT　咒 CHÚ　吉 CẬT　僧 TĂNG　咒 CHÚ
帝 ĐẾ　唎 LỊ
婆 BÀ
悉 TẤT
達 ĐẠT
哩 RỊ
布 BỐ
嚕 RÔ
哩 RỊ
娑 SA
囉 PHẠ
訶。 HA

伽 GIÀ
耶 GIA
南 NAM
無 MÔ
達 ĐẠT
摩 MA
耶 GIA
唵 ÁN
悉 TẤT
帝 ĐẾ
護 HỘ
嚕 RÔ

頭 ĐẦU
面 DIỆN
頂 ĐỈNH
禮 LỄ
七 THẤT
俱 CÂU
胝 CHI

姹	CHA	囉	RA	他	THA	曩	NẴNG
娑	SA	鉢	BAT	唵	ÁN	謨	MÔ
嚫	PHÂN	囉	RA	佉	GIÀ	三	TAM
吒	CHA	入	NHẬP	佉	GIÀ	滿	MẪN
扇	PHIÊN	轉	PHẠ	佉	GIÀ	哆	ĐÁ
底	ĐỄ	囉	RA	哂	HỄ	母	MẪU
迦	CA	底	ĐỄ	佉	GIÀ	駄	ĐÀ
室	THẤT	瑟	SẮT	哂	HỄ	喃	NẨM
哩	RỊ	姹	CHÁ	吽	HỒNG	阿	A
曳	DỤÊ	底	ĐỄ	入	NHẬP	鉢	BAT
娑	SA	瑟	SẮT	嚩	PHẠ	囉	RA
嚩	PHẠ	姹	CHÁ	囉	RA	底	ĐỄ
訶	HA	瑟	SẮT	入	NHẬP	賀	HẠ
		致	CHÍ	嚩	PHẠ	多	ĐA
		哩	RỊ	囉	RA	舍	SÁ
		瑟	SẮT	鉢	BAT	娑	SA
		致	CHÍ	囉	RA	曩	NẴNG
		哩	RỊ	入	NHẬP	喃	NẨM
		娑	SA	嚩	PHẠ	怛	ĐẠT
		嚫	PHẤN	囉	RA	姪	ĐIỆT

消	TIÊU		
災	TAI		
吉	CÁT		
祥	TƯỜNG		
神	THẦN		
咒	CHÚ		

陀 ĐÀ
鉢 BAT
亶 ĐÀN
謎 MÊ
吽 HỒNG

沙 SA
夜 GIẠ
吽 HỒNG
婆 PHẤN
莎 SA
訶 HA
唵 ÁN
鉢 BAT
踏 ĐẠP
摩 MA
霊 CHẤN
多 ĐA
末 MẠT
尼 NI
爍 THƯỚC
囉 RA
吽 HỒNG
唵 ÁN
鉢 BAT
剌 LẠT

多 ĐA
末 MẠT
尼 NI
摩 MA
訶 HA
鉢 BAT
蹬 ĐẶNG
謎 MÊ
嚕 RÔ
嚕 RÔ
嚕 RÔ
底 ĐỂ
惡 SẮT
吒 CHA
爍 THƯỚC
囉 RA
阿 A
揭 YÊT
利 LỢI

菩 BỒ
薩 TÁT
摩 MA
訶 HA
薩 TÁT
具 CỤ
大 ĐẠI
悲 BI
心 TÂM
者 GIẢ
怛 ĐÁT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 ÁN
斫 CHƯỚC
羯 YÊT
囉 RA
伐 PHẠT
底 ĐỂ
震 CHẤN

南 NAM
無 MÔ
佛 PHẬT
陀 ĐÀ
耶 GIA
南 NAM
無 MÔ
達 ĐẠT
摩 MA
耶 GIA
南 NAM
無 MÔ
僧 TĂNG
伽 GIÀ
耶 GIA
南 NAM
無 MÔ
觀 QUÁN
自 TỰ
在 TẠI

陀 ĐÀ
摩 MA
羯 YẾT
悉 TẤT
陀 ĐÀ
夜 GIẠ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
那 NA
囉 RA
謹 CẨN
墀 TRÌ
皤 BÀ
伽 GIÀ
囉 RA
耶 DA
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
那 NA
囉 RA
夜 GIẠ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
怛 ĐÁT
那 NA
哆 ĐÁ
囉 RA
夜 GIẠ
囉 RA
南 NAM
無 MÔ
阿 A
唎 RỊ
哪 GIA
婆 BÀ
嚧 LÔ
吉 CÁT
帝 ĐẾ
爍 THƯỚC
皤 BÀ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
嚩 RA
夜 GIẠ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
唵 ÁN
悉 TẤT
殿 ĐIỆN
都 ĐÔ
漫 MẠN
哆 ĐÁ
囉 RA
鉢 BÁT
駄 ĐÀ
哪 GIA
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
唵 ÁN
悉 TẤT
殿 ĐIỆN
都 ĐÔ
漫 MẠN
哆 ĐÁ
囉 RA
鉢 BÁT
駄 ĐÀ
哪 GIA
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
如 NHƯ
意 Ý
寶 BẢO
輪 LUÂN
陀 ĐÀ
羅 LA
尼 NI

悉陀夜。婆婆訶。者吉囉阿悉陀夜。婆婆訶。波

TẤT ĐÀ GIẠ SA BÀ HA GIẢ CAT RA A TẤT ĐÀ GIẠ SA BÀ HA A

婆訶。悉囉僧阿穆佉耶。婆婆訶。那囉謹墀。婆婆訶。摩囉那。婆婆訶。悉陀喻藝。室皤

BÀ HA TẤT RA TĂNG A MỤO GIÀ GIA SA BÀ HA NA RA CẦN TRÌ SA BÀ HA MA RA NA THẤT BÀ

夜。婆婆訶。摩訶悉陀夜。婆婆訶。阿囉嘇。婆婆訶。波囉謹墀。地唎瑟尼那。波摩那。婆婆訶。

GIẠ MA NA SA BÀ HA TẤT ĐÀ DỤ NGHỆ THẤT BÀ GIẠ SA BÀ HA TẤT ĐÀ GIẠ SA BÀ HA TẤT

悉陀夜。婆婆訶。悉陀喻藝。室皤夜。婆婆訶。悉陀夜。婆婆訶。波羅墀。醯唎摩訶。

ĐÀ GIẠ SA BÀ HA TẤT ĐÀ DỤ NGHỆ THẤT BÀ GIẠ SA BÀ HA TẤT ĐÀ GIẠ SA BÀ HA TẤT

陀 ĐÀ
羅 RA
地 ĐỊA
唎 RỊ
尼 NI
室 THẤT
佛 PHẬT
羅 RA
鄔 GIÀ
遮 GIÀ
羅 RA
遮 GIÀ
羅 RA
摩 MA
罰 PHẠT
摩 MA
佛 PHẬT
羅 RA
移 HÊ
醯 GI
室 HÊ
那 THẤT
室 NA
那 THẤT
阿 NA
羅 A
嚂 RA
伊 Y
醯 HÊ
隸 LỆ
穆 MỤC
帝 ĐẾ
隸 LỆ
伊 Y
醯 HÊ
室 THẤT
那 NA
室 THẤT
那 NA
阿 A
羅 RA
嚂 SẤM
佛 PHẬT
羅 RA
嚂 SẤM
罰 PHẠT
嚂 SÁ
舍 XÁ
利 LỊ
罰 PHẠT
嚂 SẤM
佛 PHẬT
羅 RA
舍 XÁ
哪 GIA
呼 HÔ
嚧 LÔ
呼 HÔ
嚧 LÔ
摩 MA
羅 RA
呼 HÔ
嚧 LÔ
呼 HÔ
嚧 LÔ
摩 MA
訶 HA
嚧 LÔ
蘇 TÔ
嚧 LÔ
蘇 TÔ
嚧 LÔ
悉 TẤT
唎 RỊ
悉 TẤT
唎 RỊ
娑 SA
羅 RA
娑 SA
羅 RA
悉 TẤT
唎 RỊ
悉 TẤT
唎 RỊ
菩 BỒ
提 ĐỀ
夜 DẠ
菩 BỒ
提 ĐỀ
夜 DẠ
菩 BỒ
駄 ĐÀ
夜 DẠ
彌 DI
帝 ĐẾ
唎 RỊ
夜 DẠ
那 NA

| | | |

室 THẤT 怛 ĐÁT 哪。 GIA 羯 YẾT 南 NAM
佛 PHẬT 寫 TẢ 摩 MA 帝。 ĐẾ 無 MÔ
囉 RA 南 NAM 悉 HA 爍 THƯỚC 喝 HAT
嘮 LĂNG 無 MÔ 吉 CA 鉢 BÁT 囉 RA
駄 ĐÀ 悉 TẤT 利 LÔ 囉 RA 怛 ĐÁT
婆 BÀ 吉 CÁT 墜 NI 哪。 GIA 那 NA
南 NAM 利 LỊ 伊 CA 菩 BỒ 哆 ĐÁ
無 MÔ 墜 ĐÓA 室 GIA 提 ĐỀ 囉 RA
那 NA Y 佉 ÁN 薩 TÁT 夜 GIA
囉 RA 蒙 MÔNG 尼 TÁT 哪。 GIA
謹 CẨN 阿 A 迦 BÀ 南 NAM
墀。 TRÌ 唎 RỊ 嚧 RA 無 MÓ
醯 HÊ 哪。 GIA 哪。 GIA 阿 A
唎 RỊ 婆 BÀ 摩 MA 穆 LÊ
摩 MA 嚧 LÔ 訶 HA 帝 GIA
訶 HA 罰 PHẠT 薩 TÁT 南 NAM
皤 BÀ 曳 DUỆ 哆 ĐÁ 無 MÓ
帝 BÀ 數 SỐ 婆 BÀ 阿 A
那 ĐẾ 怛 NA 嚧 BÀ 穆 LÊ

千 THIÊN
手 THỦ
千 THIÊN
眼 NHỔN
無 VÔ
礙 NGẠI
大 ĐẠI
悲 BI
心 TÂM
陀 ĐÀ
羅 LA
尼 NI

羅 LA
那 NA
摩 MA
奴 NÔ
賴 LẠI
綈 THÊ
。

斯 TƯ
阿 A
拙 CHUYÊT
帝 ĐẾ
毗 TÌ
羅 LA
祇 CHI
菴 AM
摩 MA
賴 LẠI
抶 ĐÀN
婆 BÀ
嵐 LAM
摩 MA
莎 SA
隸 LỆ
富 PHÚ
羅 LA
泥 NÊ
富 PHÚ

那 NA
跋 BẠT
提 ĐỀ
隸 LỆ
娑 SA
婆 BÀ
羅 LA
陀 ĐÀ
婆 BÀ
檀 ĐÀN
尼 NY
波 BA
羅 LA
磨 MA
他 THA
婆 BÀ
檀 ĐÀN
尼 NI
摩 MA
那 NA

阿 A
摩 MA
隸 LỆ
毗 TÌ
摩 MA
隸 LỆ
涅 NIÊT
磨 MA
隸 LỆ
曹 MẶNG
伽 GIÀ
隸 LỆ
醯 HÊ
磨 MA
羅 LA
若 NHÃ
竭 KIỆT
埵 TÌ
三 TAM
曼 MẠN

Đáng lẽ tụng chú Thủ-lăng rồi mới tụng đến chú Đại-bi, vì rằng chú Thủ-lăng khó thuộc, nên tôi lược qua

曩 NẴNG
嚩 PHẠ
婆 BÀ
悉 TẤT
蹄 DÊ
哩 RỊ
提 ĐỀ
哩 RỊ
吽。 HỒNG

毗 TÌ
盧 LƯ
遮 GIÁ
那 NA
佛 PHẬT
大 ĐẠI
灌 QUÁN
頂 ĐỈNH
光 QUANG
眞 CHÂN
言 NGÔN

囉 LA
鉢 BẠT
釋 THÍCH
迦 CA
牟 MÂU
尼 NI
佛 PHẬT
罈 TỐI
邪 TÀ
顯 HIỂN
正 CHÍNH
眞 CHÂN
言 NGÔN

唵 ÁN
阿 A
謨 MÔ
伽 GIÀ
尾 VĨ
嚧 LƯ
左 TẢ
曩 NẴNG
摩 MA
賀 HẠ
母 MẪU
捺 NẠI
囉。 LA
麼 MA
抳 NỊ
鉢 BẠT
納 NẠP
麼 MA
入。 NHẬP
嚩 PHẠ

攞 LA
鉢 BẠT
囉 RA
蘇 MẠT
哆 ĐÁ
野 GIÃ
吽。 HỒNG

曩謨阿薩婆怛他蘖俱胝南三藐三勃陀俱胝南唵阿蜜栗怛打縛曷羅吽

NẴNG MÔ A SÁI TÂT ĐỆ NẴM TAM GIÃ TAM MẪU ĐÀ CỐ CHÍ NẴM ÁN CẤN KHIÊT

智炬如來心破地獄真言

TRÍ CỰ NHƯ LAI TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC CHÂN NGÔN

唵阿彌怛婆嚩吃哩莎訶

ÁN A DI ĐẠT PHẠ NGẬT RI SA HA

阿彌陀佛一字眞言

A DI ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ CHÂN NGÔN

唵阿密栗怛吽縛曷羅吽

ÁN A MẬT LẬT ĐẠT ĐẢ TINH HẠT RA HỒNG

莎 SA 訶 A 帝 NGHIỆT 韋 VI 打 ĐẢ
陽 HAT 勒 LẶC 奈 NẠI 羯 YẾT 葛 CÁT
囉 RỊ 比 TỈ
阿 A 阿 A
彌 DI 彌 DI
陀 ĐÀ 哩 RỊ
佛 PHẬT 打 ĐẢ
心 TÂM 薛 BỆ
眞 CHÂN 帝 ĐẾ
言 NGÔN 阿 A
阿 A 彌 DI
彌 DI 哩 RỊ
陀 ĐÀ 打 ĐẢ
佛 PHẬT 帝 ĐẾ
心 TÂM 際 TẾ
眞 CHÂN 阿 A
言 NGÔN 彌 DI
哩 RỊ 哩 RỊ
麻 MA 打 ĐẢ
吉 CÁT 韋 VI
哩 RỊ 羯 YẾT
舍 SÁ 阿 A
吉 CÁT 彌 DI
哩 RỊ 哩 RỊ
也 GIÀ 打 ĐẢ
葛 CÁT 帝 ĐẾ
哩 RỊ 際 TẾ
阿 A
彌 DI
哩 RỊ
打 ĐẢ
訶 NGHIỆT 打 ĐẢ

彌 DI
哩 RI
帝 ĐẾ
阿 A
彌 DI
哩 RI
打 ĐẢ
嗢 UẤN
巴 BA
韋 VĨ
阿 A
彌 DI
哩 RI
打 ĐẢ
三 TAM
巴 BA
韋 VĨ
阿 A
彌 DI
哩 RI

達 ĐẠT
磨 NGHIỆT
怛 ĐẠT
也 GIẢ
阿 A
囉 RA
喝 HẠT
帝 ĐẾ
三 TÁM
迷 MÊ
三 TÁM
不 BẤT
達 ĐẠT
也 GIẢ
怛 ĐẠT
嗲 THÁT
嗲 ÁN
阿 A
怛 ĐẠT

奈 NẠI
麻 MA
辣 LẠT
怛 ĐẠT
納 NẠP
特 ĐẶC
囉 RA
耶 GIA
也 GIẢ
奈 NẠI
麻 MA
阿 A
哩 RI
也 GIẢ
阿 A
彌 DI
打 ĐẢ
三 TAM
藐 MIỆU
三 TAM
菩 BỒ
提 ĐỀ
薩 TÁT
埵 ĐẢ
也 GIẢ
摩 MA
訶 HA
薩 TÁT
埵 ĐẢ
也 GIẢ
怛 ĐẠT
姪 ĐIỆT
他 THA
唵 ÁN
阿 A
怛 ĐẠT
枝 BẠT
也 GIẢ
怛 ĐẠT

野 GIÃ
怛 ĐẠT
你 NÊ
也 GIÃ
他 THA
唵 ÁN
度 ĐỘ
穎 NINH
度 ĐỘ
穎 NINH
迦 CA
度 ĐỘ
穎 NINH
娑 SA
嚩 PHẠ
賀 HẠ

無 VÔ
量 LƯỢNG
壽 THỌ
如 NHƯ
來 LAI
根 CĂN
本 BẢN
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN

曜 RA
野 GIÃ
曷 MẠO
地 ĐỊA
薩 TẠT
怛 ĐẠT
嚩 PHẠ
野 GIÃ
摩 MA
賀 HẠ
薩 TẠT
怛 ĐẠT
嚩 PHẠ
野 GIÃ
摩 MA
訶 HA
迦 CA
嚕 RÔ
祇 NI
迦 CA

曩 NẴNG
謨 MÔ
曜 RA
怛 ĐẠT
曩 NẴNG
怛 ĐẠT
曜 RA
夜 GIẠ
野 GIÃ
曩 NẴNG
謨 MÔ
啊 A
哩 RI
也 GIÃ
嚩 PHẠ
露 LỘ
枳 CHỈ
帝 ĐẾ
濕 THẤP
嚩 PHẠ

唵 ÁN
折 CHIẾT
攝 LỆ
準 CHUẨN
提 ĐỀ
婆 BÀ
訶 HA

觀 QUÁN
自 TỰ
在 TẠI
菩 BỒ
薩 TẠT
甘 CAM
露 LỘ
眞 CHÂN
言 NGÔN

大 ĐẠI
準 CHUẨN
提 ĐỀ
菩 BỒ
薩 TẠT
九 CỬU
聖 THÁNH
字 TỰ
眞 CHÂN
言 NGÔN

主 CHỦ
攝 LỆ
準 CHUẨN
提 ĐỀ
婆 BÀ
訶。 HA

唵 ÁN
嘛呢 MA NI
叭彌吽。 BAT DI HỒNG

觀自在菩薩六字大明心眞言 QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT LỤC TỰ ĐẠI MINH TÂM CHÂN NGÔN

文殊菩薩五字心眞言。 VĂN THÙ BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÂN NGÔN

阿羅缽拶哪。 A RA BÁT TẠT NẠI

訶。 HA

佛頂尊勝心眞言 PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG TÂM CHÂN NGÔN

唵 ÁN
沒 MỘT
隆 LONG
莎 SA
訶。 HA

薩 TÁT
哤 LINH
末 MẠT
怛 ĐÁT
達 ĐẠT
遏 ÁT
怛 ĐÁT
薩 TÁT
滿 MẪN
多 ĐA
寶 THẤT
你 NỆ
折 CHIẾT
覓 MỊCH
麻 MA
辣 LẠT
覓 MỊCH
熟 THỤC
哤 LINH
莎 SA

辣LẠT 嗲ÁN
嗏NẠI 嗏ĐẶC
吟LINH 吟LINH 佛PHẬT
麻MA 也GIÃ 頂ĐÍNH
嗏NẠI 寧NINH 放PHÓNG
覩ĐỔ 薩TẠT 無VÔ
遏ẮT 吟LINH 垢CẤU
吟LINH 末MẠT 淨TỊNH
聆MỆNH 怛ĐẠT 光QUANG
珊SAN 達ĐẠT 一NHẤT
訶HA 遏ẮT 切THIẾT
囉RA 怛ĐẠT 如NHƯ
啊A 兀NGẬT 來LAI
余DƯ 吟LINH 心TÂM
珊SAN 嗏NẠI 眞CHÂN
商THƯƠNG 也GIÃ 言NGÔN
嗏NẠI 遏ẮT
也GIÃ 吟LINH
鉢BẮT 聆MỆNH
哪BANG 囉TOẮT

嚕RÔ 南NAM
悉TẤT 無MÔ
都ĐÔ 佛PHẬT
嚕RÔ 陀ĐÀ
只CHỈ 耶GIA
唎LỊ 南NAM
波BA 無MÔ
吉CÁT 達ĐẠT
唎LỊ 摩MA
婆BÀ 耶GIA
悉TẤT 南NAM
達ĐẠT 無MÔ
哩RỊ 僧TĂNG
布BỐ 伽GIÀ
嚕RÔ 耶GIA
哩RỊ 嗏ÁN
婆BÀ 悉TẤT
囉PHẠ 帝ĐẾ
訶HA 護HỘ

夜 GIẠ
地 ĐỊA
瑟 SẮT
恥 SỈ
多 ĐA
孽 NGHIỆT
陛 BỆ
娑 SA
縛 PHẠ
訶。 HA

大 ĐẠI
寶 BẢO
樓 LÂU
閣 CÁC
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN

功 CÔNG
德 ĐỨC
寶 BẢO
山 SƠN
眞 CHÂN
言 NGÔN

大 ĐẠI
寶 BẢO
樓 LÂU
閣 CÁC
隨 TÙY
心 TÂM
眞 CHÂN
言 NGÔN

囉 RA
儼 NGHIỄM
鼻 TỊ
隸 LỆ
吽 HỒNG
吽 HỒNG
入 NHẬP
縛 PHƯỢC
擺 LA
入 NHẬP
縛 PHƯỢC
擺 LA
沒 MỘT
馱 ĐÀ
尾 VĨ
盧 LƯ
枳 CHỈ
帝 ĐẾ
麼 NGU
哂 HẾ

唵 ÁN
麻 MA
徐 NÊ
捺 NẠI
哩 RỊ
吽 HỒNG
嫈 PHẤN

唵 AN
麻 MA
徐 NÊ
末 MẠT
咄 TẮC
聆 LINH
吽 HỒNG

怛 ĐẠT 曩 NẴNG 守 THỦ
他 THA 謨 MÔ 文 VĂN 護 HỘ
多 ĐA 薩 TÁT 大 ĐẠI 殊 THÙ 國 QUỐC
唵 ÁN 寶 BẢO 唵 ÁN 護 HỘ 界 GIỚI
部 BỘ 身 THÂN 主
林 LÂM 眞 CHÂN 一
言 NGÔN 字
眞 CHÂN
言 NGÔN

廣 QUẢNG 三 TAM
博 BÁC 字 TỰ
樓 LÂU 總 TỔNG
閣 CÁC 持 TRÌ
善 THIỆN 眞 CHÂN
住 TRỤ 言 NGÔN
秘 BÍ
密 MẬT
眞 CHÂN
言 NGÔN

你 NẼ 禁 NẠI 寧 NINH 麼 MA 抳 NỊ
捨 SẢ 寧 NINH 麼 MA 抳 NỊ
禁 NẠI 捨 SẢ 麼 MA 抳 NỊ
寧 NINH 麼 MA 抳 NỊ 蘇 TÔ
麼 MA 抳 NỊ 蘇 TÔ 鉢 BÁT
抳 NỊ 蘇 TÔ 鉢 BÁT 囉 RA
蘇 TÔ 鉢 BÁT 囉 RA 陛 BỆ
鉢 BÁT 囉 RA 陛 BỆ 尾 VĨ
囉 RA 陛 BỆ 尾 VĨ 麼 MA
陛 BỆ 尾 VĨ 麼 MA 抳 NỊ
尾 VĨ 麼 MA 抳 NỊ 黎 LÊ
麼 MA 抳 NỊ 黎 LÊ 婆 BÀ
抳 NỊ 黎 LÊ 婆 BÀ 蘖 NGHIỆT
黎 LÊ 婆 BÀ 蘖 NGHIỆT
婆 BÀ 蘖 NGHIỆT
蘖 NGHIỆT

補 BỔ 淨 TỊNH
攞 LA 法 PHÁP
蘖 NGHIỆT 界 GIỚI
陛 BỆ 眞 CHÂN
麼 MA 言 NGÔN
抳 NỊ
鉢 BÁT
囉 RA
陛 BỆ

一 NHẤT 唵 ÁN
字 TỰ 啞 Á
輪 LUÂN 吽 HỒNG
王 VƯƠNG
眞 CHÂN
言 NGÔN

南 NAM
無 MÔ
本 BẢN
師 SƯ
釋 THICH
迦 CA
牟 MÂU
尼 NY
佛 PHẬT
三 BA
稱 LẦN

我 NGÃ
今 KIM
見 KIẾN
聞 VĂN
得 ĐẮC
受 THỤ
持 TRÌ

無 VÔ
上 THƯỢNG
甚 THẬM
深 THÂM
微 VI
妙 RIỆU
法 PHAP

百 BACH
千 THIÊN
萬 VẠN
億 ỨC
劫 KIẾP
難 NAN
遇 NGỘ

願 NGUYỆN
解 GIẢI
如 NHƯ
來 LAI
眞 CHÂN
實 THỰC
義 NGHĨA

唵 ÁN
誐 NGA
誐 NGA
曩 NẴNG
三 TAM
婆 BÀ
嚩 PHẠ
伐 PHẠT
日 NHẬT
囉 LA
斛 HỘC
三 BA
稱 LẦN

開 KHAI
經 KINH
偈 KỆ

婆 BÀ 南 NAM 度 ĐỘ 晻 ÁM
訶。 HA 無 MÔ 憾。 HÁM 婆 SA
普 PHỔ 三 TAM 安 AN 嚩 PHẠ
供 CUNG 滿 MÃN 土 THỔ 婆 BÀ
養 DƯỠNG 哆 ĐÁ 地 ĐỊA 嚩 PHẠ
真 CHÂN 沒 MỘT 真 CHÂN 栗 CHUẬT
言。 NGÔN 馱 ĐÀ 言 NGÔN 馱 ĐÀ
三 BA 喃 NẴM SA
稱 LÂN 唵 ÁN 嚩 PHẠ
阿 Ô 度 ĐỘ 達 ĐẠT
毘 BỈ 嚕 RÔ 磨 MẠ
羅 LA 度 ĐỘ 婆 SA
吽。 HỒNG 嚕 RÔ 嚩 PHẠ
地 ĐỊA 婆 BÀ
尾 VĨ 嚩 PHẠ
薩 TÁT 栗 CHUẬT

修 TU
多 ĐA
淨 TỊNH
三 TAM
業 NGHIỆP
真 CHÂN
言 NGÔN
修 TU
唎 LỊ
多 ĐA
唎 LỊ
修 TU
摩 MA
唎 LỊ
娑 SA
婆 BÀ
訶 HA
。 三 BA
稱 LÂN

修 TU
修 TU
唎 LỊ
淨 TỊNH
口 KHẨU
業 NGHIỆP
真 CHÂN
言 NGÔN
修 TU
唎 LỊ
摩 MA
訶 HA
修 TU
唎 LỊ
。 修 TU
修 TU
唎 LỊ
。 薩 TÁT
婆 BÀ
訶 HA
。 三 BA
稱 LÂN

南 NAM 處 XỨ 爐 LƯ 寶 BẢO 懺 SÁM
無 MÔ 結 KẾT 香 HƯƠNG 三 LỄ 悔 HỐI
香 HƯƠNG 祥 TƯỜNG 乍 SẠ 熱 NHIỆT 發 PHÁT
雲 VÂN 雲 VÂN 誠 THÀNH 意 Ý 方 PHƯƠNG 殷 ÂN 諸 CHƯ 佛 PHẬT 現 HIỆN 全 TOÀN 身 THÂN
蓋 CÁI 菩 BỒ 薩 TÁT 摩 MA 訶 HA 薩 TÁT
三遍 ĐỌC BA LẦN

法 PHÁP 界 GIỚI 蒙 MÔNG 熏 HUÂN 諸 CHƯ 佛 PHẬT 海 HẢI 會 HỘI 悉 TẤT 遙 GIAO 聞 VĂN 隨 TÙY

拜 XONG NGỒI XUỐNG ĐỌC

願 NGUYỆN 已 DĨ 歸 QUY 命 MỆNH 禮 LỄ 阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 及 CẬP 一 NHẤT 切 THIẾT

一 NHẤT 無 VÔ 同 ĐỒNG 仰 NGƯỠNG 旣 KÍ 野 DÃ
念 NIỆM 始 THỦY 軫 CHẨN 願 NGUYỆN 無 VÔ 田 ĐIỀN
圓 VIÊN 今 KIM 威 UY 本 BẢN 一 NHẤT 穢 UẾ
觀 QUAN 身 THÂN 光 QUANG 師 SƯ 善 THIỆN 本 BẢN
罪 TỘI 諸 CHƯ 俯 PHỦ 無 VÔ 可 KHẢ 將 TƯƠNG
性 TÍNH 罪 TỘI 照 CHIẾU 量 LƯỢNG 資 TƯ 何 HÀ
空 KHÔNG 障 CHƯỚNG 臨 LÂM 壽 THỌ 身 THÂN 用 DỤNG

等 ĐẲNG 六 LỤC 共 CỘNG 觀 QUÁN 必 TẤT 大 ĐẠI
同 ĐỒNG 根 CĂN 賜 TỨ 音 ÂM 墮 ĐỌA 海 HẢI
法 PHÁP 三 TAM 冥 MÍNH 世 THẾ 三 TAM 浮 PHÙ
界 GIỚI 業 NGHIỆP 加 GIA 至 CHÍ 途 ĐỒ 屍 THI
咸 HÀM 眾 CHÚNG 咸 HÀM 聖 THÁNH 嬰 ANH 不 BẤT
清 THANH 慈 KHIÊN 救 CỨU 賢 HIỀN 眾 CHÚNG 久 CỬU
淨 TỊNH 尤 VƯU 拔 BẠT 僧 TĂNG 苦 KHỔ 停 ĐÌNH

懶 LẪN 外 NGOẠI 追 CHUY 惡 ÁC 虛 HƯ
惰 NỌA 現 HIỆN 攀 PHAN 念 NIỆM 誑 CUỒNG
熏 HUÂN 威 UY 人 NHÂN 邪 TÀ 欺 KHI
修 TU 儀 NGHI 事 SỰ 思 TƯ 誣 VU
眠 MIÊN 詐 CHÁ 專 CHUYÊN 息 TỨC 名 DANH

慳 KHAN 內 NỘI 持 TRÌ 輕 KHINH 鬪 ĐẤU
嫉 TẬT 懷 HOÀI 誦 TỤNG 浮 PHÙ 構 CẤU
貪 THAM 我 NGÃ 佛 PHẬT 掉 CHẠO 是 THỊ
無 VÔ 慢 MẠN 經 KINH 散 TÁN 非 PHI
愧 QUÝ 更 CÁNH 惟 DUY 未 VỊ 爭 TRANH
恥 SỈ 狂 CUỒNG 困 KHỐN 嘗 THƯỜNG 人 NHÂN
慳 KHAN 疎 SƠ 苦 KHỔ 停 ĐÌNH 我 NGÃ

文 VĂN 慢 MẠN 邪 TÀ 眾 CHÚNG 壞 HOẠI
過 QÚA 佛 PHẬT 命 MỆNH 人 NHÂN 生 SINH
飾 SỨC 輕 KHINH 惡 ÁC 財 TÀI 害 HẠI
非 PHI 僧 TĂNG 求 CẦU 食 THỰC 物 VẬT
揚 DƯƠNG 謗 BÁNG 無 VÔ 肆 TỨ 無 VÔ
己 KỈ 大 ĐẠI 厭 YẾM 侵 SÂM 慈 TỪ
德 ĐỨC 乘 THỪA 足 TUC 瞞 MAN 念 NIỆM

幸 HẠNH 背 BỘI 耽 ĐAM 三 TAM 啗 ĐẠM
哉 TAI 義 NGHĨA 淫 DÂM 寶 BẢO 肉 NHỤC
樂 LẠC 孤 CÔ 嗜 THỊ 資 TƯ 食 SAN
禍 HỌA 親 THÂN 酒 TỬU 緣 DUYÊN 臙 HUÂN
掩 YỂM 毀 HỦY 愈 DŨ 多 ĐA 養 DƯỠNG
他 THA 師 SƯ 荒 HOANG 互 HỖ 穢 UẾ
能 NĂNG 長 TRƯỞNG 迷 MÊ 用 DỤNG 軀 KHU

命 MỆNH
慚 SÁM
悔 HỐI

披 PHI
緇 CHUY
削 TƯỚC
髮 PHÁT
類 LOẠI
沙 SA
門 MÔN

宿 TỤC
資 TƯ
少 THIỂU
善 THIỆN
生 SINH
人 NHÂN
道 ĐẠO

出 XUẤT
生 SINH
入 NHẬP
死 TỬ
受 THỤ
輪 LUÂN
迴 HỒI

我 NGÃ
念 NIỆM
自 TỰ
從 TÒNG
無 VÔ
始 THỦY
劫 KIẾP

毀 HỦY
戒 GIỚI
破 PHÁ
齋 TRAI
多 ĐA
過 QUÁ
患 HOẠN

獲 HOẠCH
遇 NGỘ
遺 GI
風 PHONG
得 ĐẮC
出 XUẤT
家 GIA

異 DỊ
狀 TRẠNG
殊 THÙ
形 HÌNH
遭 TAO
苦 KHỔ
楚 SỞ

失 THẤT
圓 VIÊN
明 MINH
性 TÍNH
作 TAC
塵 TRẦN
勞 LAO

Lễ xong đường «quỵ mệnh xám hối » rồi vái một cái quỳ xuống đọc xám hối cho thong thả rõ ràng và nghĩ đến những lời xám-hối câu nào chúng tội thì lo sợ chừa đi

志 LHÍ 志 CHÍ 志 CHÍ
我 NGÃ 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM
今 KIM 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 我 NGÃ
普 PHẢ 禮 LỄ 禮 LỄ 禮 LỄ 身 THÂN
爲 VỊ 比 TỈ 十 THẬP 性 TÍNH 影 ẢNH
四 TỨ 丘 KHƯU 地 ĐỊA 相 TƯỚNG 現 HIỆN
恩 ÂN 五 NGŨ 三 TAM 不 BẤT 僧 TĂNG
三 TAM 眾 CHÚNG 賢 HIỀN 二 NHỊ 寶 BẢO
有 HỮU 和 HÒA 五 NGŨ 冥 MÍNH 前 TIỀN
法 PHAP 合 HỢP 果 QUẢ 合 HỢP
界 GIỚI 無 VÔ 四 TỨ 無 VÔ
眾 CHÚNG 諍 TRANH 向 HƯỚNG 違 VI 頭 ĐẦU
生 SINH 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 面 DIỆN
悉 TẤT 切 THIẾT 切 THIẾT 切 THIẾT 接 TIẾP
願 NGUYỆN 住 TRỤ 出 XUẤT 最 TỐI 足 TUC
斷 ĐOẠN 持 TRÌ 世 THẾ 上 THƯỢNG 歸 QUY
除 TRỪ 僧 TĂNG 僧 TĂNG 僧 TĂNG 命 MỆNH
三 TAM 伽 GIÀ 伽 GIÀ 伽 GIÀ 禮 LỄ
障 CHƯỚNG 耶 GIA 耶 GIA 耶 GIA
歸 QUY 眾 TRÚNG 眾 CHÚNG 眾 CHÚNG

志 CHÍ 志 CHÍ 志 CHÍ
心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM

眞 CHÂN 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 頂 ĐÍNH 我 NGÃ
空 KHÔNG 禮 LỄ 禮 LỄ 禮 LỄ 身 THÂN
僧 TĂNG 研 NGHIÊN 垂 THÙY 刋 SAN 影 ẢNH
寶 BẢO 眞 CHÂN 範 PHẠM 定 ĐỊNH 現 HIỆN
如 NHƯ 覈 HẠCH 四 TỨ 因 NHÂN 法 PHÁP
虛 HƯ 僞 NGỤY 儀 NGHI 果 QUẢ 寶 BẢO
空 KHÔNG 顯 HIỂN 嚴 NGHIÊM 窮 CÙNG 前 TIỀN
正 CHÍNH 制 CHẾ 究 CỨU
摧 TỒI 三 TAM 性 TÍNH
邪 TÀ 業 NGHIỆP 相 TƯỚNG 一 NHẤT
常 THƯỜNG 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT
住 TRỤ 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT
僧 TĂNG 切 THIẾT 切 THIẾT 切 THIẾT 皆 ĐAI
寶 BẢO 諸 CHƯ 諸 CHƯ 諸 CHƯ 悉 TẤT
難 NAN 論 LUẬN 律 LUẬT 經 KINH 歸 QUY
思 TƯ 藏 TẠNG 藏 TẠNG 藏 TẠNG 命 MỆNH
議 NGHỊ 阿 A 毗 TỲ 修 TU 禮 LỄ
毗 TỲ 尼 NI 多 ĐA
曇 ĐÀM 耶 GIA 羅 LA

志 CHÍ 志 CHÍ 志 CHÍ
心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM

眞 CHÂN 空 KHÔNG 法 PHAP 性 TÍNH 如 NHƯ 虛 HƯ 空 KHÔNG

頂 ĐÍNH 禮 LỄ 依 Y 變 BIẾN 化 HÓA 土 ĐỘ 應 ỨNG 現 HIỆN 十 THẬP 方 PHƯƠNG 千 THIÊN 百 BÁCH 億 ỨC 化 HÓA 身 THÂN 釋 THÍCH 迦 CA 牟 MÂU 尼 NI 佛 PHẬT

常 THƯỜNG 住 TRỤ 法 PHÁP 寶 BẢO 難 NAN 思 TƯ 議 NGHÌ

頂 ĐÍNH 禮 LỄ 依 Y 受 THỤ 用 DỤNG 土 ĐỘ 無 VÔ 漏 LẬU 自 TỰ 他 THA 圓 VIÊN 滿 MÃN 報 BÁO 身 THÂN 盧 LƯ 舍 XÁ 那 NA 佛 PHẬT

頂 ĐÍNH 禮 LỄ 依 Y 法 PHÁP 性 TÍNH 土 ĐỘ 無 VÔ 相 TƯỚNG 無 VÔ 爲 VI 清 THANH 淨 TỊNH 法 PHÁP 身 THÂN 毗 TÌ 盧 LƯ 遮 GIÁ 那 NA 佛 PHẬT

我 NGÃ 身 THÂN 影 ẢNH 現 HIỆN 諸 CHƯ 佛 PHẬT 前 TIỀN

頭 ĐẦU 面 DIỆN 接 TIẾP 足 TÚC 歸 QUY 命 MỆNH 禮 LỄ

我 NGÃ 此 THỬ 道 ĐẠO 場 TRÀNG 如 NHƯ 帝 ĐẾ 珠 CHÂU

能 NĂNG 禮 LỄ 所 SỞ 禮 LỄ 性 TÍNH 空 KHÔNG 寂 TỊCH

噁 ẤN 噦 PHẠ 日 NHẬT 羅 LA 勿 VẬT

虛 HƯ 空 KHÔNG 可 KHẢ 量 LƯỢNG 風 PHONG 可 KHẢ 繫 HỆ

刹 SÁI 塵 TRẦN 心 TÂM 念 NIỆM 可 KHẢ 數 SỐ 知 TRI

十 THẬP 方 PHƯƠNG 諸 CHƯ 佛 PHẬT 影 ẢNH 現 HIỆN 中 THUNG

感 CẢM 應 ỨNG 道 ĐẠO 交 DAO 難 NAN 思 TƯ 議 NGHỊ

無 VÔ 能 NĂNG 盡 TẬN 說 THUYẾT 佛 PHẬT 功 CÔNG 德 ĐỨC

大 ĐẠI 海 HẢI 中 TRUNG 水 THỦY 可 KHẢ 飲 ẨM 盡 TẬN

皆 DAI 相 TƯỚNG 眾 TRÚNG 佛 PHẬT 智 TRÍ
如 NHƯ 好 HẢO 生 SINH 住 TRỤ 慧 TUỆ
燄 DIỄM 如 NHƯ 觀 QUÁN 眞 CHÂN 德 ĐỨC
幻 HUYỄN 空 KHÔNG 見 KIẾN 如 NHƯ 水 THỦY
不 BẤT 不 BẤT 種 CHỦNG 法 PHÁP 鎮 TRẤN
思 TƯ 可 KHẢ 種 CHỦNG 界 GIỚI 恆 HẰNG
議 NGHỊ 測 CHẮC 身 THÂN 藏 TÀNG 盈 DOANH

故 CỐ 遍 DU 一 NHẤT 無 VÔ 百 BÁCH
我 NGÃ 於 Ư 切 THIẾT 色 SẮC 千 THIÊN
稽 KHỂ 千 THIÊN 苦 KHỔ 無 VÔ 勝 THẮNG
首 THỦ 日 NHẬT 難 NẠN 形 HÌNH 定 ĐỊNH
心 TÂM 放 PHÓNG 皆 DAI 無 VÔ 咸 HÀM
無 VÔ 光 QUANG 消 TIÊU 諸 CHƯ 充 SUNG
著 TRƯỚC 明 MINH 滅 DIỆT 垢 CẤU 滿 MÃN

佛 PHẬT 亦 DIỆC 佛 PHẬT 圓 VIÊN 佛 PHẬT
德 ĐỨC 如 NHƯ 身 THÂN 光 QUANG 面 DIỆN
無 VÔ 妙 DIỆU 晃 HOẢNG 普 PHẢ 猶 DO
邊 BIÊN 高 CAO 耀 DIỆU 照 CHIẾU 如 NHƯ
如 NHƯ 功 CÔNG 等 ĐẲNG 於 Ư 淨 TỊNH
大 ĐẠI 德 ĐỨC 金 KIM 十 THẬP 滿 MẪN
海 HẢI 滿 MẪN 山 SƠN 方 PHƯƠNG 月 NGUYỆT

無 VÔ 故 CỐ 清 THANH 喜 HỈ 亦 DIỆC
限 HẠN 我 NGÃ 淨 TỊNH 捨 SẢ 如 NHƯ
妙 DIỆU 稽 KHỂ 殊 THÙ 慈 TỪ 千 THIÊN
寶 BẢO 首 THỦ 特 ĐẶC 悲 BI 日 NHẬT
積 TÍCH 佛 PHẬT 無 VÔ 皆 DAI 放 PHÓNG
其 KÌ 山 SƠN 倫 LUÂN 具 CỤ 光 QUANG
中 TRUNG 王 VƯƠNG 匹 THẤT 足 TỤC 明 MINH

一 NHẤT 淸 THANH 面 DIỆN 四 TỨ 世 THẾ
一 NHẤT 淨 TỊNH 如 NHƯ 八 BÁT 閒 GIAN
諸 CHƯ 慈 TỪ 滿 MÃN 端 ĐOAN 所 SỞ
相 TƯỚNG 門 MÔN 月 NGUYỆT 嚴 NGHIÊM 有 HỮU
莫 MẠC 刹 SÁT 目 MỤC 微 VI 我 NGÃ
不 BẤT 塵 TRẦN 如 NHƯ 妙 DIỆU 盡 TẬN
然 NHIÊN 數 SỐ 蓮 LIÊN 相 TƯỚNG 見 KIẾN

是 THỊ 共 CỘNG 天 THIÊN 僧 TĂNG 一 NHẤT
故 CỐ 生 SINH 上 THƯỢNG 祇 KÌ 切 THIẾT
見 KIẾN 如 NHƯ 人 NHÂN 三 TAM 無 VÔ
者 GIẢ 來 LAI 閒 GIAN 大 ĐẠI 有 HỮU
無 VÔ 一 NHẤT 咸 HÀM 劫 KIẾP 如 NHƯ
厭 YẾM 妙 DIỆU 恭 CUNG 修 TU 佛 PHẬT
足 TÚC 相 TƯỚNG 敬 KÍNH 來 LAI 者 GIẢ

天 THIÊN 相 TƯỚNG 大 ĐẠI 一 NHẤT 普 PHỔ
上 THƯỢNG 好 HẢO 慈 TỪ 身 THÂN 賢 HIỀN
天 THIÊN 光 QUANG 大 ĐẠI 復 PHỤC 行 HÀNH
下 HẠ 明 MINH 悲 BI 現 HIỆN 願 NGUYỆN
無 VÔ 以 GÍ 愍 MẪN 刹 SÁT 威 UY
如 NHƯ 自 TỰ 眾 CHÚNG 塵 TRẦN 神 THẦN
佛 PHẬT 嚴 NGHIÊM 生 SINH 身 THÂN 力 LỰC

十 THẬP 眾 CHÚNG 大 ĐẠI 一 NHẤT 普 PHỔ
方 PHƯƠNG 等 ĐẲNG 喜 HỈ 一 NHẤT 現 HIỆN
世 THẾ 志 CHÍ 大 ĐẠI 徧 BIẾN 一 NHẤT
界 GIỚI 心 TÂM 捨 XẢ 禮 LỄ 切 THIẾT
亦 GIỆC 歸 QUY 濟 TẾ 刹 SÁT 如 NHƯ
無 VÔ 命 MỆNH 含 HÀM 塵 TRẦN 來 LAI
比 TỈ 禮 LỄ 識 THỨC 佛 PHẬT 前 TIỀN

我 NGÃ 今 KIM 暫 TẠM 歸 QUY 依 Y 速 TỐC 滅 DIỆT 三 TAM 祇 KỲ 業 NGHIỆP 稱 SƯNG 揚 DƯƠNG 若 NHƯỢC 讚 TÁN 歎 THÁN 億 ỨC 劫 KIẾP 莫 MẠC 能 NĂNG 盡 TẬN

我 NGÃ 所 SỞ 有 HỮU 十 THẬP 方 PHƯƠNG 世 THẾ 界 GIỚI 中 TRUNG

以 GĨ 清 THANH 淨 TỊNH 身 THÂN 語 NGỮ 意 Ý

一 NHẤT 切 THIẾT 徧 BIẾN 禮 LỄ 盡 TẬN 無 VÔ 餘 DƯ

三 TAM 世 THẾ 一 NHẤT 切 THIẾT 人 NHÂN 師 SƯ 子 TỬ

法 PHÁP 王 VƯƠNG 無 VÔ 上 THƯỢNG 尊 TÔN 三 TAM 界 GIỚI 無 VÔ 倫 LUÂN 天 THIÊN 人 NHÂN 之 CHI 導 ĐẠO 師 SƯ 之 CHI 慈 TỪ 父 PHỤ

一 NHẤT 心 TÂM 敬 KÍNH 禮 LỄ 十 THẬP 方 PHƯƠNG 法 PHÁP 界 GIỚI 常 THƯỜNG 住 TRỤ 三 TAM 寶 BẢO

Lễ một lễ « Cúng dàng gĩ » rồi vái một vái đứng đọc bài tán Phật.

一 NHẤT

法 PHÁP 戒 GIỚI 心 TÂM

普 PHỔ 供 CÚNG 養 DƯỠNG 真 CHÂN 言 NGÔN

朝 CHIÊU 課 KHÓA 儀 NGHI 式 THỨC 第 ĐỆ 一 NHẤT

一 NHẤT 切 THIẾT 恭 CUNG 敬 KÍNH

法界常住三寶

法界 PHÁP GIỚI 常住 THƯỜNG TRỤ 三寶 TAM BẢO

普供十方三寶前。

普 PHỔ 供 CÚNG 十 THẬP 方 PHƯƠNG 三 TAM 寶 BẢO 前 TIỀN

供養已一切恭敬

供養 CÚNG DƯỠNG 已 DĨ 一切 NHẤT THIẾT 恭敬 CUNG KÍNH

戒香定香慧香。解脫香解脫知見香。光明雲臺遍

戒香 GIỚI HƯƠNG 定香 ĐỊNH HƯƠNG 慧香 TUỆ HƯƠNG 解脫香 GIẢI THOÁT HƯƠNG 解脫知見香 GIẢI THOÁT TRI KIẾN HƯƠNG 光明雲臺遍 QUANG MINH VÂN ĐÀI BIẾN

Lễ ba lễ « Thường trụ tam bảo » rồi mới đọc Tán hương.

CHIÊU MỘ NHỊ THỜI

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Buổi sáng là đầu một ngày, trong một ngày ấy, ta có đến nỗi mê-mẩn qua ngày, uổng phí qua g âm không, cốt ở một buổi sáng, vì thế nên Cổ-nhân có câu rằng : « Một năm được mấy tháng xuân, một ngày được mấy giờ dần sớm mai, » quý hóa thay là cái buổi sớm mai! Trải qua một đêm yên nghỉ, tinh thần sung túc, lại được hô hấp cái không khí buổi chiêu-dương, tiêu-dao cái hoàn cảnh trần-ai yên-lặng, thắp hương lễ bái niệm Phật tụng kinh, xám tội đã quá, nguyện công sắp tới, thực là một thời gian lập công tích đức, cải quá tự tân rất quý báu không gì hơn nữa. Các Tổ xưa kia, chế khóa lễ sáng, tán hương lấy giới định tuệ làm chân hương, xám hối thiết tha về quá khứ, tụng kinh chú trọng về hiện tại, phát nguyện cần cốt ở thực-hành, có xuy xét kĩ mới hiểu rõ được cái tinh thần khóa sáng vậy Buổi sáng như mặt trời mới mọc, như cái tuổi thanh niên, chúng ta tu-hành mà không theo khóa lễ sáng thì cũng như người đi, không rõ đường nào là đường đi vậy.

Buổi tối là trọn một ngày. Trong một ngày ấy ta làm được những công quả gì tinh tiến hay thoái chuyển, địa ngục hay tòa sen, đến tối sẽ rõ. Vì thế nên tiền hiền tu tỉnh, cứ lúc sắp ngủ thì tinh ôn lại các sự đã làm trong một ngày để mà tu tâm luyện tính. Các Tổ chế khóa lễ tối từ tán hương cho chí xám hối đều chú trọng về tam nghiệp mà phát nguyện thì lấy chỗ vãng sinh Tây-phương thấy Phật đắc đạo rồi lại trở lại tế-độ chúng-sinh làm cái mục đích duy nhất. Chúng ta tu-hành mà không theo khóa lễ tối thì cũng như người đi không biết chỗ nào là chỗ đến vậy. Nói tóm lại thì buổi sáng là buổi tinh tiến tu hành mà buổi tối là buổi để tỉ cảnh tỉnh, biết công biết tội, tội sợ công mừng, như thế mà tu, ngõ hầu mới có kết quả. Ngụ ý của tôi như thế, cho nên tôi ấn-hành tập Chiêu Mộ Nhị Thời này.

Nam mô Sa Bà Giáo chủ bản sư Thích-Ca Mâu-Ny Phật.

Thiền - Chữu

Dépôt légal

Mil exemplaires

KINH SẠCH ĐÃ IN

1·) Kinh Dược-Sư 0$20
2·) Kinh Di-Đà 0$20
3·) Đại-Bi Tâm-Sám 0$10
4·) Khóa-Lễ Giản-Dị 0$10
5·) Kinh Di-Giáo (*Lời di-chúc của Phật, có đọc bộ này mới tỏ công tu*). 0$30
6·) Bốn Mươi Tám Phép Niệm Phật 0$10
7·) Thập-Ân-Kinh(*Văn cúng ngày rằm tháng 7*) 0$10
8·) Kinh-Phả-Môn 0$10
9·) Long-Thư Tịnh-Độ(*Toàn tập ngót hai trăm trang, một quyển sách hay nhất trong môn tu Tịnh độ, còn ít thôi, mua mau kẻo hết*) *1$00*
10·) Tây-Du-Ký(*Dẫn kinh phê bình truyện,xem vừa vui vừa hiểu được giáo - lý của Phật, đóng sẵn thành tập rất đẹp, giá* 2$90
Thêm mạ vàng *0$20*

Các kinh đều in cả chữ Nho kèm Quốc-ngữ, ai lụng cũng được.

KINH SẮP XUẤT BẢN

1·) Kinh Địa-Tạng .(*In cả chữ Nho kèm Quốc-ngữ, lại có bản dịch nghĩa đối chiếu, dùng để lụng để học đều tiện lợi vô cùng, đáng giá tới 1$00 một bộ, nay xin tùy-hỷ các vị Thiện-tín mộ đạo, ai đặt trước trong vòng tháng 7 này,xin tính giá đặc biệt 0$60,mua sau, đóng thường 0$80, đóng kỹ 1 00. Mạ vàng bia carton 1$40.*

Thư và mandat xin đề: M^r^ NGUYỄN-HỮU KHA 36 Route Sinh từ Hanoï

晚課

禪淨雙修

蕅益 編譯

民國二十六年 初版
生死關頭 印贈